

THÔNG TIN
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH NINH THUẬN



Số 18
2024



Chịu trách nhiệm xuất bản:
ThS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

Chỉ đạo nội dung
ThS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

Ban biên tập
ThS. LÊ THỊ THU HIỀN
ThS. LÊ NAM LỮ
ThS. BÙI THỊ HƯƠNG

Trình bày kỹ thuật
ThS. PHAN THỊ THANH KIỀU
CN. VŨ VĂN VÂN

Lưu hành nội bộ

Địa chỉ
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH NINH THUẬN
168, ĐƯỜNG 21/8, PHƯỚC MỸ
- TP PHAN RANG-THÁP CHÀM
ĐT : (0259) 3831076

Website:
<https://truongchinhtrininhthuan.edu.vn>

Ảnh bìa 1:
Đ/c Phạm Văn Hậu, Phó Bí thư
Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch
HĐND tỉnh tặng hoa và chúc mừng
các đồng chí Nguyên là lãnh đạo
Trường qua các thời kỳ

Mục Lục
HỌC TẬP TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH
HỒ CHÍ MINH

❖ ThS. NGUYỄN THỊ HỒNG - Tư tưởng về đạo đức của Hồ Chí Minh và việc giáo dục cho đảng viên, giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận theo quy định 144-QĐ/TW.....2

❖ ThS. BÙI THỊ HƯƠNG - Nguyễn Tất Thành với hướng đi mới tìm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam và bài học đối với mỗi cán bộ, đảng viên hôm nay.....6

❖ ThS. LÊ THỊ THANH PHƯƠNG - Làm rõ nguyên tắc, phương pháp và nội dung tổ chức các phong trào thi đua theo tư tưởng thi đua yêu nước của Hồ Chí Minh.....9

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG,
ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM
SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH

❖ ThS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN - Phát huy tinh thần đoàn kết trong cộng đồng người Chăm tại Ninh Thuận theo tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm chống âm mưu xuyên tạc, chia rẽ của các thế lực thù địch..... 12

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

❖ ThS. TRẦN THỊ THU HƯỜNG - Một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của khoa Xây dựng Đảng, đoàn thể, Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận hướng đến xây dựng trường đạt chuẩn16

❖ CN. NGUYỄN THÀNH LĨNH - Một số suy nghĩ về việc thể chế hóa Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành TW Đảng khóa XII trong Luật Đất đai năm 2024 và vận dụng vào việc giảng dạy một số nội dung trong học phần D.I - Chương trình Trung cấp lý luận chính trị.....20

❖ CN. NGUYỄN THỊ NGÀ - Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Ninh Thuận năm 2024.....23

❖ CN. VŨ VĂN VÂN - Kết quả 05 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của thành phố Phan Rang - Tháp Chàm27

❖ ThS. TRẦN THỊ HUYỀN TRANG - Sắp xếp đơn vị hành chính các phường thành phố Phan Rang-Tháp Chàm theo hướng tinh gọn bộ máy.31

❖ ThS. LÊ THỊ THU HIỀN - Một số giải pháp phát triển du lịch cộng đồng trong vùng dân tộc thiểu số ở xã Phước Bình, huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận34

❖ CN. TRỊNH THỊ BÍCH NGÂN - Thực trạng và giải pháp trong công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ huyện Bác Ái.....38

❖ ThS. TRẦN THU HƯƠNG - Một số giải pháp thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững tại xã Phước Bình, huyện Bác Ái41

❖ CN. THÁI LÊ MINH TRANG - Một số kết quả 10 năm thực hiện luật tiếp công dân ở Thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn.....44

❖ ThS. TRẦN THỊ LỆ THỦY - Thực hiện dự án hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Ninh Sơn48

❖ CN. NGUYỄN THỊ LÀNH - Xây dựng khối đại đoàn kết Dân tộc thông qua thực hiện tốt chính sách dân tộc.....51

❖ ThS. PHẠM HƯNG LONG - Phát triển các sản phẩm chăn nuôi dê và cừu tại Ninh Thuận theo tiêu chuẩn Halal.....54

THÔNG TIN - SỰ KIỆN

❖ CN. TRẦN THỊ LỆ HẰNG - Thông tin một số hoạt động về công tác tổ chức của Trường Chính trị tỉnh năm 2024.57

❖ ThS. PHAN THỊ THANH KIỀU - Thông tin Trường Chính trị Ninh Thuận về công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng và hoạt động khoa học 6 tháng đầu năm 2024.....59

Giấy phép xuất bản số: 27/GP-STTTT
do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 30/12/2024
In tại Công ty Cổ phần In Ninh Thuận, số lượng 110 cuốn, khổ 20x29cm
In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2024

TƯ TƯỞNG VỀ ĐẠO ĐỨC CỦA HỒ CHÍ MINH VÀ VIỆC GIÁO DỤC CHO ĐẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ NINH THUẬN THEO QUY ĐỊNH 144-QĐ/TW

❖ ThS. Nguyễn Thị Hồng*

Tóm tắt: Đạo đức cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh là những phẩm chất quý báu của người đảng viên chân chính, Đảng ta luôn quan tâm, chú trọng xây dựng Đảng về đạo đức, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên; là yêu cầu quan trọng, cấp thiết trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Quán triệt tinh thần đó, Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024, của Bộ Chính trị. Trên cơ sở đó Đảng ủy, Ban Giám hiệu đã quán triệt sâu rộng đến từng đảng viên, giảng viên.

Từ khóa: Chủ tịch Hồ Chí Minh; Đạo đức cách mạng; Cán bộ, đảng viên, giảng viên; Trường chính trị Ninh Thuận;

Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân của một nền đạo đức mới, được kết tinh từ những tinh hoa đạo đức nhân loại trong quá trình phát triển. Đó là một nền đạo đức trong thời kỳ cách mạng giải phóng dân tộc gắn liền với cách mạng xã hội chủ nghĩa, góp phần to lớn vào sự thành công của hai cuộc cách mạng ở nước ta trong thế kỷ XX và hiện nay tư tưởng Hồ Chí Minh về nền đạo đức mới chẳng những được thể hiện tập trung ở những tác phẩm có giá trị lý luận sâu sắc, mà còn được thể hiện ở nhiều bài viết, bài nói chuyện của Người với cách diễn đạt ngắn gọn, súc tích, rất gần gũi, dễ đọc, dễ hiểu, dễ nhớ đối với mỗi người. Chất của một nhà đạo đức lớn và chất của một nhà lãnh đạo chính trị kiệt xuất đã hòa quyện trong nhân cách Hồ Chí Minh, đưa Người trở thành một trong số ít những lãnh tụ cách mạng trên thế giới có tấm gương đạo đức trong sáng nhất, mẫu mực tiêu biểu nhất, được Nhân dân Việt Nam và thế giới

kính phục, noi theo nội dung và những giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức đã nói lên rằng Người đã thực hiện một cuộc cách mạng đạo đức trong lịch sử tư tưởng đạo đức Việt Nam. Cuộc cách mạng này được thể hiện rất rõ ở những điều cơ bản dưới đây:

Nền đạo đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh là “đạo đức cách mạng. Đạo đức đó không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người”⁽¹⁾. Đó làm nền đạo đức cách mạng bản chất của giai cấp công nhân, có tính dân tộc và nhân dân sâu sắc, có tinh thần quốc tế trong sáng, thủy chung. Các chuẩn mực của nền đạo đức mới của Hồ Chí Minh đều được xác lập trên lập trường giai cấp công nhân, của Đảng Cộng sản Việt Nam, trên lợi ích của cách mạng, của dân tộc và của nhân loại mà thực chất là hướng tới giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người, hướng tới phục vụ Đảng, phục vụ cách mạng và phụng sự Tổ quốc theo lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Bất cứ suy nghĩ hành động nào nhằm những mục đích cao cả đó đều là chân thực nhất, thiện nhất và đẹp nhất. Bất cứ suy nghĩ, hành động nào đi ngược lại những mục đích cao cả đó đều là giả dối nhất, độc ác nhất và xấu xa nhất. Chủ tịch Hồ Chí Minh kết luận: “Đạo đức cách mạng là tuyệt đối trung thành với Đảng, với Nhân dân điều đó

(*) Phó Trưởng khoa Lý luận cơ sở

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, t5, Nxb CT-QG, H 1995, tr.252

cũng có nghĩa là đã là người có đạo đức cách mạng thì dù ở bất kỳ ở cương vị nào, bất kỳ làm công việc gì, đều không sợ khó, không sợ khổ, đều một lòng một dạ phục vụ lợi ích chung của giai cấp, của nhân dân, đều nhằm mục đích xây dựng Chủ nghĩa xã hội”... Như vậy đạo đức cách mạng - đạo đức mới hoàn toàn trái ngược với đạo đức cũ - đạo đức thủ cựu. Để xây dựng nền đạo đức mới - đạo đức cách mạng, ngoài việc xây dựng thêm những phạm trù, khái niệm đạo đức mới như: “mình vì mọi người, mọi người vì mình”, “phụng sự cách mạng”, “phụng sự Đảng”, “phụng sự Tổ quốc”, “giải phóng con người”, “giải phóng nhân loại”. Nhưng quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh hoàn toàn đổi mới về chất so với quan niệm của giai cấp tư sản. Đối với Hồ Chí Minh thì, tự do bình đẳng, dân chủ... là quyền của con người, quyền của nhân dân lao động chống lại áp bức bóc lột của giai cấp tư sản để đòi lại quyền tự do, bình đẳng, dân chủ...

Nền đạo đức cách mạng theo nền tảng Hồ Chí Minh hình thành qua rèn luyện đấu tranh tu dưỡng. Nền đạo đức cũ, thủ cựu, thường được bảo vệ bởi các quan điểm duy tâm khi cho rằng đạo đức nói chung là có sẵn trong con người, hoặc do thượng đế ban cho con người. Đối lập với những quan điểm đó, đứng vững trên lập trường của chủ nghĩa duy vật lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rằng đạo đức không phải là có sẵn trong con người, lại càng không phải do “thượng đế” ban cho, mà là kết quả của quá trình đấu tranh, tu dưỡng thường xuyên trong một mặt của đời sống xã hội. Người giải thích rằng: “Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng”⁽²⁾.

Do đó, để có đạo đức thì con người phải phấn đấu tu dưỡng sao cho phần thiện

ngày càng nảy nở như hoa mùa xuân, còn phần ác ngày càng mất dần đi. Đạo đức không phải là kết quả của những hoạt động tu dưỡng nhất thời, một lần là xong, mà là kết quả của quá trình đấu tranh, tu dưỡng đạo đức bền bỉ suốt đời.

Như vậy, chỉ có tham gia vào các hoạt động giao tiếp, ứng xử hàng ngày đối với bản thân mình, đối với người, đối với công việc, nhất là trong hoạt động thực tiễn, con người mới biết rõ mình cần phải điều chỉnh sự suy nghĩ và hành vi của mình như thế nào cho đúng với các quy phạm đạo đức, đồng thời cũng biết rõ mình phải đấu tranh chống lại những hiện tượng vi phạm đạo đức như thế nào. Do đó, đấu tranh, tu dưỡng đạo đức không chỉ đóng kín trong nội tâm, mà cái chính, chủ yếu nhất, là ở trong quá trình tích cực tham gia vào hoạt động trên tất cả các mặt của đời sống xã hội. Chỉ có tích cực đấu tranh, rèn luyện công phu như vậy, con người mới có được phẩm chất đạo đức và những phẩm chất đạo đức ấy ngày càng được bồi đắp, nâng cao. Chủ tịch Hồ Chí Minh kết luận: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó đã đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”⁽³⁾.

Khi còn sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận rõ những hiện tượng suy thoái về đạo đức của con người, trước hết là cán bộ, Đảng viên, trong thời kỳ quá độ, nếu không tích cực rèn luyện đạo đức cách mạng. Người coi đó là “giặc ở trong lòng”, “giặc nội xâm” và vô cùng nguy hiểm đối với cách mạng, đối với Đảng và đối với chế độ ta. Vì vậy để bảo vệ và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, Người đòi hỏi toàn Đảng và toàn dân ta phải không ngừng “nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” quét sạch những

(2) Hồ Chí Minh toàn tập, t.12, Nxb CT-QG, H 1999, tr.557-558

(3) Hồ Chí Minh toàn tập, t.9, Nxb CT-QG, H 1999, tr.293

tàn tích của những nền đạo đức cũ phong kiến, tư bản... Do đó việc quán triệt nền đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh mà cơ bản là tính cách mạng trong đó có giá trị rất to lớn trong sự nghiệp đổi mới đất nước ta hiện nay.

Bồi dưỡng, nâng cao đạo đức cách mạng luôn là yêu cầu cơ bản, một tiêu chuẩn hàng đầu đối với mỗi cán bộ, đảng viên hiện nay nói chung và cán bộ đảng viên, giảng viên Trường Chính trị Ninh Thuận hiện nay nói riêng. Người cách mạng thì phải có đạo đức cách mạng, không có đạo đức cách mạng thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân.

Thấm nhuần sâu sắc những chỉ dẫn có giá trị to lớn và quý báu của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong hơn 90 năm lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam, Đảng ta luôn quan tâm, chú trọng xây dựng Đảng về đạo đức, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục; là yêu cầu quan trọng, cấp thiết trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, để Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh. Quán triệt tinh thần đó, Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024, của Bộ Chính trị về “Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới” ra đời có ý nghĩa sâu sắc, kịp thời đáp ứng đòi hỏi về lý luận và thực tiễn, góp phần phát huy sức mạnh nội sinh của Đảng và hệ thống chính trị trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Để thực hiện nghiêm Quy định số 144-QĐ/TW, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Chính trị Ninh Thuận đã chỉ đạo các chi bộ, phòng, khoa tổ chức quán triệt sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, giảng viên nội dung Quy định số 144-QĐ/TW, tiếp tục thực hiện quy định về trách nhiệm nêu gương của đảng viên, viên chức, nhất là viên chức lãnh đạo chủ chốt.

Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận là nơi đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên trong tỉnh. Công tác giảng

dạy lý luận chính trị có những đóng góp to lớn trong công tác tư tưởng, lý luận của Đảng. Để đảm trách và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đòi hỏi đội ngũ đảng viên, giảng viên của Trường phải có những yêu cầu nhất định về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, phải làm gương trong công tác và lối sống, luôn nói phải đi đôi với làm. Từ khi quy định 144 - QĐ/TW của Bộ Chính trị ra đời, trong công tác tư tưởng, Đảng bộ Trường đã lãnh đạo và quán triệt sâu sắc đến cán bộ Đảng viên, đội ngũ giảng viên trong việc thực hiện nghiêm túc những nội dung trong quy định 144 thông qua việc lồng ghép vào các buổi sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chi bộ... Trường đã cụ thể hóa những nội dung quy định bằng những điều cụ thể bằng 5 điều: 1) Yêu nước, tôn trọng Nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; 2) Bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo, hội nhập; 3) Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; 4) Đoàn kết, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm; 5) Gương mẫu, khiêm tốn, tu dưỡng rèn luyện học tập suốt đời và đặt ở những nơi quan trọng trong Trường để mỗi cán bộ, đảng viên, giảng viên, học viên tự soi, tự sửa. Bên cạnh đó, còn quán triệt đến các giảng viên trong công tác giảng dạy cần liên hệ vào bài giảng nhằm đấu tranh chống các quan điểm sai trái, tư tưởng cơ hội, thực dụng, cục bộ, những hành vi nói, viết và làm trái với đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; những biểu hiện mất dân chủ, độc đoán, thiếu tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật phòng chống sự suy thoái về phẩm chất đạo đức lối sống của viên chức, Đảng viên, giảng viên và học viên. Bên cạnh những việc đã làm được thì vẫn còn những hạn chế nhất định nhưng vẫn còn một số ít cán bộ, đảng viên, giảng viên chưa thật sự thấm nhuần những nội dung trong quy định; việc lồng ghép vào bài giảng còn ít, chưa sâu; chưa có các buổi sinh hoạt chuyên đề liên quan đến nội dung này, v.v..

Quy định số 144-QĐ/TW được ban hành mới là thành công bước đầu. Điều quan trọng và cốt lõi nhất là mọi cán bộ, đảng viên phải tự quán triệt, thực sự thấm nhuần sâu sắc quy định và phải tự giác thực hành các chuẩn mực đạo đức một cách thường xuyên như cơm ăn, nước uống hàng ngày. Để tổ chức thực hiện tốt việc tu dưỡng đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, giảng viên cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, đề cao phẩm chất đạo đức “trung với nước, hiếu với dân”, luôn đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, tránh sa vào chủ nghĩa cá nhân. Mỗi cán bộ, đảng viên hiện nay phải luôn nêu cao tinh thần trung thành tuyệt đối với mục tiêu, lý tưởng của Đảng và dân tộc. Đó là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Ngoài ra, mỗi cán bộ, đảng viên luôn có ý thức giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng, trong cơ quan, đơn vị. Có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc; có lương tâm nghề nghiệp trong sáng, ra sức cống hiến nhiều nhất cho đất nước.

Hai là, mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần tự rèn luyện, tu dưỡng về đạo đức, lối sống, thực hiện tốt tư tưởng Hồ Chí Minh về cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Chấp hành nghiêm túc nghị quyết, Điều lệ Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, luôn gương mẫu giữ gìn phẩm chất đạo đức người đảng viên cộng sản, người giảng viên trường Chính trị. Mỗi cán bộ, đảng viên dù ở đâu, ở cương vị nào cũng phải làm đúng chức trách, phận sự của mình. Đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng, lồng ghép Quy định 144-QĐ/TW vào các buổi sinh hoạt của chi bộ, khoa phòng, bài giảng làm cho mỗi cán bộ, đảng viên, học viên thấy rõ bổn phận và trách nhiệm của mình, luôn vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách và không bị cám dỗ bởi vật chất, tiền tài, danh vọng...

Ba là, mỗi tổ chức Đảng, mỗi cán

bộ, đảng viên trong Trường phải thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình, có thái độ thực sự cầu thị, tiếp thu ý kiến phê bình của đồng nghiệp, của học viên. Cán bộ, đảng viên, viên chức phải giữ đời tư chính trực, trong sáng, không tự kiêu, tự đại... thực hiện nghiêm quy định về nêu gương. Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, nghiêm túc tự soi, tự sửa, tự phê bình và phê bình. Không chỉ vậy, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu còn phải thực hiện tốt các quy định về trách nhiệm nêu gương, nhất là người đứng đầu các phòng, khoa, cán bộ, đảng viên, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu.

Bốn là: nhân rộng các điển hình tiên tiến, tuyên truyền kịp thời những gương người tốt, việc tốt, lên án cái xấu, cái ác, tích cực đấu tranh với các tư tưởng lệch lạc, các tệ nạn xã hội khác. Nêu cao chủ nghĩa nhân văn, sống có nghĩa, có tình, có trách nhiệm. Ngoài ra, cán bộ, đảng viên, viên chức phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, giúp nhau tiến bộ.

Năm là: các cấp ủy đảng, chi bộ và người đứng đầu phải quản lý tốt, nắm chắc tình hình mọi mặt của đảng viên, cán bộ nhất là diễn biến tư tưởng; thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, quản lý và rèn luyện cán bộ, đảng viên; phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên, các đoàn thể xã hội và học viên trong quản lý, giám sát, kiểm tra cán bộ, đảng viên. Cần có các buổi sinh hoạt chuyên đề liên quan đến việc thực hiện Quy định 144-QĐ/TW.

Sáu là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Kiểm tra, giám sát có vai trò đặc biệt quan trọng thúc đẩy việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, chủ chốt các cấp. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, gợi ý kiểm điểm đối với những tập thể, cá nhân có biểu hiện vi phạm được chú trọng. ■

NGUYỄN TẮT THÀNH VỚI HƯỚNG ĐI MỚI TÌM CON ĐƯỜNG CỨU NƯỚC, GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VIỆT NAM VÀ BÀI HỌC ĐỐI VỚI MỖI CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HÔM NAY

❖ ThS. Bùi Thị Hương*

Tóm tắt: Nguyễn Tắt Thành với hướng đi tìm đường cứu nước mới thể hiện sự sáng tạo, độc lập, tự chủ, ý chí nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, kết hợp những giá trị cốt lõi truyền thống dân tộc và chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại, nghiên cứu tình hình thực tiễn vận dụng sáng tạo vào thực tiễn đất nước... Đây là những bài học soi sáng cho mỗi cán bộ, đảng viên hôm nay trong quá trình xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Từ khóa: Con đường; Bài học; Hồ Chí Minh; Hướng đi.

Cách đây 113 năm, ngày 05/6/1911 người thanh niên yêu nước Nguyễn Tắt Thành đã rời bến cảng Nhà Rồng lên con tàu Amiran Latus Torêvin sang Phương Tây với khát vọng sẽ tìm ra con đường cứu nước, giải phóng dân tộc khỏi đêm trường nô lệ. Sự kiện ra đi tìm đường cứu nước và khát vọng của Bác không chỉ truyền ý chí, cảm hứng, khát vọng cho mỗi cán bộ, đảng viên mà còn giúp mỗi người rút ra nhiều bài học quý báu trong cuộc sống, học tập, trong quá trình phục vụ Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

Một là, bài học về lòng yêu nước, khát vọng độc lập dân tộc và xây dựng đất nước. Nguyễn Tắt Thành chứng kiến nỗi đau đất nước nô lệ, lầm than và ngay từ thuở nhỏ đã hun đúc trong Người tình yêu quê hương, đất nước và khát vọng độc lập dân tộc, nung nấu ý chí ra đi tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Chính tình yêu quê hương, đất nước là động lực thôi

thúc Nguyễn Tắt Thành quyết tâm tìm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Lòng yêu nước, thương dân, khát vọng độc lập dân tộc của Người là bài học cho mỗi cán bộ, đảng viên hôm nay để không ngừng phấn đấu, rèn luyện, cống hiến cho dân tộc, cho Nhân dân trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hiện thực hóa mục tiêu Đại hội XIII của Đảng đã đề ra.

Thứ hai, tổng kết thực tiễn và tìm hướng đi mới, độc lập, tự chủ, sáng tạo. Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX các phong trào yêu nước, giải phóng dân tộc ở nước ta lần lượt thất bại. Trong khi các bậc tiền bối còn mãi chưa tìm được lối ra với nhiều câu hỏi không lời giải đáp, khác với nhiều nhà ái quốc, trí thức yêu nước đương thời đi sang Nhật Bản, Trung Quốc thì Nguyễn Tắt Thành đã lựa chọn cho mình một hướng đi riêng sang phương Tây mà đầu tiên là đến nước Pháp nơi có khẩu hiệu “Tự do, bình đẳng, bác ái”. Người quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước với một suy nghĩ mới đó là phải đi vào thực tiễn để tìm hiểu sau đó trở về giúp đồng bào: “Nhân dân Việt Nam trong đó có ông cụ thân sinh ra tôi, lúc này thường tự hỏi nhau ai là người giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này nghĩ là Anh, có người lại cho là Mỹ. Tôi thấy phải đi ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi”⁽¹⁾. Đây là một bước phát triển mới trong tư duy, nhận

* Phó Trưởng phòng QLĐT & NCKH.

(1) Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2002, t.1, tr.266.

thức của Người, khác với các bậc tiền bối đó là không chỉ dừng lại trong suy nghĩ nữa mà phải đến tận nơi, chứng kiến tận mắt những điều mà các nước lớn rêu rao có đúng không, nhân dân tại các nước mà các bậc tiền bối đang nuôi hy vọng sẽ giúp Việt Nam thoát khỏi đêm trường nô lệ họ đang sống như thế nào, có thực sự được hưởng “tự do, bình đẳng” hay không?

Dù rất khâm phục tinh thần yêu nước của các bậc tiền bối nhưng Người không tán thành với con đường cứu nước của họ, với tinh thần tiếp thu chọn lọc biện chứng, Nguyễn Ái Quốc nhận xét: “Cụ Phan Châu Trinh chỉ yêu cầu người Pháp thực hiện cải lương... Điều đó là sai lầm, chẳng khác gì xin giặc rủ lòng thương. Cụ Phan Bội Châu hy vọng Nhật giúp đỡ để đuổi Pháp. Điều đó rất nguy hiểm, chẳng khác gì “đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau”. Cụ Hoàng Hoa Thám còn thực tế hơn, vì còn trực tiếp đấu tranh chống Pháp. Nhưng theo người ta kể thì cụ còn mang nặng cốt cách phong kiến”⁽²⁾. Qua đó, chúng ta thấy rằng việc Nguyễn Tất Thành lựa chọn hướng đi sang phương Tây tìm con đường cứu nước thông qua nhiều yếu tố, trong đó có sự tổng kết lịch sử chứ không phải là một hành động bột phát, ngẫu nhiên. Đây là một sự lựa chọn, sự thay đổi nhận thức, vượt qua “lối mòn”, vượt qua cái cũ để vươn lên, nắm bắt xu thế mới của thời đại và là sự kết tinh của chủ nghĩa yêu nước, của tinh hoa văn hóa dân tộc Việt Nam. Đây là một tín hiệu cho phép chúng ta hiểu sâu sắc hơn trong nhận thức, tư duy của một thiên tài trước những ngã rẽ phức tạp của cuộc đời phải đổi mới, canh tân và không theo những con đường, lối mòn sẵn có.

Ngày nay, bài học cho mỗi cán bộ,

đảng viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mọi vấn đề phải xuất phát từ thực tiễn, tổng kết thực tiễn rút kinh nghiệm và dám đổi mới, sáng tạo vì lợi ích của nhân dân, của dân tộc. Để thực hiện thành công mục tiêu tầm nhìn 2030, khát vọng 2045 của dân tộc đòi hỏi mỗi cán bộ, Đảng viên phải luôn có tinh thần đổi mới sáng tạo, dám vượt qua cái cũ, lối mòn và chủ động đề xuất các ý tưởng, sáng kiến, giải pháp, chủ động giải quyết những bất cập, khó khăn góp phần vào quá trình xây dựng quê hương, đất nước, phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ ba, kết hợp những giá trị truyền thống cốt lõi của dân tộc và tiếp thu chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại. Đến với nước Pháp, Nguyễn Tất Thành ý thức được rằng đó là đến với cái nôi văn minh, cách mạng của thế giới và Người cũng nhận thức rõ rằng: Phương Tây đã có những bước tiến dài trên con đường văn minh, tích lũy được nhiều điều có giá trị mà chúng ta cần học hỏi. Cho nên những hiểu biết thu nhận được không nhiều tại trường Pháp - Việt về văn hóa, lịch sử cận đại Pháp trở thành một yếu tố thúc đẩy Người đến Pháp, Tây Âu. Mặc dù trước đó đã có nhiều nhà yêu nước của Việt Nam sang Pháp nhưng họ không tìm thấy con đường cứu nước, vì họ đi theo con đường của các tầng lớp trên. Nguyễn Tất Thành rất khác với nhiều bậc tiền bối đó là Người trực tiếp đi vào cuộc sống của công nhân và trở thành một người công nhân, thấu hiểu nỗi cơ cực của công nông, tham gia Đảng Xã hội Pháp - tổ chức của giai cấp công nhân Pháp, sau đó Người bắt gặp bản “Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa” của Lênin và tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc đó là con đường cách mạng vô sản, độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

(2) Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Chính trị quốc gia, H.1994, tr.12.

Có thể nói với tư duy biện chứng, độc lập, tự chủ và có sự nhìn nhận một cách khách quan, hiểu rõ quy luật lịch sử, xã hội Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã xác định đúng hướng đi và tìm ra con đường đưa đất nước thoát khỏi cảnh nô lệ, lầm than. Đồng thời Người đã dẫn dắt toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đi theo con đường mà Người đã lựa chọn, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội với một trái tim đầy nhiệt huyết và luôn vươn tới những giá trị chân, thiện, mỹ. Con đường Hồ Chí Minh tìm thấy và dẫn dắt dân tộc Việt Nam thể hiện những giá trị cao cả, những khát vọng mà loài người luôn hướng tới.

Bài học của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho mỗi cán bộ, đảng viên đó chính là trong quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cần có sự tiếp thu có chọn lọc tiến bộ, tinh hoa của nhân loại và vận dụng vào thực tiễn xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam trên nền tảng các giá trị truyền thống cốt lõi của dân tộc, tiếp thu những giá trị mới để làm giàu bản sắc dân tộc, tạo sự đột phá, phát triển. Đặc biệt, mỗi cán bộ, đảng viên phải nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, hết sức nhanh nhạy đón đầu xu hướng đổi mới, sáng tạo và chủ động, linh hoạt trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Thứ tư, bài học về lập trường tư tưởng chính trị vững vàng và ý chí, nghị lực, sự quyết tâm, bản lĩnh, chủ động trong mọi tình huống. Trong suốt hành trình tìm đường cứu nước cũng như suốt cuộc đời hoạt động cách mạng và ngay cả khi trở thành người đứng đầu Đảng, Nhà nước Bác luôn là tấm gương sáng ngời về nghị lực, ý chí vươn lên, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ luôn giữ vững lập trường cách mạng và không ngừng nỗ lực, phấn đấu, rèn luyện vì dân tộc, vì nhân dân.

Bài học đối với mỗi cán bộ, đảng viên hôm nay phải luôn có lập trường tư tưởng kiên định, vững vàng; rèn luyện các phẩm chất đạo đức cách mạng, kiên trì vượt qua mọi khó khăn, thách thức, vì lợi ích của đất nước, của nhân dân; không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật tình hình thời sự của đất nước, thế giới để có sự tham mưu chính xác, phù hợp thực tiễn, không bị lạc hậu so với tình hình thực tiễn; phải luôn có khát vọng vươn lên dù bất cứ hoàn cảnh khó khăn nào; thực hiện tốt mọi nhiệm vụ chính trị.

Chủ tịch Hồ Chí Minh “là một biểu tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả một dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của Nhân dân Việt Nam”⁽³⁾. Cả cuộc đời của Người, hy sinh vì nền độc lập của dân tộc và nền hòa bình của nhân loại. Hôm nay, dù thời gian đã lùi xa nhưng sự lựa chọn về hướng đi đúng đắn cũng như sự dẫn dắt của Người đã đưa dân tộc Việt Nam đi từ thân phận nô lệ trở thành người chủ đất nước, đưa dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Bài học về sự lựa chọn con đường, sự lựa chọn hướng đi của Người sẽ mãi còn nguyên giá trị cho mọi thế hệ người Việt Nam hôm nay và mai sau để biết định hướng, tổng kết lịch sử, biết nhìn nhận một cách biện chứng khách quan, độc lập, tự chủ để đưa đất nước ngày càng phát triển, sánh vai các cường quốc, năm châu. Qua đó, mỗi chúng ta phải biết xác định cho mình một hướng đi đúng để trưởng thành hơn, để có ích hơn cho nước nhà. Đây cũng chính là bài học cho mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt là những người đứng đầu trong việc thực thi nhiệm vụ chính trị, trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc. ■

(3) Trích Nghị quyết 24c/18.65 của Đại hội đồng UNESCO khoá 24-1987.

LÀM RÕ NGUYÊN TẮC, PHƯƠNG PHÁP VÀ NỘI DUNG TỔ CHỨC CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA THEO TƯ TƯỞNG THI ĐUA YÊU NƯỚC CỦA HỒ CHÍ MINH

❖ ThS. Lê Thị Thanh Phương*

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước được hình thành trên cơ sở tiếp thu và vận dụng sáng tạo những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và thực tiễn cách mạng Việt Nam. Bài viết làm rõ nguyên tắc, phương pháp và nội dung tổ chức phong trào thi đua yêu nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh và vận dụng tại Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận hiện nay.

Từ khóa: Nguyên tắc; Phương pháp; Thi đua; Trường Chính trị tỉnh.

Về nguyên tắc tổ chức các phong trào thi đua theo tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua đó là: Thi đua không phải là ganh đua nên không được bắt cháp mọi mảnh khoe để chạy theo thành tích, đạt được thành tích bằng mọi giá, mà tổ chức thi đua là để thu hút, lôi kéo quần chúng tham gia, cùng nhau tiến bộ. Người trước hiểu biết, dẫn dắt người đi sau, thi đua có nghĩa là mọi người phát triển tài năng, sáng kiến của mình, học hỏi điều hay, giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, để cùng nhau tiến bộ.

Thi đua phải có sự lãnh đạo đúng, trước khi thi đua phải thiết thực đôn đốc, giúp đỡ, sửa đổi. Sau đợt thi đua, phải thiết thực kiểm tra, tổng kết, phổ biến kinh nghiệm, khen thưởng những người kiểu mẫu, nâng đỡ những người kém cỏi. Hồ Chí Minh chỉ ra lãnh đạo đúng phong trào thi đua không chỉ là trách nhiệm của cán bộ lãnh đạo, mà còn là lợi ích của bản thân người lãnh đạo.

Để phong trào thi đua phát triển mạnh mẽ, liên tục đồng thời đạt được hiệu quả cao,

cần có sự lãnh đạo chỉ đạo tập trung thống nhất của Đảng và có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và các đoàn thể nhân dân, bảo đảm các mặt hoạt động thi đua ăn khớp với nhau, nhằm vào mục đích chung vào mục tiêu đã định theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Về phương pháp tổ chức các phong trào thi đua theo Tư tưởng Hồ Chí Minh đó là: Thi đua phải biết kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân và lợi ích chung, thi đua trước hết phải mang lại hiệu quả thiết thực.

Thi đua phải dựa vào lực lượng của dân, tinh thần của dân, các phong trào thi đua yêu nước cần phải đa dạng, khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần tự giác, sáng tạo và sức lực của các tầng lớp nhân dân trong từng giai đoạn cách mạng. Trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, đối với đông đảo quần chúng, phương pháp nêu gương rất có hiệu quả. Những tấm gương hy sinh anh dũng như: Bế Văn Đàn lấy thân mình làm giá súng, Phan Đình Giót xông lên lấp lỗ châu mai, Tô Vĩnh Diện hy sinh thân mình chèn pháo, chị Võ Thị Sáu, anh Nguyễn Văn Trỗi khi ra pháp trường vẫn nêu cao khí phách người cộng sản, đã khơi dậy lòng yêu nước căm thù giặc như là lời hiệu triệu cứu nước thiết tha nhất.

Gắn thi đua sản xuất với thi đua thực hành tiết kiệm, Hồ Chí Minh đề cao việc gắn thi đua sản xuất với thi đua thực hành tiết kiệm. Thi đua tiết kiệm là biện pháp thiết thực để cải thiện đời sống, vừa tích lũy được tiền để dần dần nâng cao mức sống và mở mang sản xuất.

* CV phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị.

Thi đua phải có kế hoạch cụ thể, thiết thực theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong xây dựng kế hoạch thi đua cần xác định rõ thời gian, địa điểm, định mức công việc thực hiện một cách cụ thể, tránh đại khái chung chung. Người yêu cầu: “Phải có kế hoạch tỉ mỉ. Kế hoạch ấy phải do từng đơn vị nhỏ, từng gia đình, từng cá nhân bàn bạc kỹ, hiểu biết thấu, vui vẻ, tự giác làm. Nội dung của kế hoạch phải thiết thực, rõ ràng, đúng mực.

Về nội dung tổ chức các phong trào thi đua theo Tư tưởng Hồ Chí Minh đó là: Thi đua phải toàn diện, phải xuất phát và phục vụ nhiệm vụ chính trị của từng giai đoạn cách mạng, thiết thực, ở tất cả các lĩnh vực của đất nước, gắn với nhiệm vụ cụ thể của từng ngành, từng cấp, hướng vào cải tạo và xây dựng con người mới, hướng vào giải quyết những vấn đề cơ bản thiết thực của Nhân dân.

Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước và thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg, ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và Kế hoạch 05 năm (2021-2025) theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Chỉ thị số 02/CT-UBND, ngày 24/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát động thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Hướng dẫn số 3604/HD-SNV, ngày 08/11/2023 của Sở Nội vụ về tổng kết năm 2023 và triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 về công tác thi đua, khen thưởng; Kế hoạch số 02-KH/KTĐ ngày 28/3/2024 của Khối thi đua các cơ quan Đảng tỉnh về triển khai công tác thi đua, khen thưởng năm 2024.

Trường Chính trị tỉnh đã xác định chủ đề thi đua năm 2024 đó là “Đoàn kết-Sáng tạo-Kỷ cương-Phát triển-Tăng tốc-Hiệu quả”. Với nhiệm vụ trọng tâm “củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy Trường Chính trị tỉnh”, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Trường, phấn đấu xây dựng

Trường chính trị tỉnh đạt chuẩn mức 01 vào năm 2025. Trường đã triển khai xây dựng 12 Kế hoạch hưởng ứng, phát động và đăng ký thi đua đối với các phong trào do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Cụm thi đua các Trường Chính trị tỉnh khu vực Miền Đông Nam Bộ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Khối thi đua các cơ quan Đảng tỉnh phát động gắn với các thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng năm 2024, hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025. Đồng thời, tổ chức tốt các phong trào thi đua chuyên đề lớn gắn với các hoạt động chào mừng kỷ niệm 76 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc, các ngày lễ lớn hàng năm của đất nước và địa phương.

Qua phát động triển khai thực hiện phong trào thi đua đã tạo khí thế thi đua sôi nổi, phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, kịp thời động viên đội ngũ viên chức, người lao động hăng hái thi đua gắn với các phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm trọng đại của đất nước. Kết quả, đã mở 35/34 lớp, đạt 102,94% KH với 2.589/2.574 học viên, đạt 100,58% KH. Tổng số giờ giảng 8.770.61/2.744.40 đạt 177% KH giờ giao. Tổng số giờ nghiên cứu khoa học 11.165/4.102 giờ, vượt 319,58% giờ được giao.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 26/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; bổ nhiệm lại cho 06 trường hợp, thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức⁽¹⁾; điều động, luân chuyển 03 trường hợp; thực hiện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhiệm kỳ 2020-2025, 2025-2030; bổ nhiệm 02 chức danh Phó Trưởng phòng, khoa; thực hiện tốt công tác tốt công tác bảo

(1) Tiếp tục đào tạo 01 Tiến Sĩ, 03 Thạc sĩ và đăng ký đào tạo Thạc sĩ 03 đồng chí ; 02 Trung cấp LLCT; cử 02 Đ/c tham gia lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính; 60 lượt viên chức tham gia lớp Bồi dưỡng khác.

vệ chính trị nội bộ và các chế độ chính sách theo quy định⁽²⁾; đánh giá chất lượng đội ngũ viên chức, người lao động, thực hiện tốt công tác báo cáo trên lĩnh vực tổ chức theo đúng yêu cầu.

Kết quả, trong năm 2024 đã khen thưởng cho 4 tập thể và 17 cá nhân có thành tích nổi bật trong các phong trào thi đua. Tỷ lệ khen thưởng cá nhân không là lãnh đạo chiếm đa số 17/6 người; khen thưởng cho 04 tập thể và 24 cá nhân đạt Danh hiệu lao động tiên tiến, 07 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét công nhận Tập thể Trường Chính trị tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2024, tập thể Phòng TC-HC-QT hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đề nghị tỉnh tặng Bằng khen vì có thành tích 02 năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2023 và 2024; 01 cá nhân tặng Huy hiệu vì sự nghiệp Công đoàn; 01 cá nhân đề nghị tặng Huân chương lao động hạng ba.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được gắn với vận dụng hiệu quả tư tưởng của Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước tại Trường Chính trị tỉnh, theo tôi cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục vận dụng nguyên tắc, phương pháp và nội dung tổ chức phong trào thi đua yêu nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh và quán triệt tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc; Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 7/4/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, nhất là quán triệt Kết Luận của Thủ tướng Phạm Minh Chính tại phiên họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tại Thông báo số 435/TB-VPCP, ngày 25/9/2024 của Văn phòng Chính phủ. Triển

khai hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước gắn với thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” theo chuyên đề hàng năm.

Thứ ba, tiếp tục phát động và thực hiện các phong trào thi đua do Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Khôi thi đua các cơ quan Đảng tỉnh phát động và triển khai thực hiện.

Thứ tư, chú trọng công tác phát hiện, bồi dưỡng, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến; phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Hội đồng thi đua, khen thưởng, nhất là phát huy vai trò người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ thi đua, khen thưởng; quan tâm khen thưởng cá nhân, người lao động trực tiếp; đảm bảo khen thưởng tập thể và cá nhân thật sự tiêu biểu và có sức lan tỏa cao.

Thứ năm, tiếp tục thực hiện hiệu quả Bộ tiêu chí mô hình “Mỗi viên chức Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận là tấm gương sáng cho học viên noi theo” theo Quyết định số 48-QĐ/TCT, ngày 26/4/2023 của Trường Chính trị tỉnh và phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt - Quản lý tốt - Phục vụ tốt”, “thi đua thực hiện Quy định về ứng xử văn hóa trường Đảng”; “thi đua xây dựng phong cách cán bộ trường Đảng trung thành, sáng tạo, cống hiến vì sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu lý luận chính trị” giai đoạn 2021-2025” và thực hiện mô hình “Tập thể kiểu mẫu” và “Cán bộ trường Đảng mẫu mực” do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phát động.

Thứ sáu, tiếp tục phát động phong trào thi đua thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 26/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng Trường Chính trị Ninh Thuận đạt chuẩn mức 01 vào năm 2025 và mức 02 đến năm 2030. ■

(2) Nâng lương thường xuyên 03 Đ/c, nâng mức vượt khung 01 Đ/c; nâng lương trước thời hạn 03 Đ/c; thâm niên 11 Đ/c; phụ cấp đứng lớp 01 Đ/c; xét thăng hạng giảng viên chính 04 Đ/c; Tỉnh ủy ban hành Quyết định nghỉ hưu cho 01 Đ/c thuộc diện BTVTU quản lý, Trường ra Quyết định nghỉ hưu cho 01 Đ/c.

PHÁT HUY TINH THẦN ĐOÀN KẾT TRONG CỘNG ĐỒNG NGƯỜI CHĂM TẠI NINH THUẬN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH NHẪM CHỐNG ÂM MƯU XUYỀN TẠC, CHIA RẼ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH

❖ **ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền***

Tóm tắt: *Phát huy truyền thống đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong cộng đồng người Chăm, nhằm tạo sức mạnh trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, chống lại âm mưu xuyên tạc, chia rẽ của các thế lực thù địch. Để thực hiện có hiệu quả: cần làm tốt công tác tuyên truyền; không ngừng xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở và các chính sách phát triển kinh tế - xã hội; nhân rộng các điển hình tiên tiến, những người tốt việc tốt, trong cộng đồng người Chăm.*

Từ khóa: Đoàn kết; Hồ Chí Minh; Người Chăm.

Chủ tịch Hồ Chí Minh, anh hùng giải phóng dân tộc vĩ đại, nhà văn hóa kiệt xuất của dân tộc ta, của nhân loại, Người đã để lại một di sản tinh thần vô giá, một hệ thống tư tưởng về nhiều mặt. Trong đó, tư tưởng về đại đoàn kết là tư tưởng nổi bật, có giá trị trường tồn đối với quá trình phát triển của dân tộc ta và của nhân loại. Đây là tư tưởng xuyên suốt, nhất quán trong tư duy lý luận và trong hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh, đã trở thành chiến lược cách mạng của Đảng, gắn liền với những thắng lợi vẻ vang của dân tộc. Trong suốt cuộc đời mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn xác định đại đoàn kết dân tộc là phương thức, là sức mạnh và là mục tiêu quan trọng nhất của cách mạng Việt Nam. Với tư tưởng ấy, dân tộc Việt Nam đã giành được độc lập và xây

dựng đất nước từng bước đạt mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành giá trị văn hóa, giá trị chính trị quý báu của Việt Nam trong thời đại mới. Chính vì vậy, trong những năm qua, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc nhằm tăng cường sức mạnh, nguồn lực ở các đơn vị, địa phương được quan tâm, thực hiện. Đặc biệt, tại Ninh Thuận, việc phát huy tinh thần đoàn kết trong cộng đồng người Chăm theo tư tưởng Hồ chí Minh nhằm tạo sự đồng thuận giữa dân tộc Chăm với các dân tộc đang sinh sống tại Ninh Thuận cùng chung tay xây dựng tỉnh nhà ngày càng phát triển là vấn đề được tỉnh đặc biệt quan tâm; xem đồng bào Chăm là một bộ phận không thể tách rời trong khối đại đoàn kết dân tộc của tỉnh nói riêng, của đất nước nói chung, qua đó tạo ra khối đại đoàn kết dân tộc vững chắc, đấu tranh chống mọi âm mưu xuyên tạc, chia rẽ của các thế lực thù địch.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, đoàn kết, trong đó có đại đoàn kết dân tộc là một nội dung cơ bản, trung tâm của chính trị Việt Nam hiện đại. Người viết: “*Tóm lại chính trị là: 1. Đoàn kết. 2. Thanh khiết từ to đến nhỏ*”⁽¹⁾. Tư tưởng đại đoàn kết, trong đó đại đoàn kết dân tộc là

* Phó Hiệu trưởng phụ trách điều hành.

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.5, tr.75

vấn đề hàng đầu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh tính đến khi đứng trước những vấn đề lớn mà cách mạng đặt ra. Thực tiễn cách mạng Việt Nam chứng minh, với tư tưởng và vai trò thực tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh, sức mạnh của dân tộc Việt Nam được tập hợp, tổ chức và phát huy cao độ; kết hợp nhuần nhuyễn giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, góp phần làm nên những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam.

Trong bối cảnh hiện nay, khi mục tiêu được Đảng đưa ra trong Đại hội XIII của Đảng là: “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại”⁽²⁾ đang đặt ra mạnh mẽ, thì việc tiếp tục đi sâu nghiên cứu, khai thác, vận dụng một cách sáng tạo những giá trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc là nhiệm vụ có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân. Trong bài nói chuyện tại Hội nghị đại biểu Mặt trận Liên Việt toàn quốc (tháng 1-1969), Chủ tịch Hồ Chí Minh phát biểu: “Đại đoàn kết tức là trước hết phải đoàn kết đại đa số nhân dân, mà đại đa số nhân dân ta là công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động khác. Đó là nền gốc của đại đoàn kết. Nó cũng như cái nền của nhà, gốc của cây. Nhưng đã có nền vững, gốc tốt, còn phải đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác. Bất kỳ ai mà thật thà tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì dù những người đó trước đây chống chúng ta, bây giờ chúng ta cũng thật thà đoàn kết với họ”⁽³⁾.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.I, tr.35.

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, t.9, tr.244.

Chính vì vậy, trong những năm qua, tỉnh Ninh Thuận trên cơ sở vận dụng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc nhằm không ngừng phát huy khối đại đoàn kết trong cộng đồng người Chăm tại tỉnh nhà.

Tỉnh Ninh Thuận hiện nay, về dân số có 590.467 người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 23% dân số toàn tỉnh, chủ yếu là dân tộc Chăm và Raglai. Dân tộc Chăm ở Ninh Thuận có trên 85.000 người, chủ yếu theo các tôn giáo: Balamôn, Hồi giáo (Bani và Islam), sống chủ yếu tập trung ở đồng bằng, xen kẽ với các cộng đồng dân tộc trong tỉnh.

Thấm nhuần các nguyên tắc đại đoàn kết dân tộc theo quan điểm Hồ Chí Minh: Đại đoàn kết toàn dân tộc phải được xây dựng trên cơ sở thống nhất giữa lợi ích của quốc gia dân tộc với quyền lợi cơ bản của các giai tầng trong xã hội; tin vào dân, dựa vào dân, phấn đấu vì quyền lợi của nhân dân; đại đoàn kết toàn dân tộc một cách tự giác, có tổ chức, có lãnh đạo; đoàn kết lâu dài, chặt chẽ; đại đoàn kết phải chân thành, thẳng thắn, thân ái, đồng bào Chăm tại Ninh Thuận luôn đoàn kết, tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sống “tốt đời, đẹp đạo”, giữ gìn và phát huy truyền thống văn hóa phong phú, đa dạng, góp phần làm giàu kho tàng văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam. Ba tổ chức tôn giáo trong vùng đồng bào Chăm tỉnh Ninh Thuận điều hành tốt việc tổ chức và hoạt động tôn giáo theo hiến chương và quy định của pháp luật, làm cầu nối giữa chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo trong vùng đồng bào Chăm với các cấp ủy đảng, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc tỉnh. Chức sắc, chức việc các tôn giáo là những người uy tín và đức độ trong cộng đồng, làm nòng cốt trong việc

vận động chức sắc, chức việc, tín đồ thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cũng như hưởng ứng tham gia, thực hiện các phong trào thi đua yêu nước tại địa phương. Đồng bào Chăm ở Ninh Thuận được xem là một bộ phận không thể tách rời trong khối đại đoàn kết dân tộc, với ngôn ngữ, phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo đặc trưng đã góp phần quan trọng làm nên sự đa dạng văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Trong những năm qua, hoạt động tôn giáo chức sắc, chức việc và bà con tín đồ tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc Chăm đã tuân thủ pháp luật; tinh thần đoàn kết tích cực tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, cùng chung tay bảo vệ môi trường bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, bảo đảm an ninh trật tự, “sống tốt đời, đẹp đạo”. Các chức sắc trong cộng đồng dân tộc Chăm đã nêu gương gia đình tiêu biểu và tuyên truyền thôn xóm đoàn kết, vui sống hòa thuận. Bà con tộc họ giúp nhau sản xuất, cùng nhau làm ăn vươn lên thoát nghèo bền vững tích cực, tham gia cùng chính quyền và mặt trận các cấp phát huy sức mạnh toàn dân, xây dựng nông thôn mới. Bà con thực hiện tốt phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư. Tình hình an ninh trật tự thôn xóm được giữ vững, bà con đóng góp công sức, tiền của chung tay cùng Nhà nước bê tông hệ thống giao thông thôn xóm, giao thông nội đồng phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân.

Bên cạnh đó, đại đoàn kết dân tộc theo Hồ Chí Minh phải đảm bảo các phương pháp như: tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục, tổ chức khoa học, củng cố, phát triển hệ thống chính trị... Trên cơ sở vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh,

các cấp ủy đảng, chính quyền Ninh Thuận luôn quan tâm tuyên truyền, vận động đồng bào Chăm đoàn kết, yêu thương nhau cùng xây dựng quê hương ngày càng phát triển, không ngừng đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch trong tình hình mới. Đảng, Nhà nước luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với đồng bào Chăm, chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư giúp người nghèo vươn lên ổn định cuộc sống. Tất cả các vùng đồng bào dân tộc Chăm đều có đường giao thông, trạm y tế, trường học khang trang. Bà con giúp nhau chăm lo làm ăn bảo đảm cuộc sống gia đình no ấm, nuôi dạy con cháu học hành thành đạt, nhiều gia đình xây được nhà ở to đẹp và nuôi con học trở thành bác sĩ, kỹ sư, giáo viên, doanh nghiệp. Bà con thực hiện tốt cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh do Mặt trận phát động. Đồng thời, một số bà con đồng bào Chăm đã đóng góp công sức, tiền của, hiến đất chung tay cùng Nhà nước xây dựng đường làng, như ở huyện Ninh Phước và 8/8 xã tại huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 6/8 xã vùng đồng bào Chăm. Đường làng ngõ xóm vùng nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, phục vụ tốt đời sống nhân dân.

Phát huy vai trò của người đứng đầu đáng tin cậy trong cộng đồng người Chăm và đó cũng là chỗ dựa vững chắc của chính quyền địa phương trong việc triển khai, đưa chủ trương của Đảng chính sách pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống. Với uy tín cá nhân và vai trò của các chức sắc sẽ luôn tích cực đồng hành cùng chính quyền động viên bà con đồng bào Chăm đoàn kết giúp nhau sản xuất chuyển đổi cây trồng, vật nuôi cho thu nhập cao, tích cực thực hiện các cuộc

vận động phong trào thi đua yêu nước, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp. Đồng thời, lan tỏa giá trị đạo đức tôn giáo tinh thần nhân văn, nhân ái trong cộng đồng, góp phần chung tay xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc. Có thể nói, đồng bào Chăm ở Ninh Thuận là một bộ phận không thể tách rời trong khối đại đoàn kết dân tộc với ngôn ngữ, phong tục, tập quán, bản sắc văn hóa tín ngưỡng tôn giáo đặc trưng đã góp phần quan trọng làm nên sự đa dạng văn hóa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Trên cơ sở đó đấu tranh chống lại mọi âm mưu xuyên tạc, chia rẽ khối đại đoàn kết trong cộng đồng người Chăm tại Ninh Thuận.

Để phát huy truyền thống đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong cộng đồng người Chăm tại Ninh Thuận nhằm chống lại mọi âm mưu xuyên tạc, chia rẽ của các thế lực thù địch, cần thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, cấp ủy, chính quyền các cấp cần làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục đối với cộng đồng người Chăm về giá trị của việc phát huy tinh thần đoàn kết theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời, nâng cao tinh thần, trách nhiệm của đồng bào Chăm tại Ninh Thuận trong quá trình thực hiện đại đoàn kết dân tộc tại địa phương nói riêng và ở nước ta nói chung, cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Phát huy vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng trong đấu tranh, nhận diện, cung cấp thông tin chính thống, tuyên truyền, định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Thứ hai, không ngừng xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, để nhân dân luôn tích cực, chủ động tham gia xây dựng và

giám sát việc thực hiện các chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; thường xuyên đối thoại, lắng nghe, tiếp thu, tập trung giải quyết khó khăn, vướng mắc, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Thứ ba, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc và miền núi; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng nông thôn mới, phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo, nâng cao dân trí. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, đặc biệt là truyền thống đại đoàn kết dân tộc.

Thứ tư, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc; động viên và phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc, chức sắc tôn giáo trong việc thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc.

Thứ năm, cần phát huy vai trò của cấp ủy, chính quyền cơ sở, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong việc theo dõi, phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh những hành vi chia rẽ nội bộ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây bất ổn về chính trị - xã hội.

Thứ sáu, nhân rộng các điển hình tiên tiến, những người tốt việc tốt, trong cộng đồng người Chăm trong việc thực hiện Kết luận 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. ■

MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA KHOA XÂY DỰNG ĐẢNG, ĐOÀN THỂ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH NINH THUẬN HƯỚNG ĐẾN XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN

❖ ThS. Trần Thị Thu Hương*

Tóm tắt: Trên cơ sở khái quát thực trạng hoạt động của Khoa Xây dựng Đảng, đoàn thể Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận trong giai đoạn 2021-2024, bài viết đưa ra 5 nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Khoa hướng đến xây dựng Trường Chính trị Ninh Thuận đạt chuẩn.

Từ khóa: Giải pháp; Hiệu quả hoạt động; Khoa Xây dựng Đảng.

Với yêu cầu nâng cao chất lượng các hoạt động của các bộ phận trong bộ máy tổ chức của Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận hướng đến đạt trường chuẩn, khoa Xây dựng Đảng, đoàn thể nâng cao chất lượng các hoạt động của Khoa là tất yếu. Vì vậy đòi hỏi Khoa cần có những giải pháp mang tính khả thi, phù hợp với chủ trương chung của Trường và tình hình thực tiễn của Khoa.

1. Thực trạng hoạt động của khoa Xây dựng Đảng, đoàn thể trong giai đoạn 2021-2024

Trong giai đoạn 2021-2024, hàng năm cơ bản khoa Xây dựng Đảng, đoàn thể đã thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy, thao giảng, dự giờ, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế và các công việc khác do Ban Giám hiệu phân công. Số giờ giảng vượt định mức được giao hàng năm của Khoa từ 200% trở lên với nội dung của phần lớn các tiết giảng được truyền tải đến học viên đảm bảo đủ, đúng kiến thức, có sự vận dụng kịp thời các

quan điểm, chủ trương mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và có phương pháp giảng dạy tích cực khơi dậy tính chủ động học tập, sáng tạo của học viên. Trong giai đoạn 2021-2024, có 03 lượt giảng viên thao giảng cấp khoa đạt loại giỏi, 2 lượt giảng viên đạt giảng viên dạy giỏi cấp trường, 02 lượt giảng viên đạt danh hiệu “giảng viên dạy giỏi” cấp toàn quốc các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Về các hoạt động khoa học của Khoa và Trường, hầu hết giảng viên của Khoa đều tham gia tích cực và đầy đủ với số giờ khoa học của Khoa hàng năm luôn vượt so với định mức được giao từ 26% trở lên, có những năm trên 132% trở lên. Trong giai đoạn 2021-2024, 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường được giảng viên của Khoa thực hiện, 01/3 đề tài đạt khá; một số giảng viên của Khoa có bài viết được đăng trên các tạp chí chuyên ngành có chỉ số ISSN. Trong công tác nghiên cứu thực tế, hàng năm Khoa đều hoàn thành đạt giờ chuẩn nghiên cứu thực tế trở lên, kết quả các báo cáo nghiên cứu thực tế được đánh giá cao và đã vận dụng được vào nội dung các bài giảng. Các nhiệm vụ khác do Ban Giám hiệu Trường hoặc các tổ chức Đảng, đoàn thể phân công, Khoa luôn tạo điều kiện để giảng viên tham gia đạt hiệu quả cao. Trong mọi hoạt động, hầu hết giảng viên của Khoa đều chấp hành nghiêm chỉnh, có ý thức kỷ luật, làm việc khoa học, kịp thời, đúng yêu cầu. Kết quả đánh giá hàng năm, tập

* Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng, đoàn thể

thể Khoa luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, phần lớn giảng viên được đánh giá là hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Có được những kết quả như trên là xuất phát từ một số nguyên nhân cơ bản như: sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Chi bộ Giảng viên, Ban Giám hiệu Trường, sự phối hợp giữa các Phòng, Khoa, sự hợp tác và giúp đỡ của các giảng viên, viên chức; từ nửa cuối năm 2022, Trường tổ chức thực hiện đề án 05-ĐA/TU ngày 26/7/2022 của Tỉnh ủy Ninh Thuận về xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn; sự gương mẫu, trách nhiệm của Trường Khoa trong quá trình điều hành, quản lý Khoa; Khoa có môi trường làm việc dân chủ, cởi mở, đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau; trình độ chuyên môn, năng lực của giảng viên không ngừng được nâng cao.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Khoa trong giai đoạn 2021-2024 vẫn có một số hạn chế.

Lãnh đạo khoa chưa đề xuất được nhiều với Ban Giám hiệu những chủ trương, giải pháp, sáng kiến góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra. Chất lượng một số tiết giảng của giảng viên trẻ, thỉnh giảng còn hạn chế về nội dung hoặc phương pháp. Một số giảng viên vẫn chưa thực hiện đạt nghĩa vụ giảng dạy, áp lực giờ giảng tập trung vào một số giảng viên với mức vượt nghĩa vụ giảng dạy hàng năm dao động từ 100% đến hơn 472%. Thực hiện kế hoạch thao giảng có năm triển khai chậm, kết quả thao giảng chưa cao. Một số giảng viên vẫn chưa tham gia đầy đủ các hoạt động khoa học cấp trường. Chất lượng một số bài tham luận khoa học chưa cao. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường đạt kết quả chưa cao, 2/3 đề tài được đánh giá ở mức đạt. Trong công

tác nghiên cứu thực tế, tổ chức thực hiện kế hoạch nghiên cứu thực tế có năm còn chậm. Chất lượng một số báo cáo nghiên cứu thực tế chưa cao và việc vận dụng kết quả nghiên cứu thực tế vào bài giảng vẫn chưa có cơ chế kiểm tra, đánh giá. Trong thực hiện các hoạt động khác của Khoa và theo sự phân công của Ban Giám hiệu Trường vẫn có một số hạn chế nhất định về giờ giấc trực khoa, hoạt động phong trào.

Hạn chế trên xuất phát từ một số nguyên nhân cơ bản: Khoa vẫn chưa xây dựng được các cơ chế vận hành, quy trình cụ thể trong các hoạt động; số lượng giảng viên của Khoa thiếu so với thực tế công việc đảm nhận, một số giảng viên còn hạn chế về kiến thức chuyên môn, kỹ năng, tính chủ động, sáng tạo.

2. Một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của khoa Xây dựng Đảng, đoàn thể trong thời gian tới

Thứ nhất, tăng cường công tác quản lý, điều hành của Lãnh đạo khoa dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, chi bộ Giảng viên và sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu Trường.

Đây là giải pháp đưa ra định hướng về nhận thức, tạo được sự thống nhất hoặc điều chỉnh hành động của giảng viên trong Khoa. Để thực hiện giải pháp này, công tác quản lý, điều hành của Lãnh đạo khoa cần bám sát theo sự lãnh đạo của Đảng ủy, Chi bộ Giảng viên, chỉ đạo của Ban Giám hiệu, phù hợp với tình hình thực tế của Trường, Khoa và các kế hoạch của Khoa. Lãnh đạo khoa cần tăng cường hơn nữa công tác tham mưu, đề xuất cho Ban Giám hiệu Trường những cơ chế, giải pháp cụ thể về nâng cao chất lượng giảng viên thỉnh giảng; cơ chế phân công giảng dạy kết hợp giữa giảng viên của Khoa và giảng viên thỉnh giảng trong cùng một

bài; xây dựng ngân hàng đề tài khóa luận tốt nghiệp. Lãnh đạo khoa cần chú trọng thực hiện tốt công tác tư tưởng tạo sự thống nhất trong mọi hoạt động và phân công, phân nhiệm các mảng công việc trong Khoa theo tính chuyên môn hóa, phù hợp với năng lực của giảng viên. Lãnh đạo khoa cần phát huy hơn nữa tinh thần trách nhiệm, tính gương mẫu, sâu sát, thường xuyên kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ theo vị trí việc làm của từng giảng viên.

Thứ hai, tiếp tục củng cố, sắp xếp tổ chức bộ máy và chú trọng hơn công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên của Khoa.

Kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ giảng viên của Khoa đủ về số lượng và chất lượng theo tiêu chí trường chính trị chuẩn, phù hợp với các quy định hiện hành và yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh chuyển đổi số. Đây là giải pháp góp phần quan trọng vào nâng cao chất lượng các hoạt động của Khoa.

Để kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ giảng viên, Khoa cần tiếp tục kiến nghị Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường nhanh chóng thực hiện sắp xếp luân chuyển, chuyển ngạch, tuyển dụng mới các vị trí việc làm của Khoa còn thiếu.

Để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên của Khoa, trước hết Khoa cần tiếp tục chú trọng giáo dục tư tưởng, chính trị cho giảng viên, quán triệt giảng viên không ngừng rèn luyện chuẩn mực đạo đức cách mạng theo Quy định số 144-QĐ/TW ngày 9/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Tiếp tục chú trọng động viên, khuyến khích, tạo điều kiện

cho giảng viên của Khoa được tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn, lý luận chính trị và kỹ năng. Tăng cường hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên trẻ, giảng viên mới kiêm nhiệm thông qua việc tổ chức phân công lại giảng viên giảng dạy các bài và thực hiện kế hoạch luân phiên giảng dạy các lớp.

Thứ ba, nghiên cứu xây dựng, ban hành các cơ chế vận hành, quy trình cụ thể trong thực hiện các hoạt động của Khoa.

Đây là giải pháp góp phần tạo ra môi trường làm việc dân chủ, cởi mở, sáng tạo nhưng kỷ luật, kỷ cương và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phối hợp với các Phòng, Khoa trong Trường. Trước hết cần chỉnh sửa, bổ sung và tổ chức các hoạt động của Khoa theo quy chế làm việc phù hợp với quy định hiện hành. Mặt khác, Khoa cần nghiên cứu xây dựng và ban hành các cơ chế, quy trình như cơ chế đào tạo, bồi dưỡng giảng viên trẻ, giảng viên mới chuyển ngạch; quy trình soạn giảng của giảng viên mới, giảng viên thỉnh giảng; giảng viên có kinh nghiệm; cơ chế, quy trình phản hồi của học viên về chất lượng giảng dạy; cơ chế phối hợp thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp tỉnh do giảng viên của Khoa làm chủ nhiệm đề tài; quy trình tổ chức hội thảo khoa học cấp khoa; cơ chế kiểm soát chất lượng các bài nghiên cứu khoa học; quy trình tổ chức các đợt nghiên cứu thực tế của Khoa và cơ chế phối hợp đi nghiên cứu thực tế liên khoa; cơ chế chuyên môn hóa và phối hợp theo vị trí việc làm và sâu đầu mối qua thư ký Khoa; quy trình số hóa; quy trình lưu trữ các văn bản.

Thứ tư, cần phát huy tinh thần trách nhiệm cao, chủ động, “7 dám” của mỗi giảng viên của Khoa.

Trước hết mỗi giảng viên cần tiếp tục rèn luyện giữ vững bản lĩnh chính trị, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đấu tranh chống lại các biểu hiện tiêu cực, suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức. Đồng thời mỗi giảng viên cần xác định đầy đủ hơn, toàn diện hơn mối quan hệ của các nhiệm vụ của người giảng viên trong mối quan hệ với nhiệm vụ trọng tâm của giảng viên là giảng dạy có chất lượng trên lớp. Trong giảng dạy mỗi giảng viên cần chú trọng công tác cập nhật, bổ sung làm sinh động nội dung các bài giảng theo hướng gắn kết lý luận với thực tiễn và ngược lại, chủ động vận dụng kịp thời các quan điểm, chủ trương mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào nội dung bài giảng; đồng thời không ngừng nghiên cứu các phương pháp giảng dạy tích cực, hiện đại, rèn luyện tác phong sư phạm. Mặt khác, giảng viên cần đầu tư nhiều thời gian hơn tham gia vào các hoạt động nghiên cứu khoa học ngoài nhà trường; tăng cường đăng ký và viết sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp công tác. Trong công tác nghiên cứu thực tế, mỗi giảng viên chủ động sắp xếp thời gian đi nghiên cứu thực tế cá nhân ở những địa phương phù hợp với chủ đề đã đăng ký và kế hoạch nghiên cứu thực tế của cá nhân đã xây dựng.

Các giảng viên của Khoa cần tiếp tục hỗ trợ, động viên, học hỏi lẫn nhau, và chủ động phối hợp với nhau đề xuất những giải pháp công tác, sáng kiến nâng cao chất lượng hoạt động của Khoa trong thời kỳ số hóa.

Thứ năm, tăng cường công tác phối hợp với các Phòng, Khoa, tổ chức đoàn thể trong Trường và các cơ quan, đơn vị, địa phương ngoài nhà trường.

Đây là giải pháp cần thiết để Khoa

thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ. Khoa cần tăng cường công tác phối hợp với Lãnh đạo các phòng, khoa trong xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch của Khoa. Khoa quán triệt giảng viên của Khoa được phân công làm chủ nhiệm lớp tăng cường phối hợp với chuyên viên Phòng Quản lý Đào tạo và Nghiên cứu khoa học, khoa chuyên môn, giảng viên đứng lớp để quản lý học viên có hiệu quả. Ngược lại, Khoa tăng cường công tác phối hợp quản lý học viên với giáo viên chủ nhiệm các lớp, lãnh đạo Phòng Quản lý Đào tạo và Nghiên cứu Khoa học. Khoa cần tăng cường phối hợp với các phòng trong đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số của Trường.

Lãnh đạo Khoa cần tăng cường phối hợp với Tổ Công đoàn khoa trong động viên đoàn viên, giảng viên của Khoa phát huy tinh thần tự giác, trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Mặt khác, Khoa tăng cường phối hợp linh hoạt với các cơ quan, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh để tranh thủ sự đồng thuận, tạo điều kiện cho các giảng viên của Khoa và tập thể Khoa trong triển khai lấy thông tin phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn hoặc nghiên cứu thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tóm lại, trên cơ sở thực tiễn hoạt động của Khoa thời gian qua đạt được những kết quả nhất định nhưng vẫn còn một số hạn chế và xuất phát từ yêu cầu nâng cao chất lượng các hoạt động hướng đến đạt các tiêu chí trường chính trị chuẩn, 05 nhóm giải pháp được đề ra nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Khoa trong thời gian tới. Để thực hiện các giải pháp đó rất cần sự lãnh chỉ đạo quyết liệt của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Chi bộ Giảng viên, Lãnh đạo khoa và sự đoàn kết, tinh thần trách nhiệm của toàn bộ giảng viên của Khoa.” ■

**MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ VIỆC THỂ CHẾ HÓA NGHỊ QUYẾT
SỐ 18-NQ/TW CỦA BAN CHẤP HÀNH TW ĐẢNG KHÓA XII
TRONG LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024 VÀ VẬN DỤNG VÀO VIỆC
GIẢNG DẠY MỘT SỐ NỘI DUNG TRONG HỌC PHẦN D.I -
CHƯƠNG TRÌNH TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

❖ CN. Nguyễn Thành Linh*

***Tóm tắt:** Luật Đất đai năm 2024 có nhiều nội dung đổi mới, bảo đảm thể chế hóa theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, đáp ứng nguyện vọng của đa số Nhân dân, người sử dụng đất và cộng đồng doanh nghiệp. Bài viết phân tích một số nội dung được thể chế hóa một cách cụ thể, từ đó nêu lên một số khía cạnh có thể nghiên cứu, vận dụng vào quá trình giảng dạy Học phần D.I - Quản lý hành chính nhà nước.*

***Từ khóa:** Luật đất đai năm 2024; Quản lý nhà nước; Thể chế hóa.*

Ngày 16/6/2022, tại Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao với 5 quan điểm, 3 mục tiêu, 6 nhóm giải pháp và 8 nhóm chính sách lớn trong hoàn thiện pháp luật về đất đai. Đây là cơ sở chính trị quan trọng, là kim chỉ nam, là chủ trương, định hướng chính sách cơ bản để xây dựng, hoàn thiện Luật Đất đai năm 2024.

Ngày 18/01/2024, tại Kỳ họp bất thường lần thứ năm, Quốc hội khóa XV, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Luật Đất

đai (năm 2024). Luật Đất đai (năm 2024) gồm 16 Chương, 260 Điều. So với Luật Đất đai năm 2013, Luật Đất đai (năm 2024) tăng 2 Chương (do bổ sung 1 Chương quy định về phát triển quỹ đất; tách Chương thu hồi đất, trưng dụng đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư thành 2 Chương) và có nhiều nội dung đổi mới, bảo đảm thể chế hóa theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, đáp ứng nguyện vọng của đa số Nhân dân, người sử dụng đất và cộng đồng doanh nghiệp.

Có thể nhận thấy sự “thể chế hóa” này thể hiện ở các nội dung cơ bản trong Luật Đất đai năm 2024, đó là:

Thứ nhất, về quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ đối với đất đai. Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, phạm vi điều chỉnh của Luật quy định về quyền hạn và trách nhiệm của Nhà nước đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai và thống nhất quản lý về đất đai, quyền và nghĩa vụ của công dân, của người sử dụng đất đối với đất đai.

Về quyền hạn và trách nhiệm của Nhà nước, quyền và nghĩa vụ của công dân đối với đất đai, Luật Đất đai (năm 2024) đã sửa đổi, bổ sung nhằm quy định rõ trách nhiệm

* GV kiêm nhiệm phòng QLĐT&NCKH

của các cơ quan và phân cấp thẩm quyền gắn với kiểm soát, giám sát việc thực hiện, đảm bảo quản lý thống nhất từ Trung ương đến địa phương trong quản lý đất đai; bổ sung quy định vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong quản lý và sử dụng đất; quy định cụ thể hơn trách nhiệm của Nhà nước về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số (tại Điều 16);

Đối với chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số, thực hiện quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 18-NQ/TW “có chính sách phù hợp để ưu tiên giao đất cho đồng bào dân tộc thiểu số sản xuất, cùng với các cơ chế hiệu quả để ngăn chặn người dân chuyển nhượng sau khi được giao đất”, Luật Đất đai (năm 2024) đã quy định trách nhiệm của Nhà nước về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số (Điều 16);

Thứ hai, về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Thể chế hóa quy định của Nghị quyết số 18-NQ/TW, tại Chương V của Luật đã hoàn thiện các quy định về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nhằm nâng cao chất lượng, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Luật đã bổ sung hoàn thiện nguyên tắc lập quy hoạch sử dụng đất; đổi mới, hoàn thiện hệ thống quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất gồm 3 cấp hành chính: Quốc gia, tỉnh, huyện và quy hoạch sử dụng đất quốc phòng, quy hoạch sử dụng đất an ninh.

Thứ ba, về giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Thể chế Nghị quyết số 18-NQ/TW về hoàn thiện quy định về giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, Luật Đất đai (năm 2014) đã có những đổi mới căn bản, trong đó Luật bổ sung, hoàn thiện quy định về căn cứ giao đất, cho thuê

đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất (tại Điều 116), trong đó bổ sung căn cứ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp trong khu dân cư, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có đất ở sang đất ở hoặc chuyển mục đích sử dụng các loại đất phi nông nghiệp không phải là đất ở sang đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân là quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Về các trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất (Điều 124); các trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất (Điều 125); Luật quy định cụ thể 4 điều kiện đấu giá quyền sử dụng đất.

Luật còn quy định chuyển mục đích sử dụng đất của người đang có quyền sử dụng đất ở, đất ở và đất khác để thực hiện dự án nhà ở thương mại nhằm đảm bảo quyền lợi của người sử dụng đất.

Thứ tư, về tài chính đất đai, giá đất. Thực hiện tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Luật Đất đai (năm 2024) đã chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện các quy định về tài chính đất đai, giá đất bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, người sử dụng đất và nhà đầu tư, như: Bổ quy định khung giá đất của Chính phủ; quy định cụ thể nguyên tắc định giá đất, căn cứ xác định giá đất. Quy định bảng giá đất được xây dựng định kỳ hàng năm, được công bố công khai và áp dụng từ ngày 01/01 hàng năm.

Luật sửa đổi, bổ sung hoàn thiện quy định về miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, như: Quy định tổ chức trong nước

được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê nhưng được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để thực hiện dự án theo quy định thì có quyền và nghĩa vụ như trường hợp không được miễn hoặc không được giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (khoản 3 Điều 33); bổ sung các trường hợp miễn, giảm theo lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư, đối tượng chính sách; người sử dụng đất được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất không phải thực hiện thủ tục đề nghị miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (khoản 2 Điều 156).

Thứ năm, về chế độ sử dụng đất. Thể chế Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Luật Đất đai (năm 2024) đã sửa đổi các nội dung liên quan đến chế độ sử dụng đất theo hướng mở rộng đối tượng, hạn mức nhận chuyển nhượng sử dụng đất nông nghiệp; sửa đổi, bổ sung các quy định về chế độ sử dụng đối với một số loại đất nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tạo điều kiện cho việc phát huy nguồn lực đất đai; bổ sung chế độ sử dụng đối với một số loại đất để bảo đảm hành lang pháp lý cho việc sử dụng các loại đất này.

Theo quan điểm của người viết, có thể nghiên cứu vận dụng quá trình và kết quả của việc “thể chế hóa” ở những nội dung đã nêu vào công tác giảng dạy Học phần D.I Quản lý Hành chính nhà nước, chương trình Trung cấp lý luận chính trị, chẳng hạn như: *Bài 1: Lý luận về quản lý hành chính nhà nước*, có thể vận dụng vào việc giảng dạy nguyên tắc “bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước” (tiểu mục 1.2.1), vai trò “góp phần quan trọng trong việc hiện thực hóa chủ trương, đường lối chính trị của Đảng” (mục 1.3)...; *Bài 3: Quản lý*

ngân sách địa phương, có thể vận dụng vào việc giảng dạy, phân tích các nguồn thu từ đất đai (thuế sử dụng đất, tiền sử dụng đất, cho thuê đất...) vào quản lý ngân sách địa phương...; *Bài 4: Quản lý đất đai, địa giới hành chính ở cơ sở*, có thể vận dụng toàn bộ nội dung bài, trong đó trọng tâm có thể là “QLNN đối với đất đai có vai trò đưa chủ trương, đường lối của Đảng về đất đai vào thực tiễn cuộc sống” (tiểu mục 1.1.3) và “QLNN về đất đai phải quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng về đất đai” (tiểu mục 1.3.1)...; *Bài 5: Quản lý hoạt động kinh tế ở cơ sở*, có thể vận dụng vào giảng dạy, phân tích các nội dung như: Các văn kiện của Đảng, pháp luật của Nhà nước đã tạo lập, duy trì và bảo đảm ổn định, tôn trọng thị trường (mục 1.2); chính quyền địa phương cụ thể hóa và triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng để tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế (tiểu mục 2.2.1); thực hiện chủ trương của Đảng, chính quyền địa phương đã nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, cải cách thủ tục hành chính (tiểu mục 3.3.1)...; *Bài 7: Quản lý hành chính - tư pháp ở cơ sở*, có thể vận dụng vào việc giảng dạy, phân tích các nội dung như: Việc cưỡng chế thi hành án dân sự với đất đai thuộc diện thu hồi đất phải tuân thủ theo Nghị quyết 18/NQ-TW (tiểu mục 2.3) và Luật Đất đai năm 2024 (Điều 89) và các quy định có liên quan...

Đồng thời, xuyên suốt quá trình giảng dạy các nội dung, giảng viên có thể khơi gợi học viên liên hệ về việc thực hiện đúng, đầy đủ các quy định, chính sách pháp luật về đất đai, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa tỉnh Ninh Thuận phát triển theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đại biểu đảng bộ Tỉnh lần thứ XIV. ■

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TỈNH NINH THUẬN NĂM 2024

❖ CN. Nguyễn Thị Ngà*

Tóm tắt: Công tác dân tộc thiểu số có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm bình đẳng, tăng cường đoàn kết và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng khó khăn. Bài viết nghiên cứu một số nội dung liên quan đến kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Từ khóa: Kết quả; Chương trình; Vùng đồng bào, dân tộc; Ninh Thuận.

Ninh Thuận là tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ, được tái lập từ tháng 4/1992, diện tích tự nhiên 3.358km²; dân số toàn tỉnh có 187.117 hộ/734.423 khẩu (tính đến cuối năm 2023); có 06 huyện, 01 thành phố; với 65 xã, phường, thị trấn; trong đó vùng dân tộc thiểu số có 28 xã, thị trấn, với 124 thôn, khu phố⁽¹⁾; 01 huyện nghèo Bắc Ái theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Toàn tỉnh có 32 dân tộc thiểu số với 39.478 hộ/176.452 khẩu, chiếm tỷ lệ 24,03% so với dân số toàn tỉnh; chủ yếu là đồng bào dân tộc Chăm và dân tộc Raglai⁽²⁾. Do sống

đan xen giữa các dân tộc, giao lưu kinh tế, văn hóa ngày càng mở rộng, một số đồng bào các dân tộc thiểu số khác đến sinh sống và làm việc, hòa nhập với các dân tộc tỉnh Ninh Thuận hình thành một đại gia đình các dân tộc Việt Nam thu nhỏ.

Trong lịch sử hình thành và phát triển của tỉnh nhà, các dân tộc thiểu số có nền văn hóa phong phú, đa dạng, luôn phát huy và nêu cao truyền thống đoàn kết, hiếu học, một lòng theo Đảng, Bác Hồ làm cách mạng, đã viết nên những trang sử hào hùng, rạng danh cho quê hương Ninh Thuận trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước ngày nay. Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo của các Cấp ủy đảng, Chính quyền, sự phối hợp của các Sở, ban ngành và cả hệ thống chính trị đã triển khai đồng bộ có hiệu quả công tác dân tộc, chính sách dân tộc góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, diện mạo nông thôn miền núi có nhiều khởi sắc, đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số ngày một nâng cao; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số; quốc phòng - an ninh được giữ vững. Đặc biệt việc thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế

có 18.188 hộ/79.255 khẩu, chiếm 10,08% dân số toàn tỉnh. Dân tộc đồng bào Hoa có 317 hộ/2.218 khẩu, chiếm 0,3% so với dân số toàn tỉnh. Dân tộc đồng bào K'ho có 838 hộ/3.552 khẩu, chiếm 0,48% dân số toàn tỉnh. Dân tộc thiểu số khác: 326 hộ/1.220 khẩu, chiếm 0,17% dân số toàn tỉnh.

* GV khoa Nhà nước và Pháp luật.

(1) Theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2021-2025, toàn tỉnh có 28 xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; trong đó có 15 xã khu vực III, 01 xã Khu vực II và 12 xã khu vực I (hiện nay còn 14 xã Khu vực III và 14 xã khu vực I do xã Mỹ Sơn đạt chuẩn nông thôn mới nên không còn thuộc xã Khu vực III và xã Lợi Hải công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nên không còn thuộc xã Khu vực II) với 71 thôn đặc biệt khó khăn.

(2) Dân số đồng bào Chăm có 19.592 hộ/90.207 khẩu, chiếm 12,3% dân số toàn tỉnh. Dân số đồng bào Raglai

- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 được tỉnh coi trọng và triển khai thực hiện đạt nhiều thành tựu nổi bật:

Trong năm 2024, thu nhập bình quân của đồng bào dân tộc thiểu số đạt 32,4 triệu đồng/người/năm, tăng 3,19 triệu đồng so với năm 2020. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 3-4% mỗi năm, với số hộ nghèo dân tộc thiểu số chiếm 17,73% tổng số hộ dân tộc thiểu số. Về hạ tầng, 100% xã có đường ô tô đến trung tâm được rải nhựa hoặc bê tông; 97,56% thôn có đường ô tô đến trung tâm được cứng hóa; 99,93% hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia; và 95,33% đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Tỉnh Ninh Thuận đặt mục tiêu đến năm 2029 có 70% số xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn nông thôn mới, 80% hộ nông dân người dân tộc thiểu số tham gia kinh tế nông - lâm nghiệp hàng hóa, và trên 85% số xã, thôn có đủ kết cấu hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Trong 03 năm qua (2022-2024), nguồn vốn phân bổ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã bố trí là 587.683,18 triệu đồng (*vốn đầu tư phát triển: 403.571 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 184.112,18 triệu đồng*), hỗ trợ đầu tư thực hiện 10 Dự án thành phần của Chương trình với hơn 120 công trình đầu tư khởi công trên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Qua đó, hỗ trợ xây dựng hoàn thành 317 căn nhà ở cho hộ nghèo; hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 539 hộ; xây dựng 08 công trình nước sinh hoạt tập trung cho các hộ nghèo; chuyển đổi nghề cho 1.930 hộ; kết cấu hạ tầng được tiếp tục quan tâm đầu tư đồng bộ, thông suốt; giáo dục

miền núi không ngừng phát triển, hệ thống trường học các cấp phủ khắp các thôn, xã; đội ngũ giáo viên được chuẩn hóa; hệ thống y tế cơ bản đáp ứng, các huyện miền núi có bệnh viện đa khoa khu vực và Trạm y tế, 100% thôn, xã có trạm y tế, bác sỹ, nhân viên y tế...

Các chính sách an sinh xã hội, bảo hiểm y tế được quan tâm triển khai thực hiện do đó tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế đạt 87,75%; Phụ nữ người dân tộc thiểu số sinh con tại cơ sở y tế hoặc có sự hỗ trợ của nhân viên y tế đạt 98,8%; Tỷ lệ phụ nữ mang thai được khám thai ít nhất 3 lần trong thời kỳ mang thai đạt 83,1%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 16,8%. Bên cạnh đó, nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh hình thành và phát huy. Bản sắc văn hóa được bảo tồn và phát huy, xóa bỏ dần các tập tục lạc hậu; đời sống vật chất, tinh thần vùng đồng bào dân tộc thiểu số được cải thiện đáng kể; tinh thần đoàn kết của cộng đồng các dân tộc được củng cố, tăng cường, quốc phòng an ninh khu vực miền núi được giữ vững. Chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng từ ngân hàng chính sách xã hội trên vùng đồng bào dân tộc thiểu số phát huy hiệu quả, chính sách hỗ trợ xây nhà ở cho hộ nghèo, hỗ trợ học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn hoặc xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thực hiện đúng đối tượng. Trong giai đoạn từ 2019-2024, chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã cho vay các chương trình tín dụng trên vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt trên 2.500 tỷ đồng/62.492 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn, trong đó dư nợ khách hàng hộ dân tộc thiểu số 1.146 tỷ đồng với trên 23.900 khách hàng, chiếm 30,7% trong tổng dư nợ cho vay tại

Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh. Vốn tín dụng chính sách xã hội đã góp phần tích cực làm chuyển biến nhận thức của người nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, từ đó đã mạnh dạn vay vốn đầu tư phát triển sản xuất, chăn nuôi, vươn lên thoát nghèo và thoát nghèo bền vững. Công tác thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách, hộ nghèo, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, trong các dịp lễ, tết được triển khai kịp thời, chu đáo... nhiều chính sách, chương trình giảm nghèo được triển khai, đến nay đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện.

Bên cạnh những kết quả đạt được công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh cũng như việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn một số hạn chế như:

Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu, cấp bách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa được như mong muốn. So với sự phát triển chung của tỉnh và ở từng địa phương, đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn nhiều khó khăn, kinh tế - xã hội phát triển chậm và chưa bền vững; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo và nguy cơ tái nghèo cao; khoảng cách giàu nghèo có xu hướng gia tăng; khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội còn thấp; năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số ở nhiều nơi chưa ngang tầm với nhiệm vụ; tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số chưa đạt theo quy định, có xu hướng giảm; vẫn còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, như: truyền đạo trái phép, tranh chấp đất đai, buôn bán phụ nữ, trẻ em, ma túy... Công tác tuyên truyền, chỉ đạo, triển khai thực hiện chính sách dân tộc của một số cơ quan, ban, ngành; Cấp ủy, Chính

quyền, sự vào cuộc của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có lúc, có nơi chưa thực hiện quyết liệt. Công tác phát động phong trào thi đua, thanh tra, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết trong thực hiện chính sách dân tộc và các chương trình, dự án có làm nhưng chưa thường xuyên. Một bộ phận người dân chưa có ý thức tự vươn lên thoát nghèo; tình trạng tảo hôn trong đồng bào dân tộc thiểu số tuy có giảm nhưng chưa triệt để.

Hệ thống chính sách còn dàn trải, chưa đồng bộ, nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; công tác phối hợp, kết hợp giữa các ngành, các cấp trong việc triển khai thực hiện chính sách vùng dân tộc thiểu số đôi lúc chưa kịp thời, thiếu chặt chẽ. Đồng bào các dân tộc thiểu số chủ yếu sinh sống ở địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; ngân sách địa phương còn nhiều khó khăn, chủ yếu nhận hỗ trợ ngân sách từ Trung ương, khó có thể lồng ghép các chương trình, dự án để thực hiện chính sách dân tộc, trong khi đó một số chính sách được quy định trong Quyết định của Chính phủ nhưng ngân sách Trung ương chưa bố trí được nguồn vốn riêng để thực hiện, do vậy việc tổng hợp nguồn lực đầu tư cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gặp nhiều khó khăn và khó hoàn thành được mục tiêu các chương trình, chính sách đề ra.

Để thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, quản lý nhà nước của chính quyền về công tác dân tộc: Quán triệt sâu sắc, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về

công tác dân tộc; cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của Đảng thành các chính sách, chương trình hành động, kế hoạch cụ thể, đồng bộ và thống nhất.

Hai là, thường xuyên củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị ở cơ sở, tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện các chính sách trên đại bàn dân tộc thiểu số: Quan tâm công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc.

Ba là, phát huy mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế: Để phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số cần bảo đảm quốc phòng - an ninh; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc như dân tộc Chăm, Raglai, phát triển du lịch cộng đồng gắn với các Lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc Chăm, Raglai.

Bốn là, tập trung giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức thiết: Rà soát, lồng ghép, sửa đổi, bổ sung chính sách; nâng cao hiệu quả các chương trình, dự án; tăng cường hợp tác quốc tế, đa dạng hóa và xã hội hóa nguồn lực để đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thúc đẩy đào tạo nghề như dệt thổ cẩm, làm gốm, tạo việc làm, nâng cao hiệu quả và mở rộng vốn tín dụng ưu đãi đối với các dự án phát triển sản xuất, kinh doanh.

Năm là, nâng cao tỷ lệ khám, chữa bệnh và chất lượng các dịch vụ y tế: Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh ban đầu ở tuyến cơ sở; phát triển y học dân tộc kết hợp với y học hiện đại; đẩy mạnh phát

triển y tế dự phòng, tạo điều kiện cho đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận dịch vụ y tế, khám, chữa bệnh đặc biệt chú trọng chất lượng y tế ở huyện Bác Ái.

Sáu là, tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Chú trọng nhân rộng các mô hình, điển hình dân vận khéo, nắm chắc diễn biến tâm tư tình cảm, giải quyết dứt điểm bức xúc, thường xuyên chăm lo đời sống, tạo lập niềm tin cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Với vai trò là giảng viên Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận bản thân nhận thấy công tác dân tộc thiểu số là nhiệm vụ chiến lược, không chỉ bảo đảm sự phát triển đồng đều của các dân tộc trong nước, mà còn góp phần củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, bảo vệ an ninh, quốc phòng và thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước. Việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững và giảm nghèo tại địa phương. Bản thân sẽ lồng ghép kết quả việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh vào nội dung bài Quản lý văn hóa, thể thao, giáo dục, y tế ở cơ sở thuộc Học phần D.I, Quản lý hành chính Nhà nước và bài Quản lý hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng ở cơ sở hiện nay thuộc Học phần E.III, Kiến thức bổ trợ, để giúp học viên trao đổi, thảo luận và đưa ra một số giải pháp thiết thực nhằm thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. ■

KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 30-CT/TW NGÀY 22/01/2019 CỦA BAN BÍ THƯ VỀ TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG VÀ TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG CỦA THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM

❖ CN. Vũ Văn Vân*

Tóm tắt: Công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được thành phố Phan Rang-Tháp Chàm xem là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài. Sau 05 năm, thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư, bên cạnh những kết quả tích cực, công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của thành phố vẫn còn nhiều hạn chế. Xuất phát từ thực trạng đó, tác giả đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác này trên địa bàn thành phố.

Từ khóa: Chỉ thị số 30-CT/TW; Quyền lợi người tiêu dùng; Phan Rang-Tháp Chàm.

Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm nằm ở trung tâm tỉnh Ninh Thuận, cách thủ đô Hà Nội 1.380 km về phía Nam, cách Thành phố Hồ Chí Minh 330 km về phía đông đông Bắc, cách thành phố Nha Trang 95 km về phía Nam, có vị trí địa lý: Phía đông giáp Biển Đông, Phía tây giáp huyện Ninh Sơn, Phía nam giáp huyện Ninh Phước, Phía bắc giáp huyện Bác Ái và huyện Ninh Hải. Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm có diện tích tự nhiên là 79,19 km² chia thành 13 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 12 phường: Bảo An, Đài Sơn, Đạo Long, Đô Vinh, Kinh Dinh, Mỹ Hải, Mỹ Đông, Mỹ Bình, Phú Hà, Phước Mỹ, Văn Hải và xã Thành Hải. Dân số năm 2022 là khoảng 200 nghìn

người, với dân tộc Kinh chiếm hơn 98%. Mật độ dân số là 2526 người/km². Khí hậu Phan Rang rất khô và có lẽ là vùng khô hạn nhất Việt Nam. Lượng mưa hàng năm chỉ từ 700-800 mm, độ ẩm trung bình hàng năm chừng 80%.

Xác định công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài, là trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, của cán bộ, đảng viên và các tổ chức trong hệ thống chính trị và toàn xã hội. Thành phố thường xuyên chỉ đạo các ngành, đơn vị, địa phương phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên cơ sở căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của từng cấp, từng ngành để triển khai thực hiện tốt và tăng cường công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Thực hiện Kế hoạch số 151-KH/TU ngày 26/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 22/01/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và trách nhiệm quản lý của Nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng (Sau đây viết tắt là Kế hoạch 151-KH/TU). Sau 05 năm, công tác bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng của thành phố đã đạt được những kết quả tích cực.

Trước hết là tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức Đảng trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

* GV kiêm nhiệm phòng QLĐT&NCKH.

Trong những năm qua, công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn thành phố được Thành ủy, Ủy ban nhân dân, các ngành, đơn vị, địa phương đặc biệt quan tâm; tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức Đảng; phát huy vai trò tiên phong, giám sát của chi bộ, đảng viên trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và hỗ trợ người tiêu dùng. Thiết lập và công khai số điện thoại đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, khiếu nại của người tiêu dùng và doanh nghiệp nhanh chóng, thuận tiện; tổ chức theo dõi diễn biến thị trường, cung - cầu hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu tại địa bàn quản lý để chủ động có phương án hoặc kịp thời đề xuất biện pháp ứng phó nhằm ổn định thị trường khi cần thiết, đáp ứng nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng.

Thứ hai, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, tổ chức bộ máy chuyên trách, nâng cao năng lực thực thi pháp luật bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Thành ủy, UBND thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện đảm bảo việc triển khai được kịp thời, hiệu quả công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo hướng thống nhất, đồng bộ và phù hợp với tập quán tiêu dùng của người dân trong bối cảnh hội nhập quốc tế, sự phát triển của khoa học, công nghệ và xu hướng phát triển các giao dịch thương mại điện tử. Trong đó, giao phòng Kinh tế là cơ quan chủ trì tham mưu UBND thành phố phối hợp với Sở Công thương, các ngành có liên quan và các địa phương thực hiện các hoạt động hưởng ứng trên địa bàn đảm bảo hiệu quả, thiết thực. Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương theo chức năng nhiệm vụ được giao đã ban hành các văn

bản, kế hoạch và chủ động triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị Công văn triển khai thực hiện Kế hoạch về tổ chức các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Ninh Thuận. Mới nhất là Công văn số 1218/UBND-KT ngày 14/3/2024 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 937/KH-UBND ngày 04/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về tổ chức các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh Ninh Thuận năm 2024.

Hàng năm, hưởng ứng ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam (15/3) theo Kế hoạch của UBND tỉnh và Sở Công thương, thành phố đã ban hành các văn bản triển khai, trong đó, giao phòng Kinh tế là cơ quan chủ trì tham mưu UBND thành phố phối hợp với Sở Công thương, các ngành có liên quan và các địa phương thực hiện các hoạt động hưởng ứng trên địa bàn đảm bảo hiệu quả, thiết thực. Đến nay, thành phố cũng như các phường, xã đã phân công 01 người làm công tác kiêm nhiệm về công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, qua đó, việc trao đổi thông tin, tổng hợp báo cáo, tham mưu triển khai cơ bản đảm bảo hiệu quả.

Thứ ba, công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chính sách, pháp luật liên quan đến bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được đẩy mạnh.

Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng cũng được tăng cường, các cơ quan, đơn vị, hội, đoàn thể thành phố cũng như phường, xã tổ chức thông tin rộng rãi, đầy đủ bằng nhiều hình thức phù hợp như: lồng ghép trong các buổi sinh hoạt, hội nghị của cơ quan đơn vị, tổ chức các lớp tập huấn, tăng cường thời lượng đưa tin trên hệ thống các đài truyền thanh của phường, xã nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết đầy đủ

về các quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng trên địa bàn thành phố.

Tuyên truyền thường xuyên thông qua hệ thống truyền thanh của thành phố và phường, xã, màn hình LED ngoài trời (tại ngã tư đường Ngô Gia Tự - đường 16 tháng 4, tại xã Thành Hải, phường Thanh Sơn, phường Đài Sơn), xe loa lưu động, bảng panô đặt tại Quảng trường 16 tháng 4. Đã đưa tin hoạt động của thành phố và xã phường về cuộc vận động Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam với gần 200 tin bài trên hệ thống truyền thanh của thành phố và đăng tải hơn 180 tin bài, 150 tin video trên trang thông tin điện tử thành phố. Cộng tác với Đài PTTH tỉnh 20 tin truyền hình và phóng sự phát thanh.

Thứ tư, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và hỗ trợ người tiêu dùng.

Trong giai đoạn 2019-2023, căn cứ vào nội dung kế hoạch kiểm tra, đoàn kiểm tra liên ngành về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại thành phố đã tiến hành kiểm tra 133 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh. Kiểm tra các quy định về thủ tục hành chính đối với hộ kinh doanh; việc chấp hành quy định về niêm yết giá bán hàng hóa, kiểm tra hàng lậu, hàng giả và các hành vi gian lận thương mại, kiểm tra về hồ sơ công bố chất lượng, nhãn hàng hóa, mã số mã vạch, các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm..., UBND thành phố xử phạt vi phạm hành chính 23 cơ sở, với tổng số tiền phạt 86.500.000 đồng⁽¹⁾.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của thành phố Phan Rang - Tháp Chàm vẫn còn một số hạn chế:

Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng chưa được thường xuyên, liên tục mà chủ yếu tập trung thực hiện trong tháng cao điểm hưởng ứng Ngày quyền của người tiêu dùng Việt Nam (15/3). Chất lượng nguồn nhân lực cho công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng còn thiếu và chưa đảm bảo trong tình hình mới. Đồng thời, người tiêu dùng chưa kịp thời phản ánh để được hỗ trợ giải quyết để bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những hạn chế này, ở đây tôi xin đưa ra hai nguyên nhân chủ yếu như sau:

Thứ nhất, hiện nay nhiều hình thức kinh doanh, tiêu dùng mới, đặc biệt là các giao dịch trên môi trường điện tử, các giao dịch xuyên biên giới, các dịch vụ chia sẻ trên nền tảng công nghệ số.

Hiện nay, kinh doanh truyền thống đang phải nhường chỗ cho kinh doanh điện tử. Đặc biệt là sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử. Đồng thời các hình thức thanh toán cũng trở nên đa dạng, chuyển sang không dùng tiền mặt mà thông qua chuyển khoản ngân hàng, quét mã QR... dẫn tới việc quản lý rất khó khăn vì số lượng giao dịch và cả ở mức độ tinh vi của nó.

Thứ hai, nhận thức của người tiêu dùng về bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của mình còn hạn chế, vẫn còn tâm lý e ngại khiếu nại khi quyền lợi của mình bị xâm phạm.

Người dân khi đi mua hàng vẫn chưa chú ý, quan tâm đến xuất xứ, nguồn gốc của sản phẩm. Mua hàng không lấy hóa đơn, ít khi xem hạn sử dụng, chủ yếu là mua hàng với giá rẻ, mẫu mã đẹp mà không quan tâm đến chất lượng hàng

(1) Báo cáo số 992-BC/TU ngày 22/10//2024 của Thành ủy Phan Rang - Tháp Chàm

hóa... Đặc biệt khi mua phải hàng giả, hàng nhái, hàng hết hạn sử dụng thì người tiêu dùng cũng ngại khiếu kiện dù quyền lợi của mình bị xâm hại.

Xuất phát từ tình hình thực tiễn, để nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tôi đề xuất một số giải pháp sau đây:

Thứ nhất, tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách và pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, nhất là công tác tuyên truyền về Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng có hiệu lực từ năm 2024 gắn với việc đẩy mạnh tuyên truyền và phối hợp thực hiện có hiệu quả các hoạt động hưởng ứng ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân trên địa bàn thành phố.

Thứ hai, tăng cường sự lãnh đạo của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, các tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên trong công tác bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng, bám sát các nhiệm vụ và giải pháp theo Kế hoạch số 151-KH/TU ngày 26/3/2019. Đồng thời, rà soát và xây dựng Kế hoạch khắc phục triệt để những hạn chế đảm bảo phương châm 5 rõ: “rõ việc, rõ người, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả” và 02 không: Tuyệt đối không bỏ sót bất cứ nhiệm vụ nào; không để tái diễn phát sinh hạn chế mới, nhất là hạn chế xuất phát từ nguyên nhân chủ quan, xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan, đề ra phương hướng nhiệm vụ.

Thứ ba, UBND thành phố tiếp tục nâng cao năng lực quản lý trên lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Cụ thể như: Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, kiểm

soát, không để lưu thông trên thị trường những hàng hóa, dịch vụ không bảo đảm chất lượng hoặc có nguy cơ gây mất an toàn cho người tiêu dùng. Thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết các yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng theo hướng thủ tục đơn giản, thuận tiện... Tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào chuỗi sản xuất hàng hóa, dịch vụ chất lượng cao; tiếp tục đẩy mạnh, có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm “OCOP”.

Như vậy, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng là trách nhiệm quan trọng của toàn xã hội, đặc biệt là vai trò quản lý của Nhà nước nói chung và các tỉnh, thành phố nói riêng. Từ thực tế nghiên cứu công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, bản thân cần nhận thức đúng đắn vai trò, trách nhiệm của công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và vận dụng để minh họa, ví dụ cho học phần B.II mà khoa Xây dựng Đảng, đoàn thể đang phụ trách, cụ thể:

Các chính sách xã hội mà Đảng và Nhà nước ta hoạch định và triển khai trong thực tế ở thành phố Phan Rang - Tháp Chàm sẽ là những dẫn chứng cụ thể, sinh động nhất cho giảng viên trong Khoa khi nói về thực tế các địa phương ở tỉnh Ninh Thuận. Từ những kết quả đó, giảng viên và học viên nghiên cứu và trao đổi xem những chính sách đó có những mặt tích cực, hạn chế nào. Những chính sách đó có phù hợp với hoàn cảnh thực tế của địa phương các học viên công tác hay không, có những vướng mắc, khó khăn trong việc triển khai hay không. Qua đó rút ra được những kinh nghiệm, bài học, đồng thời đưa ra những giải pháp kiến nghị tại chính đơn vị và địa phương của các học viên. ■

SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÁC PHƯỜNG THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM THEO HƯỚNG TINH GỌN BỘ MÁY

❖ CN. Trần Thị Huyền Trang*

Tóm tắt: Từ ngày 01/11/2024, hai đơn vị hành chính cấp xã sau sáp nhập trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm sẽ chính thức hoạt động theo bộ máy mới. Việc sắp xếp các đơn vị hành chính được thực hiện chặt chẽ theo hướng vừa tinh gọn vừa nâng cao công tác quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở, đảm bảo giải quyết nhanh thủ tục hành chính cho người dân. Chính những điều này tạo được sự đồng thuận trong người dân đối với chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính.

Từ khóa: Đơn vị hành chính cấp xã; Phan Rang - Tháp Chàm; Ninh Thuận.

Có thể nói, sắp xếp đơn vị hành chính là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta hiện nay. Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền địa phương, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, góp phần tinh giản biên chế và giảm bớt chi ngân sách Nhà nước, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, tiết kiệm được quỹ đất làm trụ sở để sử dụng vào việc khác đang cần thiết; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cũng như tạo điều kiện cho việc đầu tư, xây

dựng đồng bộ về hạ tầng cơ sở vật chất trên địa bàn thành phố.

Việc sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên địa bàn thành phố sẽ góp phần không nhỏ vào việc thực hiện tốt công tác lập kế hoạch và định hướng phát triển kinh tế - xã hội mang tính dài hạn, tập trung nguồn lực mở rộng không gian phát triển, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân; đồng thời, tạo động lực cho địa phương chủ động trong việc sắp xếp, bố trí cũng như nâng cao hiệu lực, hiệu quả của cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội, nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trong thời gian tới.

Là một trong 13 địa phương tổ chức, sắp xếp lại đơn vị hành chính trong giai đoạn 2023-2025, vừa qua ngày 28/9/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1198/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2023-2025. Sau khi sắp xếp, tỉnh Ninh Thuận có 7 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 6 huyện và 1 thành phố; 62 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 47 xã, 12 phường và 3 thị trấn. Nghị quyết có hiệu lực vào ngày 01/11/2024.

Theo đó, việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận như sau:

* GV khoa Nhà nước và Pháp luật.

Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 0,45 km², quy mô dân số là 5.200 người của phường Mỹ Hương và toàn bộ diện tích tự nhiên là 2,64 km², quy mô dân số là 11.356 người của phường Tấn Tài vào phường Kinh Dinh. Sau khi nhập, sẽ lấy tên gọi là phường Kinh Dinh, với diện tích tự nhiên là 3,50km² và quy mô dân số là 24.656 người. Phường Kinh Dinh giáp các phường Đạo Long, Mỹ Bình, Mỹ Đông, Mỹ Hải, Phú Hà và huyện Ninh Phước.

Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên là 1,1km², quy mô dân số là 10.660 người của phường Thanh Sơn vào phường Phú Hà. Sau khi nhập, lấy tên gọi là phường Phú Hà với diện tích tự nhiên là 2,4 km² và quy mô dân số là 23.957 người. Phường Phú Hà giáp các phường Đài Sơn, Kinh Dinh, Mỹ Bình và Phước Mỹ.

Như vậy, sau khi sắp xếp, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm có 13 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 12 phường là phường Kinh Dinh, phường Phú Hà, phường Mỹ Bình, phường Văn Hải, phường Đông Hải, phường Mỹ Hải, phường Mỹ Đông, phường Đô Vinh, phường Bảo An, phường Đài Sơn, phường Phước Mỹ, phường Đạo Long và 01 xã Thành Hải.

Có thể nói việc nhập phường trong thành phố Phan Rang - Tháp Chàm sẽ giúp tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền địa phương, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, góp phần tinh giản biên chế và giảm bớt gánh nặng của ngân sách Nhà nước, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; qua đó, tạo điều kiện để quản lý, thực hiện các quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng, quản lý đất đai theo quy hoạch, quản lý cơ sở hạ tầng đô thị, quản lý dân cư, quản lý địa bàn về an ninh chính trị, trật tự an

toàn xã hội được tốt hơn... Trong quá trình sắp xếp bộ máy, sẽ lựa chọn được những cán bộ, công chức có năng lực, trình độ, tín nhiệm để bố trí đảm nhận các chức danh đảm bảo đúng theo quy định; góp phần đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Sau khi sắp xếp thành phố Phan Rang - Tháp Chàm sẽ giảm được 03 đơn vị hành chính cấp xã. Đồng thời giảm chi ngân sách nhà nước sẽ tập trung được nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương. Tập trung nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội và tạo ra động lực, môi trường và điều kiện cho sự phát triển hơn nữa của kinh tế, văn hóa, xã hội của thành phố nói chung và của địa phương nói riêng theo hướng kinh tế đô thị gắn với dịch vụ, thương mại; cùng theo đó là sự đáp ứng tốt hơn về cơ sở hạ tầng, giao thông, điện, thông tin liên lạc và các thiết chế văn hóa, giáo dục, y tế cho người dân. Đồng thời có điều kiện để rà soát và thực hiện quy hoạch đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông, tạo thuận lợi cho phát triển đô thị trong thời gian tới, nhất là phát triển mạnh về thương mại - dịch vụ, du lịch; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng thương mại - dịch vụ, công nghiệp - xây dựng phù hợp theo định hướng phát triển chung của thành phố.

Việc nhập phường sẽ kết hợp hài hòa giữa yêu cầu phát triển nhanh về kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh. Công tác an ninh chính trị, trật tự xã hội tiếp tục được giữ vững do đã bố trí công an chính quy. Đối với Ban Chỉ huy quân sự phường, dân quân tự vệ, lực lượng bảo vệ dân phố sau khi được kiện toàn sẽ đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Đồng thời việc sắp xếp cũng

sẽ tạo điều kiện tập trung được các nguồn lực về đất đai, dân số, mở rộng không gian để quy hoạch, tập trung đầu tư mở rộng sản xuất theo hướng hiện đại, phát huy có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh về tài nguyên, vị trí địa lý để phát triển. Tạo ra thay đổi tích cực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy hành chính Nhà nước; tinh giản bộ máy, tiết kiệm chi ngân sách, góp phần vào sự thành công của cải cách hành chính tiền lương, nâng cao đời sống cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, khu phố.

Việc sắp xếp đơn vị hành chính là công việc khó, phức tạp, tác động lớn đến tổ chức và hoạt động của các cơ quan, của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và tư tưởng, tâm lý của nhân dân mỗi địa phương. Điều này một số người dân thuộc phường phải sáp nhập theo đề án, vẫn khá lo lắng, băn khoăn trong một số thủ tục hành chính, trong việc thay đổi giấy tờ nhân thân, vẫn còn lúng lẫm, bỡ ngỡ với sự thay đổi tên phường. Bên cạnh đó một bộ phận người dân lại có tâm trạng vui mừng, háo hức và sẵn sàng trở thành công dân của đơn vị hành chính mới.

Để đảm bảo công tác tiếp công dân, hỗ trợ giải quyết các thủ tục hành chính (cho người dân một cách nhanh nhất, địa phương đã sắp xếp bộ phận “một cửa” bao gồm cán bộ, công chức của cả 2 phường để thuận tiện trong việc nắm thông tin, tiếp nhận và hướng dẫn người dân trong kê khai, giải quyết các hồ sơ, thủ tục hành chính. Trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, nếu người dân có thắc mắc, băn khoăn liên quan đến việc chuyển đổi giấy tờ như căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế, sổ hộ khẩu... Tất cả thắc mắc của người dân đều được công chức bộ phận “một cửa” giải thích cặn kẽ, tạo sự yên tâm, hài lòng

cho người dân. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện các thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ và không thu các loại phí, lệ phí khi thực hiện việc chuyển đổi do thay đổi địa giới đơn vị hành chính... Tất cả đã sẵn sàng cho một hành trình, một sự thay đổi mới.

Đến nay, công tác sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn thành phố đã triển khai thực hiện bảo đảm thời gian, tiến độ theo quy định; bảo đảm giữ ổn định quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội sau sắp xếp. Các cấp, các ngành đã làm tốt công tác tuyên truyền; nắm bắt và chỉ đạo giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện; trong đó chú trọng công tác sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, giải quyết các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức có nguyện vọng tinh giản theo quy định; giải quyết các thủ tục hành chính liên quan tới người dân, tổ chức, doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong sinh hoạt và tổ chức, cá nhân giao dịch ở các đơn vị hành chính mới hình thành sau sắp xếp, chuyển đổi các loại giấy tờ cho nhân dân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp theo thẩm quyền. Việc sáp nhập sẽ mở ra không gian phát triển, tạo đòn bẩy để địa phương bảo đảm các yêu cầu về diện tích, dân số, phù hợp với định hướng phát triển đô thị thành phố trong tương lai.

Với sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền, sự nỗ lực, cố gắng của cán bộ, công chức cùng sự đồng thuận của người dân, các đơn vị hành chính mới sau sáp nhập trên địa bàn thành phố sẽ có những bước đột phá hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới. ■

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TRONG VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở XÃ PHƯỚC BÌNH, HUYỆN BÁC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

❖ ThS. Lê Thị Thu Hiền*

Tóm tắt: Phát triển du lịch cộng đồng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thời gian qua huyện Bác Ái đã xây dựng và phát triển một số mô hình du lịch cộng đồng ở các xã như Phước Bình, Phước Hòa, ... bước đầu cũng đạt được những kết quả khích lệ, tuy nhiên điều kiện kinh tế - xã hội, các thiết chế văn hóa, kết cấu hạ tầng, nhận thức của bà con nơi đây còn gặp nhiều khó khăn.

Từ khóa: Du lịch cộng đồng; Vùng dân tộc thiểu số; Giải pháp; Huyện Bác Ái, Tỉnh Ninh Thuận.

Thời gian qua, du lịch cộng đồng ở nước ta đã thể hiện được vai trò quan trọng trong sự phát triển của ngành du lịch, huy động được sự tham gia của nhiều bên liên quan. Nhiều sản phẩm du lịch cộng đồng đang được khai thác, như du lịch trải nghiệm các hoạt động văn hóa và trải nghiệm cuộc sống của người dân tại địa phương, du lịch làng nghề, du lịch nghỉ dưỡng tại cộng đồng... Du lịch cộng đồng hiện nay được mở rộng ra với nhiều hoạt động khác nhau, như du lịch xanh, du lịch nông nghiệp, du lịch vì sức khỏe... Tiềm năng, lợi thế là vậy nhưng không ít địa phương còn lúng túng, khó khăn trong việc phát triển du lịch cộng đồng nói chung và du lịch cộng đồng trong vùng dân tộc thiểu số nói riêng ở huyện Bác Ái mang tính bền vững, hiệu quả là một bài toán khó, cần có sự nỗ lực, chung tay của cả hệ thống chính trị.

Bác Ái là một trong những huyện miền núi, nằm phía Tây của tỉnh Ninh Thuận, cách thành phố Phan Rang-Tháp Chàm khoảng 50 km. Huyện có 9 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: Phước Đại, Phước Thành, Phước Chính, Phước Trung, Phước Thắng, Phước Tiến, Phước Tân, Phước Hòa và Phước Bình. Trung tâm huyện lỵ nằm tại xã Phước Đại với 38 thôn (trong đó 35 thôn thuộc diện đặc biệt khó khăn). Dân số toàn huyện là 33.997 nhân khẩu/8.183 hộ, trong đó hộ đồng bào DTTS là 6.841 hộ, chiếm 83,6%, chủ yếu là đồng bào dân tộc Raglai. Với đặc thù về vị trí địa lý, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, vì vậy nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia 1719 là rất quan trọng để đầu tư hạ tầng và hỗ trợ sinh kế cho người dân, qua đó, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời Bác Ái cũng là địa bàn có đông đảo người Raglai sinh sống nhất của tỉnh và cả nước hiện nay. Sắc thái văn hóa rừng núi và tín ngưỡng bản địa thể hiện đầy đủ trong văn hóa vật thể và phi vật thể lâu đời và phong phú của dân tộc này.

Trên địa bàn huyện có các di tích văn hóa, lịch sử oai hùng như trận địa bẫy đá Pi Năng Tắc - di tích lịch sử cách mạng cấp Quốc gia; di tích lịch sử cách mạng cấp tỉnh quần thể núi Tà Năng gồm Hang 403, Hang X93; Đồn Tà Lú - Phước Đại, Đồn Ma Ty - Phước Thắng (riêng di tích vùng đất đồn Ma Ty nay ngập trong lòng hồ thủy lợi Sông Sắt).

* Phó Hiệu trưởng.

Có thể nói trong số 09 xã của huyện Bắc Ái, có xã Phước Bình có tổng dân số là 996 hộ/4.326 khẩu, bao gồm 5 dân tộc cùng sinh sống: Raglai, Kinh, Chăm, K'Ho, Chu, trong đó dân tộc Raglai chiếm hơn 72,15% (712 hộ/3.121 khẩu); tổng số hộ nghèo 250 hộ/1.405 nhân khẩu, chiếm 25,10%; cận nghèo 45 hộ/241 nhân khẩu chiếm 4,52% và là một xã có cảnh quan đặc sắc nằm trong Vườn Quốc gia Phước Bình, có khu bảo tồn bò tót, đồng bào các dân tộc thiểu số chiếm tới 72% và còn giữ được nhiều nét văn hóa bản địa đặc sắc, là những thế mạnh để khai thác, phát triển du lịch cộng đồng. Xác định những tiềm năng, lợi thế về phát triển du lịch, trong đó có du lịch cộng đồng, công tác quảng bá, xúc tiến phát triển du lịch được đẩy mạnh. Huyện cũng đã từng bước nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về du lịch, cân đối bố trí ngân sách, tranh thủ các nguồn hỗ trợ để ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch, như lắp biển báo chỉ dẫn và thiết bị thu gom rác thải.

Ngày 15/02/2019 UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 14/QĐ-UBND về việc quy định một số nội dung hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2019-2022; Quyết định số 1189/QĐ-UBND, ngày 23/7/2019 của UBND huyện Bắc Ái về việc phê duyệt Đề án phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn xã Phước Bình giai đoạn 2019-2022. Theo đó, tổng mức hỗ trợ chia thành 3 (ba) danh mục chính: cải tạo, làm mới 60 nhà sàn; 120 nhà vệ sinh và tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp cho 120 hộ, trong đó phân kỳ thực hiện trong 4 năm (mỗi năm triển khai 30 nhà vệ sinh; cải tạo, làm mới 15 nhà sàn truyền thống và tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp cho 30 hộ dân).

Đến nay thông qua thực hiện Đề án, qua các lớp tập huấn và thành lập các tổ nhóm khai thác du lịch cộng đồng, trong đó có dịch vụ ẩm thực bản địa, đã có 10 hộ gia đình nằm trong mô hình du lịch triển khai dịch vụ cung cấp ẩm thực phục vụ các Tour. Có hai hình thức phục vụ đó là: Phục vụ ẩm thực tại khu vực sinh thái Vườn Quốc gia và phục vụ ẩm thực cho du khách tại nơi lưu trú, sinh hoạt văn hóa, nhà sàn homestay. Thành lập 03 đội văn nghệ Nhân dân của các thôn trên địa bàn xã Phước Bình, huyện Bắc Ái như thôn Bồ Lang; thôn Hành Rạc 2 và thôn Bặc Rây 2 (đội Mã La; múa dân gian; dân ca dân vũ); lửa trại, rượu cần phục vụ du khách. Ngoài ra, chính quyền địa phương đã chủ động kết hợp với Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch, Vườn Quốc gia Phước Bình tổ chức khảo sát xây dựng hình thành một số tuyến Tour để giới thiệu đến với du khách, cụ thể: như tuyến tham quan trải nghiệm vùng sinh thái suối Gia Nhông - thác Đá Bàn - Thác đuôi rồng hay là trải nghiệm chèo bè (tre nứa) qua sông trải nghiệm leo núi, tham quan thác Chapơ; Tour trải nghiệm tìm hiểu về không gian văn hóa đặc trưng; ẩm thực truyền thống của dân tộc Raglai; Chu - ru sinh sống trên địa bàn xã Phước Bình. Trải nghiệm vùng cây ăn trái (bưởi, sầu riêng, chuối; hạt chuối cô đơn) là những sản phẩm đặc thù mang hương vị miền núi; Tham quan Vườn Quốc gia Núi chúa kết hợp với tham quan khu bảo tồn bò tót; Tổ chức tham gia, duy trì một số nghi lễ truyền thống điển hình như: Lễ bỏ mã; Lễ Báo Hiếu (Tạ ơn) lễ cưới truyền thống để giới thiệu tới khách du lịch; Lượng du khách bình quân hàng tháng có khoảng từ 700 đến 1.000 lượt khách về tham qua trải nghiệm du lịch sinh thái, trải nghiệm du lịch cộng đồng trên địa bàn xã

Phước Bình. Bên cạnh đó, sự tham gia của Nhân dân trong sản xuất nông nghiệp như trồng chuối, bưởi, sầu riêng và chế biến các sản phẩm nông nghiệp đang thu hút nhiều du khách đến tham quan, thưởng thức... là tín hiệu tốt cho sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động du lịch huyện nhà góp phần phát triển du lịch bền vững trong tương lai.

Để có được những kết quả bước đầu như trên là có sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, chủ động của cấp ủy chính quyền địa phương đã huy động nhiều nguồn lực để ưu tiên phát triển du lịch góp phần tạo sinh kế cho người dân nhất là đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng, cơ sở lưu trú, homestay, trạm dừng chân... Bên cạnh ưu thế về cảnh quan thiên nhiên, hệ sinh thái phong phú đa dạng, thì văn hóa bản địa truyền thống của các dân tộc, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số Raglai còn giữ được nhiều giá trị, bản sắc cũng là lợi thế để Bác Ái quan tâm khai thác du lịch văn hóa cộng đồng. Sự hướng dẫn cụ thể, sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, địa phương đều có tính đồng thuận quyết tâm cao, đặc biệt những hộ dân được chọn thực hiện dự án đã thể hiện tinh thần tích cực, nguyện vọng khát khao phát triển du lịch để phát triển kinh tế nâng cao thu nhập. Sự chuyển dịch cơ cấu cây trồng chú trọng về trồng cây ăn trái như: Bưởi, sầu riêng, chuối cô đơn, dưa lưới cũng góp phần tạo thành chuỗi sản phẩm du lịch nông nghiệp.

Tuy nhiên vẫn còn một số hạn chế, khó khăn trong phát triển du lịch cộng đồng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Bác Ái nói chung và xã Phước Bình nói riêng đó là công tác hướng dẫn triển khai và hộ dân còn lúng túng, chưa có nhiều kinh nghiệm vì đây là lần đầu phát triển mô hình du lịch cộng đồng được triển khai trên địa

bàn huyện; các nguyên liệu để triển khai cải tạo, làm mới nhà sàn (tranh tre, nứa,...) khan hiếm, nhất là những hộ làm mới nhà sàn, kinh phí hỗ trợ làm nhà sàn (20 triệu/nhà) và nhà vệ sinh (10 triệu/nhà) chưa đủ để thực hiện cải tạo làm mới nhà sàn có chất lượng như yêu cầu vì vậy chưa đáp ứng đón du khách đông. Công tác cải tạo vườn hoa cây cảnh, khuôn viên xanh một số hộ làm hời hợt, làm đối phó, nhất là làm hàng rào, trồng cây xanh và thu dọn vệ sinh chưa đảm bảo yêu cầu,... Đối với những nhà sàn cải tạo, tu sửa nhìn chung chưa thật thẩm mỹ, sạch, đẹp theo yêu cầu (sơn, sửa phải đảm bảo thẩm mỹ sạch đẹp) nên chưa thực sự hấp dẫn thu hút du khách ở lại lưu trú. Nhiều hộ chưa có hệ thống nước sinh hoạt nên việc triển khai làm nhà vệ sinh phải trông chờ vào chương trình nước sạch vệ sinh môi trường. Dịch vụ ẩm thực và văn hóa vẫn còn lẻ tẻ, chưa có sự liên kết trong cộng đồng dân cư, chưa hình thành được tính chuyên nghiệp, chất lượng dịch vụ chưa thật sự đảm bảo hài lòng du khách. Việc thành lập các tổ, tuy có thành lập nhưng khi vào hoạt động phục vụ du khách chưa tạo ra được chuỗi sản phẩm du lịch hấp dẫn, chưa có sự liên kết giữa các tổ, hoạt động còn rời rạc, manh mún. Nhiều sản phẩm đặc thù của địa phương chưa có mẫu mã đẹp, chưa phong phú vì vậy chưa giới thiệu được nhiều cho du khách; công tác quảng bá các sản phẩm du lịch cộng đồng trên trang Web của Huyện, Tỉnh chưa được nhiều, chưa tổ chức nhiều hội thảo để quảng bá, kêu gọi các nhà đầu tư, các trung tâm lữ hành biết đến du lịch cộng đồng ở huyện Bác Ái.

Để tiếp tục phát triển du lịch cộng đồng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại xã Phước Bình, huyện Bác Ái trong thời gian tới góp phần phát triển kinh tế - xã

hội ở địa phương và nhân rộng một số mô hình phát triển du lịch cộng đồng ra các địa phương khác trên địa bàn tỉnh, theo tôi cần thực hiện đồng bộ một số các giải pháp sau:

Thứ nhất, cần làm tốt công tác tuyên truyền vận động Nhân dân, bao gồm cả những hộ trong dự án hỗ trợ và những hộ liên quan gián tiếp nhằm tạo sự đồng thuận cao, sớm hình thành mô hình phát triển du lịch cộng đồng, gắn du lịch sinh thái của Vườn Quốc gia Phước Bình, xây dựng Phước Bình sớm trở thành điểm du lịch sinh thái kết hợp không gian văn hóa cộng đồng hấp dẫn của tỉnh khu vực miền Nam trung bộ nói chung và Ninh Thuận nói riêng.

Thứ hai, thường xuyên tổ chức sự kiện quảng bá, giới thiệu các tour cho các công ty, lữ hành du lịch trong và ngoài tỉnh; xây dựng các ba nô, áp phích giới thiệu mô hình du lịch trên các cung đường, tuyến đường chính như cung đường từ xã Phước Hòa lên xã Phước Bình, có thể xây dựng trạm nghỉ chân trên địa bàn xã để du khách được thưởng thức và biết tới.

Thứ ba, tiếp tục nghiên cứu xây dựng những tiêu chí để phân loại và lựa chọn các địa phương có điều kiện phát triển du lịch cộng đồng, đồng thời có chiến lược và lộ trình đầu tư phát triển các điểm du lịch này, cần phải tính toán để tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào du lịch cộng đồng nhằm mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao không chỉ cho địa phương được lựa chọn, mà còn tạo sinh kế cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số an tâm làm ăn.

Thứ tư, phát huy vai trò của Đảng bộ huyện Bác Ái, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, các cơ quan quản lý văn hóa các cấp trên địa bàn huyện Bác Ái với vai trò định hướng, tạo dựng nguồn lực trong việc

giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, nhất là ở xã Phước Bình có hơn 72% dân tộc thiểu số cùng sinh sống, tổ chức nhiều đêm nhạc Raglai, thường thức Mã la, đốt lửa trại... đa dạng, phong phú để níu giữ khách du lịch cùng tham gia. Gắn kết chặt chẽ du lịch với dịch vụ dựa trên ba loại hình gồm: du lịch văn hóa lịch sử như thăm bẫy đá Pinăng Tắc, du lịch nghỉ dưỡng giải trí và du lịch sinh thái mạo hiểm gắn với du lịch cộng đồng, dựa trên thế mạnh về tài nguyên sinh thái rừng, văn hóa bản địa trong trồng và chế biến dược liệu, nông sản đặc sản, chăn nuôi gia súc gia cầm của các vùng, để phát triển dịch vụ; đồng thời chú trọng các không gian phát triển du lịch của các vùng tuyến đường đi huyện Khánh Sơn, huyện Đơn Dương.

Thứ năm, nâng cao năng lực cho cộng đồng, bồi dưỡng, đào tạo các lớp kỹ năng đón tiếp và phục vụ khách du lịch, tạo giá trị cho các sản phẩm mang tính đặc trưng của xã Phước Bình nói riêng và huyện Bác Ái nói chung, đặc biệt là chú trọng việc truyền dạy cho thế hệ trẻ kế thừa bảo tồn, gìn giữ, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc mình trong giai đoạn hiện nay.

Thứ sáu, phối hợp với các Ban, ngành, đoàn thể trong nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách nhằm huy động và phát huy nội lực; tiếp tục đẩy nhanh đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, văn hóa - xã hội một cách đồng bộ theo Chương trình dự án 06 tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Thứ bảy, cần phải xác định chủ thể thực hiện chính là người dân trên địa bàn xã, do vậy người dân cần nâng cao nhận thức của mình trong thực hiện du lịch cộng đồng để phát triển kinh tế góp phần thoát nghèo, tạo sinh kế bền vững cho gia đình, cộng đồng và địa phương. ■

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG BỘ HUYỆN BẮC AI

❖ CN. Trịnh Thị Bích Ngân*

Tóm tắt: Bài viết nêu lên thực trạng công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ huyện Bắc Ai thời gian qua. Qua đó, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ huyện Bắc Ai trong thời gian tới.

Từ khóa: Đảng bộ huyện Bắc Ai; Xây dựng Đảng; Năng lực lãnh đạo; Sức chiến đấu.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt”⁽¹⁾. Đảng viên là nhân tố cơ bản nhất, năng động nhất của tổ chức đảng; là cầu nối để đưa các chủ trương, đường lối của Đảng đi vào cuộc sống. Vai trò của tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở, là “là sợi dây chuyền để liên hệ Đảng với quần chúng”⁽²⁾. Do đó, nhiệm vụ xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo toàn diện, sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới là rất quan trọng và cấp thiết nhằm xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, góp phần hoàn thành nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Bắc Ai là huyện miền núi được tái lập theo Nghị định số 65/2000/NĐ-CP ngày 06/11/2000 của Chính Phủ; nằm về phía Tây Bắc của tỉnh Ninh Thuận, giáp ranh với 2 tỉnh Khánh Hòa, Lâm Đồng và 4 huyện, thành phố trong tỉnh; diện tích tự nhiên 102,728 ha, chiếm 1/3 diện tích của tỉnh; dân số 33.014 người, có 18 cộng

đồng dân tộc anh em đan xen sinh sống, trong đó chủ yếu là người dân tộc thiểu số (chiếm hơn 85%); là 01/64 huyện nghèo của cả nước; có 9/9 xã thuộc xã khu vực III - xã đặc biệt khó khăn. Toàn huyện có 51 đầu mối tổ chức, tổng số biên chế các cơ quan, đơn vị thuộc huyện quản lý là 311/334 biên chế. Đảng bộ huyện có 40 tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Đảng bộ huyện, trong đó: có 9 đảng bộ xã, 02 đảng bộ lực lượng vũ trang (94 chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở) và 29 chi bộ cơ sở (01 chi bộ loại hình doanh nghiệp, 6 chi bộ loại hình sự nghiệp, 22 chi bộ loại hình hành chính); tổng số đảng viên 1.532 đảng viên (tính đến 8/2024).

Những năm qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước trong việc hỗ trợ các Chương trình mục tiêu quốc gia, cơ chế đặc thù cùng với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, sự tham gia của Mặt trận và đoàn thể các cấp, sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân trong huyện, công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ Huyện đã từng bước phát triển, tiến bộ, tạo niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đảng bộ Huyện nhiệm kỳ 2020-2025 với các kết quả tích cực như:

Công tác học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng được thực hiện nghiêm túc, chất lượng, chú trọng vào những vấn đề cơ bản, những vấn đề mới mà cấp ủy phải tập trung lãnh đạo, tạo tiền đề quan trọng trong xây dựng chương trình hành động thực hiện của các cấp, các ngành, địa phương; đổi mới hình thức học tập từ truyền thống sang hình thức trực tuyến đến cơ sở; ý thức tham gia học tập và nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ tham gia học tập được nâng lên.

* GV khoa Xây dựng Đảng, đoàn thể.

(1) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 15, tr.113.

(2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sdd, tập 8, tr.288.

Đảng bộ Huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tổ chức sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng trong toàn Đảng bộ về nội dung 4 tác phẩm của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; triển khai cho cán bộ, đảng viên cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hàng năm...

Công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được thực hiện đạt kết quả tốt; nhìn chung tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn huyện cơ bản ổn định, tin tưởng vào đường lối, chủ trương lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước.

Tập trung kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị từ huyện đến cơ sở; xây dựng và kiện toàn đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số cấp huyện; kịp thời quán triệt và triển khai thực hiện các quy chế, quy định, kết luận và hướng dẫn của Đảng về công tác tổ chức, cán bộ. Chú trọng công tác đánh giá, quy hoạch cán bộ, luân chuyển cán bộ, góp phần nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, điều hành cho cơ sở; giai đoạn từ năm 2020 đến tháng 9/2024 đã điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử 216 đồng chí. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tập trung chỉ đạo, phục vụ kịp thời cho công tác đề bạt, bổ nhiệm cán bộ cấp huyện, xã và công tác phát triển đảng viên mới, chính sách cán bộ được thực hiện tốt theo đúng quy định.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đạt nhiều kết quả tích cực như: Các cấp ủy đảng, các loại hình tổ chức cơ sở đảng đã phát huy được vai trò hạt nhân trong hệ

thống chính trị; công tác xây dựng Đảng được chú trọng, công tác phát triển đảng viên mới đạt 106%; nội dung, phương pháp đánh giá chất lượng đảng viên được đổi mới, số tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đều đạt chỉ tiêu qua các năm.

Các cấp ủy, các tổ chức đảng đã triển khai quán triệt thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, XIII và Kết luận số 21-KL/TW của Bộ Chính trị nghiêm túc, toàn diện, đồng bộ, thống nhất, thực sự đi vào cuộc sống, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ; tổ chức kiểm điểm, đánh giá nhiệm vụ hàng năm được thực hiện nghiêm túc; qua kiểm điểm không có cán bộ, đảng viên bị vi phạm về suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Kịp thời quán triệt thực hiện các văn bản của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng; triển khai thực hiện các quy chế kiểm tra, giám sát, các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của nhiệm kỳ và hàng năm; kiểm tra, giám sát việc khắc phục, sửa chữa khuyết điểm hạn chế sau kiểm điểm theo Nghị quyết TW4 khóa XII, gắn với giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Qua kiểm tra, giám sát đã kết luận và xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị cho cơ sở.

Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy tiếp tục được đổi mới, đảm bảo được sự lãnh đạo của Đảng trên các lĩnh vực, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế làm việc của cấp ủy; định kỳ hàng năm, quý, tháng đều xây dựng chương trình công tác, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cá nhân, tổ chức thực hiện. Tiếp tục đổi mới trong việc triển khai quán triệt và xây dựng các văn bản để thực hiện các nghị quyết, quy định, chỉ thị, kết luận, hướng dẫn của Đảng sát với thực tiễn của địa phương. Từng đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành được

phân công và bám sát địa bàn cơ sở, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn địa bàn, cơ quan, tổ chức đảng được giao phụ trách thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

Triển khai thực hiện nghiêm túc Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản liên quan; kiểm soát có hiệu quả việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập; chỉ đạo thực hiện tốt việc công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng về “tự soi, tự sửa”, về nội dung tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; nắm chắc tình hình công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án có liên quan. Phát huy tốt vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, và Nhân dân trong việc phát hiện, đấu tranh với những hiện tượng tham nhũng.

Bên cạnh các kết quả đạt được nêu trên, công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ huyện Bắc Ái vẫn còn một số tồn tại như: Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng đôi lúc chưa kịp thời, lãnh đạo công tác thực hiện nhiệm vụ chính trị một số mặt, khâu còn chậm. Công tác phối hợp việc thực hiện nhiệm vụ trong một số khâu có lúc, có nơi chưa đồng bộ, chặt chẽ. Trong quá trình triển khai các lớp học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết, chuyên đề và các văn bản chỉ đạo của các cấp ủy Đảng đôi lúc còn chậm, một vài đảng viên chưa thực hiện nghiêm túc việc tham gia học tập. Chất lượng một số bài thu hoạch còn sơ sài, công tác sinh hoạt định kỳ ở một số chi bộ chưa thật sự đi vào chiều sâu, hình thức sinh hoạt chưa phong phú. Công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, kịp thời nên dẫn đến có một số hạn chế chưa được chấn chỉnh kịp thời. Trong đấu tranh phê bình, tính tiền phong, gương mẫu, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của một số cán bộ, đảng viên ở từng lúc, từng nơi chưa thật sự được phát huy.

Để phát huy hơn nữa các kết quả đạt được, hạn chế những tồn tại nêu trên, thời gian tới Đảng bộ huyện Bắc Ái cần tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp như sau:

Thứ nhất, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cán bộ, đảng viên; không ngừng nâng cao nhận thức, thống nhất trong toàn Đảng bộ và đồng thuận trong Nhân dân; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 gắn với Kết luận 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các nội dung, tác phẩm của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

Thứ hai, tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ; thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; công tác đánh giá cán bộ theo quy định. Quan tâm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ, công chức huyện và xã. Thường xuyên củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.

Thứ ba, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, nhất là các lĩnh vực tài chính, đất đai, xây dựng và các chính sách an sinh xã hội. Chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, tổ chức, đơn vị trong chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, phẩm chất đạo đức, lối sống, thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, những điều đảng viên không được làm.

Thứ tư, thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, giải quyết kịp thời và dứt điểm những đơn thư, khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền, không để tồn đọng, kéo dài tạo điểm nóng, gây mất an ninh trật tự; kiểm soát có hiệu quả việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập; chỉ đạo thực hiện tốt việc công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức; thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định. ■

MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG TẠI XÃ PHƯỚC BÌNH, HUYỆN BẮC ÁI

❖ ThS. Trần Thu Hương*

Tóm tắt: Công tác giảm nghèo là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người nghèo, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo và trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các vùng, địa bàn trên phạm vi cả nước. Bài viết tập trung làm rõ một số giải pháp thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững tại xã Phước Bình, huyện Bắc Ái.

Từ khóa: Giảm nghèo; Giải pháp; Xã Phước Bình.

Chính sách giảm nghèo bền vững là tập hợp các quyết định của Nhà nước có liên quan đến việc lựa chọn giải pháp, mục tiêu, công cụ chính sách để giảm nghèo bền vững. Nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần cho người nghèo, góp phần thu hẹp khoảng cách giữa các vùng, các dân tộc và các nhóm dân cư. Theo cách tiếp cận mới về nghèo đa chiều của Chính phủ cho giai đoạn 2022 - 2025. Hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống ở thành thị và từ 1.500.000 đồng trở xuống ở nông thôn và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản được coi là hộ cận nghèo (Các dịch vụ xã hội cơ bản gồm 06 dịch vụ: Việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin). Chính sách giảm nghèo bền vững là công tác trọng tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, trong đó tập trung vào các hoạt động hỗ trợ, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo có tư liệu và phương tiện để sản xuất, dịch vụ, bảo đảm an ninh lương thực ở cấp hộ gia đình, nâng cao thu nhập để tự vượt qua nghèo đói; tạo cơ hội để người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là tiếp cận dịch vụ giáo dục, y

tế, nước sạch; giảm thiểu rủi ro do thiên tai, bão lụt và tác động tiêu cực của quá trình cải cách kinh tế, bảo đảm giảm nghèo bền vững.

Xã Phước Bình là một trong 9 xã miền núi của huyện Bắc Ái, thuộc 61 huyện nghèo của cả nước. Xã Phước Bình gồm có 6 thôn, có tổng diện tích tự nhiên 28.817,07 ha; trong đó, đất nông nghiệp 2.499,72 ha; đất lâm nghiệp 26.009,06 ha; đất phi nông nghiệp 283,78 ha; đất chưa sử dụng 24,51 ha. Dân số của xã 1.026 hộ/4.990 khẩu, năm 2023 hộ nghèo còn 258/1.708 hộ, chiếm 23,93%, tiềm năng nhân lực dồi dào, song sự phát triển kinh tế còn chậm chủ yếu là tự túc, tự cấp, tỷ lệ đói nghèo còn cao, các hộ thoát nghèo nhưng chưa bền vững. Thu nhập bình quân đầu người là: 27,1 triệu đồng/người/năm.

Để thoát nghèo bền vững trong thời gian tới, Đảng ủy xã tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp Nhân dân; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đoàn thể, cán bộ, đảng viên theo dõi, phụ trách hỗ trợ, giúp đỡ cho từng hộ nghèo; vận động hộ nghèo đăng ký học nghề, vay vốn đầu tư sản xuất kinh doanh, tham gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, khen thưởng, biểu dương đối với những tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc; xem xét trách nhiệm đối với chi bộ, đảng viên để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật về giảm nghèo. Những năm qua, từ các chương trình, chính sách xóa đói giảm nghèo của Đảng, Nhà nước được triển khai thực hiện ở trên địa bàn xã cùng với sự nỗ lực, phấn đấu của hệ thống chính trị, sự vươn lên của nhân dân địa phương thực sự đã góp phần quan

* GV khoa Lý luận cơ sở.

trọng, tạo được chuyển biến đáng kể về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh. Tỷ lệ hộ nghèo xã năm 2022 là 306 hộ chiếm 29,82%, tháng 9 năm 2024 là 258 hộ chiếm 23,93%. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cùng với hệ thống chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội góp phần giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của địa phương.

Về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 16 tuổi tại xã đặc biệt khó khăn 14,60%; Về giáo dục, đào tạo: Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 90%; Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và tỷ lệ người lao động thuộc vùng nghèo, vùng khó khăn qua đào tạo đạt 60%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 15%; Về nhà ở: Xóa nhà tạm bợ, dột nát, đảm bảo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững. Về nước sinh hoạt và vệ sinh: 95% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 80% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh. Về thông tin: 80% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet.

Từ nguồn Quỹ Vì người nghèo của xã, được Ban vận động quỹ “Vì người nghèo” của huyện hỗ trợ về cho Ban vận động quỹ “Vì người nghèo” của xã số tiền là 200 triệu đồng để cải thiện nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo khó khăn về nhà ở (xây mới, sửa chữa) được 04 căn nhà/04 hộ nghèo, cận nghèo với số tiền 50 triệu đồng/hộ. 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo. Phát huy sức

mạnh của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân tập trung mọi nguồn lực để đến hết năm 2025 xóa bỏ hoàn toàn nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu và hỗ trợ gia đình người có công gặp khó khăn về nhà ở, cần được sửa chữa, xây mới trên địa bàn có được kết quả trên, nhờ vào sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền tại địa phương đã quán triệt đầy đủ trách nhiệm và vai trò lãnh đạo của mình; huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội mới có thể thành công.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững vẫn còn một số hạn chế sau:

Tỷ lệ hộ nghèo còn ở mức cao, chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng nhưng còn chậm; diện tích đất sau khai hoang, cải tạo phục hóa chưa được đưa vào sản xuất, năng suất và hiệu quả sản xuất còn đạt thấp; khả năng áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chủ động vốn, giống để tái đầu tư trong nhân dân còn hạn chế. Thực hiện thí điểm nhiều mô hình sản xuất và chăn nuôi nhưng chưa được đánh giá triển khai nhân rộng; đồng thời chưa có giải pháp tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc về trình độ sản xuất, tập quán cũ của người dân.

Một số ngành nghề được đào tạo chưa hợp lý với từng địa phương, đào tạo chưa gắn với việc làm, học nghề xong chưa được phát huy và có việc làm tạo thu nhập ổn định cho người lao động được đào tạo. Bên cạnh đó, ý thức của người dân tham gia lao động thấp, có tư tưởng trông chờ ỷ lại các chính sách hỗ trợ của Đảng và Nhà nước, nên khi làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh thường bỏ về. Chính sách đào tạo cán bộ tại chỗ, đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cơ sở đã được quan tâm chú trọng thực hiện, nhưng còn bất cập trong công tác bố trí sử dụng. Cơ sở hạ tầng trong những năm qua được đầu tư đồng bộ, như hệ thống

tươi tiêu, các công trình thủy lợi vẫn còn ít không đủ phục vụ cho sản xuất, chăn nuôi, nhất là vào mùa khô. Chất lượng giáo dục và đào tạo chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn cao; ý thức chăm sóc sức khỏe của nhân dân còn hạn chế, đặc biệt là công tác vệ sinh môi trường. Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, tiềm ẩn nhiều rủi ro, chưa có nhiều doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn nên sản phẩm nông nghiệp chưa tạo được sự kết nối giữa sản xuất và thị trường, chưa hình thành chuỗi liên kết, dẫn đến hiệu quả thoát nghèo gắn với hỗ trợ sinh kế phát triển sản xuất bền vững cho người nghèo còn thấp.

Từ thực trạng về thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững, trong thời gian tới cấp ủy chính quyền địa phương và nhân dân xã Phước Bình thực hiện các giải pháp sau:

Một là, nâng cao sự lãnh, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng trong công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Phước Bình. Xác định công tác giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; Công tác giảm nghèo bền vững là nội dung quan trọng trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 của xã. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền về kết quả, hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch, có giải pháp giảm nghèo để triển khai có hiệu quả công tác giảm nghèo giai đoạn 2021-2025. Phân công, phân cấp trách nhiệm của các ngành và cơ quan liên quan trong việc tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo theo nguyên tắc đẩy mạnh phân cấp và đề cao tinh thần trách nhiệm cho cơ sở. Tổ chức giám sát, đánh giá và báo cáo thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn định kỳ, đột xuất theo quy định.

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên tại xã Phước Bình trong công tác giảm nghèo bền vững.

Để công tác giảm nghèo thực sự bền vững, thời gian tới, xã tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của người dân về chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong công tác giảm nghèo bền vững tại xã, động viên, hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội. Khuyến khích tính chủ động vươn lên của người nghèo; Từng bước xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại, phát huy ý chí tự vươn lên thoát nghèo của người dân. Bên cạnh đó, tổ chức đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động cho người lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, các chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo đúng đối tượng. Bên cạnh đó, tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện chương trình giảm nghèo để có giải pháp hỗ trợ kịp thời và huy động mọi nguồn lực để thực hiện công tác giảm nghèo, góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho hộ nghèo, đảm bảo tính bền vững, lâu dài.

Tập trung đẩy mạnh tuyên truyền về các chủ trương, chính sách giảm nghèo, những mô hình hay, cách làm hiệu quả, giới thiệu những gương điển hình thoát nghèo tiêu biểu, những hộ gia đình tự nguyện xin thoát nghèo trong cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên của người nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, (Xem tiếp trang 40)

MỘT SỐ KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN LUẬT TIẾP CÔNG DÂN Ở THỊ TRẤN TÂN SƠN, HUYỆN NINH SƠN

❖ CN. Thái Lê Minh Trang*

Tóm tắt: Công tác tiếp công dân là hoạt động thường xuyên và có vai trò quan trọng trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Thị trấn Tân Sơn là trung tâm hành chính huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Sau hơn 10 năm thực hiện công tác tiếp công dân đã tiến hành tổng kết nhằm rút ra những bài học kinh nghiệm để từ đó tiếp tục xây dựng phương hướng, nhiệm vụ nhằm đạt được những thành công trong những năm tiếp theo.

Từ khóa: Kết quả 10 năm; Tiếp công dân; Thị trấn Tân Sơn.

Trong hoạt động quản lý nhà nước nói chung và hoạt động quản lý hành chính nói riêng, để đảm bảo thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân, quyền con người, quyền công dân thì hoạt động tiếp công dân là hoạt động thường xuyên, có ý nghĩa và vai trò quan trọng. Bởi, thông qua công tác tiếp công dân, giúp cho cơ quan hành chính Nhà nước nắm được những tâm tư, nguyện vọng, những thông tin phản hồi, các kiến nghị, góp ý của nhân dân và góp phần giúp cho việc giải quyết hoạt động khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến quyết định hành chính được tiến hành nhanh chóng. Tuy nhiên, hiện nay trong đời sống xã hội xuất hiện nhiều mâu thuẫn với nhau về lợi ích dẫn đến nhiều trường hợp khiếu nại, tố cáo. Thậm chí nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, kéo dài, vượt cấp đã xảy ra. Nguy hại hơn khi có sự hỗ trợ của các phần tử xấu xúi giục, lôi kéo người dân khiếu nại, tố cáo, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh “điểm nóng” về an ninh trật tự. Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, trong 10 năm qua, cấp ủy, chính quyền thị trấn Tân Sơn đã luôn quan tâm lãnh

đạo, chỉ đạo thực hiện và đạt được những kết quả quan trọng.

Thị trấn Tân Sơn là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện Ninh Sơn. Diện tích tự nhiên của thị trấn là 1.806,13 ha, chiếm 2,33% diện tích tự nhiên của toàn huyện, trong đó: nhóm đất nông nghiệp 1252,92ha (chiếm 69,37%), nhóm đất phi nông nghiệp 489,83ha (chiếm 27,12%), nhóm đất chưa sử dụng 63,39ha (chiếm 3,5%). Dân số toàn thị trấn 3.726 hộ/13.842 khẩu. Mật độ dân số 741 người/km² (cao nhất trong toàn huyện).

Trong thời gian qua, Đảng ủy, Chính quyền đã bám sát nhiệm vụ chính trị, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Các vụ việc được giải quyết kịp thời, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo luật định. Riêng các vụ việc vượt quá thẩm quyền đều làm công văn đề nghị lên cấp trên theo thẩm quyền để kịp thời giải quyết. Từ đó đã hạn chế được tình trạng nộp đơn vượt cấp. Các vụ việc giải quyết đều có biên bản làm việc cụ thể, hồ sơ được ghi chép, theo dõi và lưu trữ đầy đủ.

Ngoài ra công tác hòa giải ở cơ sở, tổ dân phố, khu phố chất lượng ngày càng được nâng lên, nhờ vậy hạn chế được tình trạng đơn thư tồn đọng kéo dài, phát sinh điểm nóng. Tổ hòa giải khiếu nại, tố cáo ở cơ sở thường xuyên củng cố, kiện toàn bảo đảm đủ về số lượng và chất lượng. Hàng tháng đều tổ chức họp để trao đổi rút kinh nghiệm trong các vụ hòa giải. Do đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho các bộ phận chuyên môn thực hiện hòa giải các vụ việc được dứt điểm. Một số kết quả trong công tác quản lý hành chính Nhà nước về tiếp công dân và kết quả đạt được khi thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân trên địa bàn

* GV khoa Nhà nước và Pháp luật.

thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn trong 10 năm qua thể hiện như sau:

Kết quả trong công tác quản lý hành chính Nhà nước về tiếp công dân:

Một là, xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tiếp công dân. Để đảm bảo cho công tác tiếp công dân được thuận lợi, đúng quy định, trên cơ sở của các quy định của pháp luật về Tiếp Công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, cùng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn như: Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 Bộ Chính trị, Chỉ thị số 56-CT/TU ngày 03/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cùng với các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện của cấp tỉnh, huyện, UBND thị trấn đã ban hành nhiều văn bản cụ thể hóa về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và triển khai thực hiện như: xây dựng Kế hoạch tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; ban hành lịch tiếp công dân của lãnh đạo hàng tháng theo đúng quy định; ban hành Nội quy Tiếp công dân của Thị trấn phù hợp với thực tiễn tại địa phương và theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Hai là, tuyên truyền, phổ biến pháp luật tiếp công dân. Trong 10 năm qua UBND thị trấn đã tập trung chỉ đạo các bộ phận chuyên môn kịp thời nắm bắt các văn bản chỉ đạo của cấp trên chủ động xây dựng kế hoạch tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, trong đó đặc biệt quan tâm đến công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức như: “ngày pháp luật”, sinh hoạt các tổ, hội ở các khu phố. Thông qua công tác tuyên truyền nhằm phát huy cao trong công tác hòa giải, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của cán bộ, đảng viên và đoàn viên, hội viên về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hệ thống chính trị, từ đó tập trung, tăng cường củng cố đội ngũ cán bộ, đổi mới về phương thức hoạt động, phong cách, thái độ của cán bộ trong công tác tiếp dân để giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dân cũng như của doanh nghiệp trên địa bàn. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân thị trấn đã phối hợp với cấp trên, UBNDTTQVN thị trấn

và các ngành đoàn thể tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật qua hệ thống loa phát thanh, hội họp, các cuộc họp giao ban, các cuộc họp triển khai ở khu phố về các nội dung chính sách mới của Đảng, quy định pháp luật của Nhà nước được dư luận xã hội quan tâm, nhằm định hướng dư luận xã hội; thông tin, phổ biến các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; phòng, chống lũ lụt, thiên tai; dịch bệnh;...

Ba là, kiện toàn đội ngũ cán, bộ công chức làm công tác tiếp dân. Việc củng cố, kiện toàn, tổ chức đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được cấp ủy, chính quyền quan tâm, chú trọng. Hàng năm đã củng cố, kiện toàn bộ phận tiếp công dân và đã đi vào hoạt động. Đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo thường xuyên được cử đi tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ. UBND thị trấn phân công công chức phụ trách bộ phận tư pháp hộ tịch, văn phòng UBND thị trấn làm nhiệm vụ tiếp công dân theo quy định.

Hiện nay, UBND thị trấn có bố trí phòng Tiếp công dân theo quy định; đồng thời, xây dựng Bảng Nội quy Tiếp công dân tại Trụ sở thị trấn để thuận tiện cho người dân khi đến liên hệ, giải quyết công việc; đã niêm yết công khai toàn bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại tố cáo, tiếp công dân và phòng, chống tham nhũng tại Bảng niêm yết của thị trấn. Bố trí 01 công chức Văn phòng Thống kê phụ trách công tác tiếp công dân và 03 công chức phụ trách chuyên môn tham gia giải quyết giúp việc cho lãnh đạo UBND thị trấn trong việc giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo Thông báo lịch tiếp công hàng tháng theo định kỳ.

Bốn là, kiểm tra, giám sát công tác tiếp công dân. Công tác kiểm tra, giám sát đối với việc tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư luôn được Đảng ủy, UBND thị trấn quan tâm, chú trọng. Đã kịp thời chỉ đạo bộ phận chuyên môn giải quyết các vướng mắc trong

quá trình thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân và tiếp nhận, giải quyết đơn thư, khiếu nại của công dân bảo đảm theo đúng quy định và thấu tình đạt lý, mang tính thuyết phục cao, tạo được sự đồng thuận trong nhân dân. Qua đó, UBND thị trấn đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những khuyết điểm, tồn tại, hạn chế để phục vụ nhân dân ngày càng được tốt hơn.

Những năm qua, Ủy ban nhân dân thị trấn không có trường hợp nào có vi phạm đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đặc biệt không có hành vi vi phạm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và những hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ, quyền khiếu nại, tố cáo để cố ý vi phạm pháp luật.

Kết quả đạt được khi thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân:

Từ năm 2014 đến tháng 7 năm 2024, Ủy ban nhân dân Thị trấn đã tiếp nhận 262 đơn kiến nghị, phản ánh về lĩnh vực đất đai, vệ sinh môi trường, tài sản và đơn khác. Đã giải quyết 260/262 đơn thuộc thẩm quyền, còn 02 đơn đang giải quyết. Nội dung phản ánh, kiến nghị chủ yếu khi tiếp công dân: thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án trên địa bàn; tranh chấp ranh giới thửa đất, đường đi, vệ sinh môi trường,...

Trong 10 năm qua, UBND thị trấn không có vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài. Tuy nhiên, hiện nay, thị trấn Tân Sơn đang phấn đấu xây dựng trở thành đô thị loại 4 giai đoạn 2021-2025, nên được cấp trên quan tâm, đầu tư thực hiện các dự án trên địa bàn. Vì vậy, việc kiến nghị của nhân dân trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng là vẫn không thể tránh khỏi trên địa bàn Thị trấn. Để bảo đảm bàn giao mặt bằng cho các dự án, Ủy ban nhân dân Thị trấn đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn phối hợp với Mặt trận, các đoàn thể thị trấn phối hợp cùng cơ quan cấp trên tăng cường công tác tuyên truyền, vận động trong công tác giải phóng mặt bằng của các công trình như: đường Lê Thị Riêng, Hà Huy Tập giai đoạn 2, Tà Năng - Đức Trọng, đường Nguyễn Văn

Cừ... công tác triển khai thực hiện dự án trên địa bàn Thị trấn cơ bản đã hoàn thành và các vụ việc của người dân đã cơ bản được giải quyết, tuy nhiên vẫn còn một vài hộ dân chưa đồng tình với phương án hỗ trợ bồi thường của Nhà nước. Ủy ban nhân dân Thị trấn đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể thị trấn, tuyên truyền và vận động người dân chấp hành các quy định của Nhà nước và bàn giao mặt bằng cho các đơn vị thi công đúng tiến độ, đúng thời gian.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tiếp công dân trên địa bàn thị trấn Tân Sơn vẫn còn tồn tại những khó khăn, hạn chế đó là: Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai trong nhân dân chưa được thường xuyên. Ý thức tự giác chấp hành pháp luật về đất đai của nhân dân chưa đầy đủ dẫn đến công tác quản lý đất đai trên địa bàn gặp nhiều khó khăn đặc biệt là trong xử lý vi phạm lĩnh vực đất đai. Một số trường hợp mặc dù đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng chủ trương, chính sách pháp luật nhưng vẫn cố chấp, lạm dụng quyền khiếu nại, tố cáo, cố tình gây khó dễ cho địa phương. Cán bộ làm công tác tiếp dân, hòa giải ở các tổ hòa giải khu phố chưa qua đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ, vì vậy ít nhiều cũng ảnh hưởng đến công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Để nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn, cần tập trung triển khai các phương hướng trọng tâm sau:

Một là, tăng cường chỉ đạo công tác phối, kết hợp trong tham mưu, xử lý, giải quyết giữa các ngành liên quan để nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

Hai là, tiếp tục rà soát, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo có phẩm chất đạo đức tốt, có khả năng hướng dẫn, thuyết phục công dân hiểu và chấp hành đúng pháp luật, có khả năng “dân vận tốt”; đồng thời quan tâm, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn,

trình độ nghiệp vụ, tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư.

Ba là, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho Nhân dân để nâng cao nhận thức pháp luật. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận và các đoàn thể trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Bốn là, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tiếp, đối thoại trực tiếp với công dân, giải quyết những phản ánh, kiến nghị của công dân; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc mới phát sinh từ cơ sở, không để nảy sinh các “điểm nóng”, các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài, khiếu kiện vượt cấp.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Chú trọng thực hiện nghiêm công tác công khai, minh bạch các hoạt động của các cơ quan, nhất là các

lĩnh vực dễ phát sinh khiếu nại, tố cáo như: quản lý đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, tài chính.

Tóm lại, công tác tiếp công dân bên cạnh bảo đảm quyền dân chủ của công dân. Mặt khác, còn giúp kịp thời giải quyết những đơn, thư khiếu nại, tố cáo của cá nhân, tổ chức trên địa bàn thị trấn Tân Sơn, qua đó, sẽ góp phần bình ổn xã hội, tạo niềm tin và sự khích lệ tinh thần của người dân trong việc thi đua đóng góp công sức, trí tuệ xây dựng quê hương, đất nước ngày một văn minh, hiện đại. Từ những kết quả 10 năm thực hiện Luật Tiếp công dân ở thị trấn Tân Sơn, có thể được sử dụng là tài liệu tham khảo vận dụng cụ thể vào Bài 10, Kỹ năng Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ở cơ sở, thuộc học phần D.II Kỹ năng Lãnh đạo, quản lý, hoặc các bài giảng khác có liên quan trong chương trình Trung cấp lý luận chính trị nhằm khẳng định rõ hơn vai trò quản lý hành chính nhà nước về tiếp công dân góp phần tăng tính thực tiễn phong phú cho bài giảng. ■



MỘT SỐ GIẢI PHÁP... (Tiếp theo trang 43)

của cộng đồng. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu. Nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của UBND trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội; Tăng cường kỷ cương, kỷ luật. Tạo điều kiện để nhân dân phát huy dân chủ, tích cực tham gia giám sát và xây dựng chính quyền. Tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc trong nhân dân. Quan tâm công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo, nhất là ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, giúp đỡ các hộ tự vươn lên thoát nghèo.

Ba là, cần chú trọng phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn của xã Phước Bình. Phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trọng

tâm, là cơ sở tiền đề để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khác. Tận dụng khai thác những tiềm năng lợi thế về hệ sinh thái phong phú đa dạng, thiên nhiên hùng vĩ, khí hậu mát mẻ (suối Gia Nhông, thác Chapot, trại Bò tót); văn hóa cộng đồng có nhiều bản sắc đặc trưng còn được lưu giữ để đưa vào phát triển du lịch, đưa du lịch cộng đồng tại Phước Bình vào phục vụ phát triển kinh tế và trở thành kinh tế mũi nhọn của xã và huyện. Cần xác định việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng tạo vườn cây ăn quả gắn với phát triển loại hình du lịch sinh thái cộng đồng là hướng đi mới và cũng là khâu đột phá về phát triển kinh tế xã hội, bởi nó góp phần vào việc giảm nghèo, nâng cao trình độ, kiến thức và chất lượng đời sống cho người dân nhằm bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống. ■

THỰC HIỆN DỰ ÁN HỖ TRỢ ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT ĐỐI VỚI ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NINH SƠN

❖ ThS. Trần Thị Lệ Thủy*

Tóm tắt: Thực hiện quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước Việt Nam, tỉnh Ninh Thuận nói chung, huyện Ninh Sơn nói riêng đã ban hành, thực hiện nhiều chính sách để giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số. Nhờ đó, đảm bảo an sinh xã hội và góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số huyện Ninh Sơn.

Từ khóa: Hỗ trợ đất ở; Đất sản xuất; Dân tộc thiểu số; Huyện Ninh Sơn.

Giải quyết tốt vấn đề đất ở, nhà ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số không chỉ nhằm đảm bảo an sinh xã hội mà còn góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Việc triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất sẽ tạo điều kiện cho các hộ có diện tích đất để làm nhà ở ổn định, các hộ được hỗ trợ đất sản xuất từng bước phát triển sản xuất trên diện tích đất được hỗ trợ để nâng cao thu nhập hộ gia đình, xóa đói giảm nghèo, ổn định đời sống và củng cố an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách để giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách cụ thể để giải quyết đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, hộ nghèo ở vùng đặc biệt khó khăn thiếu đất sản xuất...

Đặc biệt, thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019, của Quốc hội khóa XIV “Phê duyệt Đề án tổng thể phát

triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030”, ngày 14/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1719/QĐ-TTg “Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025”. Trong 10 dự án thành phần của chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thì nội dung giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất, nhà ở, nước sinh hoạt được đưa lên hàng đầu.

Ninh Thuận là tỉnh ven biển thuộc vùng Duyên hải Nam Trung bộ; có diện tích tự nhiên 3.358 km², dân số 181.788 hộ/722.689 khẩu. Toàn tỉnh có 32 dân tộc thiểu số, với 38.431 hộ/170.566 khẩu, chiếm 23% dân số toàn tỉnh.

Ninh Sơn là một huyện thuộc tỉnh Ninh Thuận. Toàn Huyện có 22.451 người là đồng bào dân tộc thiểu số, chiếm 22,55% dân số, chủ yếu là dân tộc Raglai, Chăm, Cơ ho, Nùng. Trong 5 năm từ 2019 đến 2024, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp chính quyền và sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của Nhân dân các dân tộc, tình hình kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã tiếp tục tăng trưởng, phát triển và đạt được những thành tựu quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Đặc biệt, tranh thủ các nguồn lực, huyện đã triển khai thực hiện 09 chương trình, chính sách dành cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, với tổng số vốn hơn 301,4 tỷ đồng. Nhờ vậy, kết cấu hạ tầng từ trung tâm huyện đến các xã được đầu tư khang trang; cơ sở

* GV khoa Lý luận cơ sở.

vật chất giáo dục được quan tâm đầu tư, chất lượng giáo dục ngày được nâng lên; bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của người đồng bào dân tộc thiểu số được bảo tồn và phát huy. Đến nay, 100% xã được đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông, điện, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa kiên cố đảm bảo cho việc đi lại, học tập, khám chữa bệnh và các hoạt động văn hóa của nhân dân; tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt 98%. Cuối năm 2023, toàn huyện có 6/7 xã đạt chuẩn nông thôn mới; số hộ nghèo là người đồng bào dân tộc thiểu số giảm còn 536 hộ.

Trong thời gian qua nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, UBND huyện Ninh Sơn đã ban hành nhiều kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện về công tác dân tộc và các chính sách dân tộc trên địa bàn huyện như kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện Ninh Sơn; kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025...

Trong 05 năm từ năm 2019 đến 2024, trên địa bàn huyện Ninh Sơn đã triển khai thực hiện các chính sách về hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở cho đồng bào dân tộc thiểu số và đạt được một số kết quả như: Hỗ trợ nhà ở hộ dân tộc thiểu số nghèo chưa có nhà ở hoặc nhà ở tạm bợ, dột nát cho 176 hộ nghèo là hộ đồng bào dân tộc thiểu số, các hộ đã hoàn thành xây mới nhà ở và ổn định cuộc sống, với tổng nguồn vốn thực hiện là 8.096 triệu đồng. Đến nay, đang tiếp tục đầu tư hỗ trợ nhà ở cho 50 hộ nghèo trong năm 2024, với tổng nguồn vốn thực hiện là 2.300 triệu đồng.

Hỗ trợ chuyển đổi nghề hộ dân tộc thiểu số nghèo sinh sống bằng nghề nông, lâm nghiệp không có đất sản xuất hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất: huyện đã hỗ trợ mua sắm nông cụ, dụng cụ, chuyển sang làm ngành nghề chăn nuôi cho 61 hộ nghèo đồng bào

dân tộc thiểu số, hộ nghèo người kinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn và hỗ trợ học nghề cho 35 đối tượng thuộc hộ nghèo dân tộc thiểu số, với tổng nguồn vốn thực hiện là 652 triệu đồng.

Hỗ trợ nước sinh hoạt hộ dân tộc thiểu số chưa có nước sinh hoạt hợp vệ sinh: huyện đã triển khai hỗ trợ nước sinh hoạt cho 58 hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn với tổng nguồn vốn là 140,19 triệu đồng và tiếp tục hỗ trợ cho 41 hộ nghèo dân tộc thiểu số có nhu cầu thụ hưởng với tổng nguồn vốn thực hiện là 123 triệu đồng.

Về quy hoạch, bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn, hỗ trợ đất ở hộ dân tộc thiểu số nghèo chưa có đất ở: Thực hiện Dự án quy hoạch khu giãn dân thôn Mỹ Hiệp, xã Mỹ Sơn với quy mô lập quy hoạch khoảng 0,59 ha để hỗ trợ cho các hộ nghèo dân tộc thiểu số chưa có đất ở, nhà ở có nhu cầu được hỗ trợ với tổng nguồn vốn thực hiện là 2.800 triệu đồng; sau khi hoàn thành quy hoạch, sẽ triển khai thực hiện hỗ trợ đất ở cho 17 hộ nghèo dân tộc thiểu số tham gia dự án theo quy định.

Như vậy, việc hỗ trợ nhà ở, chuyển đổi nghề, nước sinh hoạt đã giải quyết những nhu cầu bức thiết của đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn, giúp các hộ nghèo ổn định cuộc sống, tập trung phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo, nguồn nước đảm bảo góp phần nâng cao sức khỏe người dân. Thực hiện bố trí ổn định cho các hộ nghèo dân tộc thiểu số thực sự khó khăn vào điểm dân cư theo quy hoạch là chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giúp người dân sớm ổn định cuộc sống.

Tuy nhiên, bên cạnh đó việc thực hiện dự án hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số còn có một số hạn chế như công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách tại một số địa phương như xã Nhơn Sơn, Mỹ Sơn, Lâm Sơn... chưa được thường xuyên, nên một số đối tượng thụ hưởng chưa nắm hết các nội dung hỗ trợ của

chính sách; việc xác định nhu cầu hỗ trợ chưa sát với thực tế tại địa phương, cơ sở; công tác rà soát đối tượng nhận hỗ trợ nhà ở, chuyển đổi nghề, của cấp xã, ở thôn còn chậm; quá trình triển khai thực hiện hỗ trợ còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, lúng túng như: xác định quỹ đất, thủ tục giải ngân; tình trạng mua bán chuyển nhượng đất đai (chủ yếu là đất sản xuất); số hộ thiếu đất sản xuất đăng ký nhu cầu hỗ trợ rất lớn, nhiều gia đình tách hộ khiến nhu cầu đất ở, đất sản xuất ngày một tăng cao nhưng nhiều địa phương không còn quỹ đất để giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất; định mức hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất thấp, nhất là mức hỗ trợ địa bàn bố trí dân xen ghép (60 triệu đồng/hộ) khó khăn trong việc tạo quỹ đất, đối tượng được hỗ trợ thuộc hộ nghèo không có khả năng để góp thêm xây nhà ở nên rất khó thực hiện...

Nguyên nhân của những hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân như việc rà soát, xác định đối tượng thụ hưởng chính sách của cán bộ, công chức của cấp xã, ở thôn còn chậm, phải làm đi làm lại nhiều lần, mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến việc phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách và giải ngân vốn. Chất lượng đội ngũ giúp việc còn thiếu và yếu từ tỉnh đến cơ sở nên chất lượng, hiệu quả tham mưu triển khai thực hiện các dự án đạt hiệu quả chưa cao.

Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Ninh Sơn trong thời gian tới cần quan tâm thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chương trình, chính sách dân tộc nói chung và chính sách hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất nói riêng cho người dân nắm được để tạo sự đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện chính sách tại địa phương.

Hai là, cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm hơn nữa đến công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, chính sách với tinh thần quyết liệt, sâu sát; làm tốt công tác phối kết hợp giữa các ngành,

các cấp; kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, đơn đốc triển khai thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc ở cơ sở; tạo điều kiện cho các địa phương chủ động triển khai thực hiện.

Ba là, Làm tốt công tác quy hoạch đất sản xuất, đất ở nhằm tạo quỹ đất bố trí dân cư. Căn cứ vào các quy định hiện hành của pháp luật về đất đai, các địa phương lựa chọn vị trí thỏa mãn được các tiêu chí để xây dựng điểm dân cư, phù hợp với quy hoạch xây dựng nông thôn mới, thuận lợi để xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, đạt được mục tiêu cuộc sống của Nhân dân sẽ dần tốt hơn nơi ở cũ và đảm bảo an toàn, ổn định lâu dài. Sau đó, đề xuất và phối hợp với các ngành chuyên môn có liên quan chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Bốn là, thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo sinh kế bền vững cho người dân. Đẩy mạnh phát triển kinh tế, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số của huyện, thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi và chính sách đào tạo nghề cho đồng bào dân tộc thiểu số tại huyện, phát triển sản xuất nông nghiệp ở khu vực miền núi. Đầu tư phát triển khu du lịch sinh thái cộng đồng, gắn với phát triển làng nghề truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, tạo điều kiện cho người dân bản địa cải thiện thu nhập.

Đối với trồng trọt, thực hiện tốt Đề án Cơ cấu lại ngành Nông nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng cây công nghiệp, cây ăn quả, giảm tỷ trọng cây lương thực. Áp dụng những mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm, công nghệ cao triển khai nhân rộng, nhằm thay đổi dần tập tục canh tác lạc hậu của đồng bào dân tộc thiểu số hướng đến cơ giới hóa, hiện đại hóa trong sản xuất nông nghiệp. Lĩnh vực chăn nuôi, tập trung cơ cấu chuyển dịch phát triển mạnh theo hướng quy mô trang trại. ■

XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC THÔNG QUA THỰC HIỆN TỐT CHÍNH SÁCH DÂN TỘC

❖ CN. Nguyễn Thị Lành*

Tóm tắt: Với 53 dân tộc thiểu số lại phân bố ở những địa bàn trọng yếu, trình độ dân trí thấp, dễ bị lợi dụng để chống phá Đảng, Nhà nước. Do đó, thực hiện tốt chính sách dân tộc chính là “chìa khóa” để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chống lại âm mưu của kẻ địch.

Từ khóa: Chính sách dân tộc; Dân tộc; Đại đoàn kết

Đoàn kết là truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam và luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm xây dựng và củng cố. Với đặc thù là quốc gia đa dân tộc (54 dân tộc cùng sinh sống, trong đó có 53 dân tộc thiểu số với 14,123 triệu người, chiếm 14,7% dân số cả nước). Hầu hết các dân tộc thiểu số sinh sống ở miền núi cao, biên giới, vùng sâu, vùng xa và tập trung trọng yếu như Tây Bắc, Tây Nguyên, Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung, Tây Nam bộ; đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn, thêm vào đó đa số đồng bào dân tộc thiểu số trình độ dân trí còn thấp, do đó rất dễ bị lôi kéo, dụ dỗ kích động để chống phá Đảng và Nhà nước. Do đó, thực hiện tốt chính sách dân tộc, tạo điều kiện để các dân tộc bình đẳng cùng phát triển là một trong những phương thức quan trọng để củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

Trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng hiệu quả, sáng tạo và không ngừng hoàn thiện nhận thức lý luận về dân tộc và giải quyết quan hệ dân tộc một cách đúng đắn, phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước và yêu cầu nhiệm vụ đặt ra cho từng thời kỳ. Nếu như các văn kiện từ Đại hội II đến Đại hội V, Đảng nhấn mạnh nguyên tắc: “Đoàn kết, bình đẳng giữa

các dân tộc”, thì bắt đầu từ Đại hội VI đến Đại hội XI, nguyên tắc này tiếp tục được khẳng định và bổ sung thành: “Đoàn kết, bình đẳng, giúp đỡ lẫn nhau” (Đại hội VI, VII), “Bình đẳng, đoàn kết, tương trợ” (Đại hội VIII), “Bình đẳng, đoàn kết, tương trợ, giúp nhau cùng phát triển” (Đại hội IX), “Bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ” (Đại hội X), “Bình đẳng, đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ” (Đại hội XI), “Bình đẳng, đoàn kết, giải quyết hài hòa quan hệ giữa các dân tộc, giúp nhau cùng phát triển” (Đại hội XII). Đến Đại hội XIII, Đảng ta tiếp tục khẳng định vị trí chiến lược của chính sách đoàn kết các dân tộc trên cơ sở “bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển”. Như vậy, hơn 94 năm qua, trong thực hiện chính sách dân tộc, Đảng luôn nhất quán theo nguyên tắc: Bình đẳng, đoàn kết, tương trợ trên tinh thần tôn trọng, giúp đỡ lẫn nhau, hướng tới mục tiêu xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Một trong những nguyên tắc có tính bất biến trong thực hiện chính sách dân tộc ở nước ta là quyền “bình đẳng” giữa các dân tộc - đó là quyền ngang nhau, không phân biệt dân tộc đa số hay thiểu số, có trình độ văn hóa, dân trí cao hay thấp, là bình đẳng trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và được bảo đảm bằng pháp luật. Theo đó, bình đẳng giữa các dân tộc thể hiện trước hết ở sự bảo đảm và tạo mọi điều kiện để các dân tộc có cơ hội phát triển ngang nhau. Thực hiện chính sách bình đẳng giữa các dân tộc là cơ sở để bảo đảm công bằng xã hội giữa các dân tộc. Tuy nhiên, công bằng xã hội không có nghĩa là cào bằng, dàn đều, mà thể hiện ở khâu phân phối tư liệu sản xuất và phân phối kết quả sản xuất, ở việc tạo điều kiện cho mọi

* GV khoa Xây dựng Đảng, đoàn thể.

người, mọi cộng đồng, dân tộc có cơ hội phát triển và sử dụng tốt năng lực, tiềm năng, thế mạnh của mình.

Ngoài ra, nội dung quan trọng trong chính sách dân tộc của Việt Nam là các dân tộc cùng đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Đảng khẳng định: *“Trong việc phát triển kinh tế, xã hội ở những nơi có đông đồng bào các dân tộc thiểu số, cần thể hiện đầy đủ chính sách dân tộc, phát triển mối quan hệ tốt đẹp gắn bó giữa các dân tộc trên tinh thần đoàn kết, bình đẳng, giúp đỡ nhau cùng làm chủ tập thể”*⁽¹⁾. Để thực hiện được mục tiêu trên, Đảng chủ trương: *“Đầu tư thêm và tập trung sự cố gắng của các ngành, các cấp, kết hợp với động viên tinh thần tự lực, tự cường của nhân dân các dân tộc để khai thác, bảo vệ và phát triển thế mạnh về kinh tế ở các vùng có đông bào các dân tộc thiểu số cư trú. Đẩy mạnh công tác định canh, định cư, ổn định sản xuất và đời sống của đồng bào, trước hết ở các vùng cao, biên giới, các vùng căn cứ cũ của cách mạng và kháng chiến”*⁽²⁾. Điều này thể hiện rõ mục tiêu trong chính sách dân tộc của Đảng ta là không ngừng nâng cao đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị của từng dân tộc; làm cho mỗi dân tộc được phát triển một cách toàn diện và bền vững; đồng thời, qua đó, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết giữa các dân tộc.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Chính sách dân tộc của chúng ta là nhằm thực hiện sự bình đẳng, giúp nhau giữa các dân tộc để cùng nhau tiến lên chủ nghĩa xã hội”*⁽³⁾, Đảng và Nhà nước đã kịp thời ban hành hệ thống văn bản chặt chẽ để thực hiện chính sách dân tộc hướng đến mục tiêu cao nhất là đại đoàn kết toàn dân tộc và xây dựng

thành công chủ nghĩa xã hội. Qua thống kê đến năm 2020, Quốc hội đã ban hành Hiến pháp năm 2013 và 97 luật, bộ luật, với gần 300 điều có liên quan đến công tác dân tộc. 188 chính sách thực hiện tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi đang còn hiệu lực do Chính Phủ, Thủ tướng Chính Phủ ban hành, trong đó có 136 chính sách dân tộc dành riêng cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng dân tộc thiểu số và miền núi hoặc các chương trình, chính sách áp dụng chung cho cả nước nhưng có nội dung ưu tiên hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Chính sách dân tộc của Đảng vừa thực hiện mục tiêu xây dựng đất nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” vừa phát huy các giá trị truyền thống quý báu của từng dân tộc, của mỗi thành viên trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam, tạo thành sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc.

Nhìn lại sau hơn 15 năm thực hiện 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác dân tộc, chính sách dân tộc của Đảng đã có những thành tựu nhất định: Quyền bình đẳng của các dân tộc được đảm bảo trên các lĩnh vực chính trị, trong các quan hệ xã hội và trước pháp luật; các dân tộc ngày càng hiểu biết tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được củng cố và tăng cường, các dân tộc gắn bó bên nhau, cùng nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, như: giao thông, nước cho sinh hoạt và sản xuất, điện, thông tin liên lạc, trạm xá, các thiết chế văn hóa, y tế, trường, lớp học được ưu tiên xây dựng đã làm thay đổi rõ rệt bộ mặt nông thôn đặc biệt là trong vùng dân tộc thiểu số, miền núi. Sản xuất ngày càng phát triển; đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số được nâng lên từng bước, tỷ lệ hộ nghèo giảm rõ rệt. Sự nghiệp phát triển giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực cho các dân tộc thiểu số có nhiều tiến bộ, đạt thành tựu to lớn. Đến nay, đã cơ bản xóa mù chữ và phổ cập giáo dục bậc Tiểu học, Trung học cơ sở; các loại hình

(1) Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VIII, VIII, IX, X, XI), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr.76

(2) Văn kiện đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập, sđd, tr.75

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.12, tr.372

trường nội trú, bán trú phát triển, tạo điều kiện cho các dân tộc thiểu số phát triển giáo dục, nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực. Đời sống văn hóa, tinh thần của các dân tộc thiểu số ở các vùng, miền có nhiều khởi sắc; các giá trị văn hóa dân tộc tốt đẹp được quan tâm bảo tồn và phát huy. Lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe vùng dân tộc thiểu số được cải thiện góp phần nâng cao sức khỏe, thể trạng và chất lượng dân số; đồng bào nghèo được khám, chữa bệnh miễn phí và hưởng chính sách bảo hiểm y tế theo quy định; mạng lưới y tế ở vùng dân tộc thiểu số phát triển. Tính đến hết tháng 6/2019, vùng dân tộc thiểu số và miền núi có khoảng 3.241/7.165 xã đã đạt chuẩn nông thôn mới; bản sắc văn hoá truyền thống của các dân tộc được bảo tồn, phát triển; có 126 di sản văn hóa phi vật thể, 276 nghệ nhân ưu tú là người dân tộc thiểu số được công nhận. Tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giảm. Theo số liệu của Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp -Nông thôn (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) nếu năm 2002, tỷ lệ hộ nghèo người dân tộc thiểu số chiếm 69% tổng số hộ nghèo cả nước. Đến năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo người dân tộc thiểu số chiếm 55,27% tổng số hộ nghèo cả nước. Tuy tỷ lệ hộ nghèo người dân tộc thiểu số giảm không nhiều, nguyên nhân là do từ năm 2016 đến nay, việc thống kê tỷ lệ hộ nghèo được xác lập theo bộ tiêu chí nghèo đa chiều, tức là ngoài thu nhập còn có các tiêu chí tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (nhà ở, giáo dục, y tế, thông tin,...). Do đó, trên thực tế tỷ lệ hộ nghèo là dân tộc thiểu số vẫn giảm sâu. Điều này thể hiện rõ ở tiêu chí về thu nhập bình quân của đồng bào dân tộc thiểu số tăng lên rất đáng kể. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2002, thu nhập bình quân đầu người ở vùng dân tộc thiểu số chỉ đạt xấp xỉ 271.000 đồng/người/năm; đến năm 2010 tăng lên 4,2 triệu đồng/người/năm, đến năm 2018 đã tăng lên khoảng 21 triệu đồng/người/năm, tức là tăng gấp hơn 77 lần⁽⁴⁾.

(4) Sỹ Hào: *Nhìn lại để đi tới* đăng <https://baodantoc.vn/> ngày 20/01/2020

Qua đó, góp phần tạo diện mạo mới cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số được cải thiện rõ nét. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ; các giá trị văn hóa dân tộc truyền thống được bảo tồn và phát huy. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc cơ bản được bảo đảm; đoàn kết giữa các dân tộc tiếp tục được củng cố. Tuy nhiên, so với sự phát triển chung của cả nước và từng địa phương, đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn nhiều khó khăn, kinh tế - xã hội phát triển chậm; tỉ lệ hộ nghèo, cận nghèo và nguy cơ tái nghèo cao; khoảng cách giàu - nghèo có xu hướng gia tăng. Hủ tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan chậm được khắc phục; còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện về vấn đề dân tộc, công tác dân tộc và xuất phát từ yêu cầu của tình hình mới, Bộ Chính trị đã ban hành kết luận Số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX về công tác dân tộc trong tình hình mới qua đó, yêu cầu các cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể nhân dân các cấp tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá IX nhằm phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Ngay sau đó, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

Với sự quyết tâm cao của Đảng và Nhà nước, sự chung tay của cả hệ thống chính trị và nỗ lực của đồng bào dân tộc thiểu số sẽ là cơ sở, tiền đề để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trong chính sách dân tộc, là nền tảng quan trọng để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. ■

PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM CHĂN NUÔI DÊ VÀ CỪU TẠI NINH THUẬN THEO TIÊU CHUẨN HALAL

❖ ThS. Phạm Hưng Long*

Tóm tắt: Khí hậu khô nóng đặc trưng của tỉnh Ninh Thuận mang lại những điều kiện thuận lợi cho ngành chăn nuôi gia súc, đặc biệt là dê và cừu. Để tối ưu hóa tiềm năng và lợi thế, tỉnh Ninh Thuận cần định hướng phát triển các sản phẩm từ dê và cừu theo tiêu chuẩn Halal. Việc áp dụng tiêu chuẩn Halal không chỉ đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước mà còn mở ra cơ hội xuất khẩu lớn, đặc biệt là đối với các thị trường quốc tế có cộng đồng Hồi giáo lớn.

Từ khóa: Chăn nuôi; Halal; Ninh Thuận; Sản phẩm.

Halal là một thuật ngữ trong tiếng Ả Rập có nghĩa là “hợp pháp” hoặc “được phép” theo quy định của luật Hồi giáo (Sharia). Khi nói đến thực phẩm hoặc các sản phẩm khác, Halal ám chỉ rằng chúng tuân thủ các quy định nghiêm ngặt của Hồi giáo và được cho phép để người Hồi giáo sử dụng.

Tiêu chuẩn Halal yêu cầu sản phẩm phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về vệ sinh, an toàn, và đạo đức trong quy trình chăn nuôi và giết mổ. Các quy trình này đảm bảo thịt sạch sẽ, không bị nhiễm các chất cấm và phù hợp với niềm tin tôn giáo của người Hồi giáo. Để sản phẩm đạt tiêu chuẩn Halal, quy trình chăn nuôi phải đảm bảo động vật được đối xử nhân đạo, không căng thẳng trước khi giết mổ⁽¹⁾.

Thị trường thực phẩm Halal toàn cầu hiện nay đang có quy mô rất lớn và phát triển mạnh mẽ, đặc biệt tại các quốc gia có đông đảo dân số Hồi giáo như Malaysia, Indonesia, và các quốc gia thuộc khu vực Trung Đông. Đây là những thị trường tiêu thụ chính của thực phẩm Halal, nơi mà nhu cầu sử dụng các sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn Halal đang không ngừng gia tăng do yếu tố tôn giáo và văn hóa. Giá trị của thị trường này đạt khoảng 2,467.9 tỷ USD và dự kiến sẽ tăng lên tới 5,814.3 tỷ USD vào năm

2032⁽²⁾. Với những đặc điểm trên, Ninh Thuận có thể khai thác thị trường Halal đầy tiềm năng nhờ vào các yếu tố đặc thù sau:

Thứ nhất, điều kiện tự nhiên thuận lợi. Khí hậu khô nóng của Ninh Thuận, vốn được xem là thách thức trong sản xuất nông nghiệp truyền thống, lại là lợi thế cho ngành chăn nuôi gia súc. Dê, cừu, và bò là các loài vật thích ứng tốt với điều kiện thời tiết khắc nghiệt của Tỉnh. Ninh Thuận có ngành chăn nuôi cừu phát triển từ rất sớm và là vùng nuôi lớn nhất cả nước. Tổng đàn dê, cừu hơn 220.000 con, sản lượng thịt hàng năm vào khoảng 4.000 tấn⁽³⁾. Sản phẩm từ dê, cừu của Ninh Thuận đã có danh tiếng với chất lượng tốt, được nuôi dưỡng trong điều kiện thiên nhiên hoang dã, ít sử dụng thức ăn công nghiệp. Những yếu tố này làm gia tăng chất lượng thịt, phù hợp với yêu cầu khắt khe của tiêu chuẩn Halal về vệ sinh và an toàn thực phẩm.

Thứ hai, đặc trưng về dân cư của tỉnh Ninh Thuận. Số liệu cụ thể từ cuộc tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 thống kê có khoảng 39.000 người Chăm sinh sống tại tỉnh Ninh Thuận, trong đó một phần đáng kể theo đạo Hồi. Cộng đồng người Chăm theo đạo Hồi ở Ninh Thuận vẫn giữ vững các giá trị văn hóa, truyền thống của họ và thường xuyên tổ chức các hoạt động tôn giáo quan trọng theo quy định của Hồi giáo. Cộng đồng người Chăm theo đạo Hồi sinh sống lâu đời trên địa bàn Tỉnh có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất và kinh doanh các sản phẩm Halal truyền thống như: thịt bò, thịt cừu, thịt gà, hải sản, gạo và các sản phẩm nông nghiệp khác.

Thứ ba, vị trí địa lý thuận lợi. Ninh Thuận sở hữu vị trí địa lý đặc biệt thuận lợi,

* GV khoa Nhà nước và Pháp luật.

(1) https://www.halal.gov.my/v4/ckfinder/userfiles/files/cb2/LATEST_CB_LIST_-_AS_AT_OCTOBER_1ST_2019.pdf

(2) <https://www.maximizemarketresearch.com/market-report/global-halal-food-market/28343/>

(3) <https://baoninhthuan.com.vn/news/150582p1c25/xay-dung-halal-xuat-khau-hang-hoa-ninh-thuan-den-cac-nuoc-hoi-giao.htm>

nằm gần các thị trường Halal lớn như Brunei, Malaysia và Indonesia. Vị trí địa lý mang lại cho tỉnh lợi thế lớn trong việc xuất khẩu sản phẩm chăn nuôi dê và cừu đạt tiêu chuẩn Halal. Sự gần gũi về mặt địa lý giúp giảm thiểu thời gian vận chuyển, tiết kiệm chi phí logistics và tối ưu hóa tài nguyên. Ngoài ra, với các tuyến vận tải thuận tiện, Ninh Thuận có thể đảm bảo tính linh hoạt trong việc cung cấp hàng hóa ra các thị trường quốc tế, đồng thời duy trì lợi thế cạnh tranh về giá, giúp sản phẩm chăn nuôi của tỉnh có thể tiếp cận một cách nhanh chóng và hiệu quả với người tiêu dùng tại các quốc gia có nhu cầu cao về thực phẩm Halal.

Những thuận lợi từ các yếu tố đặc thù của tỉnh Ninh Thuận là điều kiện đảm bảo để Tỉnh phát triển các sản phẩm Halal đáp ứng nhu cầu về đang ngày một tăng và xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp của Tỉnh có mặt trên bản đồ thế giới. Hiện nay, Công ty Cổ phần Thực phẩm Cánh Đồng Việt thuộc Tập đoàn GC Food ở Khu công nghiệp Thành Hải (Tp. Phan Rang - Tháp Chàm) là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong xây dựng và áp dụng Halal để đưa hàng hóa vào thị trường Hồi giáo, đồng thời cũng là doanh nghiệp đầu tiên của tỉnh có sản phẩm đạt chứng nhận Halal. Đến nay, đã có 11 sản phẩm thạch nha đam của công ty đạt chứng nhận này xuất khẩu đến một số quốc gia như: Malaysia, Indonesia, Iran, Iraq, Jordan, Kazakhstan, Uzbekistan với tỷ trọng doanh thu chiếm 5-8% và sẵn sàng tiếp cận đến nhiều quốc gia khác của thị trường Hồi giáo. Từ năm 2018 đến nay, mỗi năm công ty xuất khẩu sang các nước Trung Đông hơn 170 tấn sản phẩm nha đam các loại. Các sản phẩm nha đam đạt chuẩn Halal của công ty cũng đang được trưng bày tại Phòng trưng bày sản phẩm của Đại sứ quán Việt Nam tại Doha, Qatar⁽⁴⁾. Để đa dạng hóa các sản phẩm cung ứng cho thị trường Hồi giáo và phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã giao các sở, ngành, địa phương rà soát, bố trí quỹ đất quy hoạch dự án cơ sở giết mổ gia súc tập trung

cho Công ty TNHH Nhật Thành Food tại thị trấn Phước Dân (Ninh Phước), hướng tới xuất khẩu thịt dê, cừu theo tiêu chuẩn Halal sang thị trường các nước Trung Đông, Hồi giáo. Đây là định hướng đúng của tỉnh để phát triển sản xuất ngành chăn nuôi nói chung và các sản phẩm mang tính đặc thù là dê và cừu nói riêng. Do đó, để phát triển các sản phẩm chăn nuôi dê và cừu theo tiêu chuẩn Halal thì cần phải có các giải pháp đồng bộ. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, xây dựng chuỗi cung ứng chăn nuôi Halal. Việc xây dựng chuỗi cung ứng chăn nuôi Halal đòi hỏi một sự liên kết chặt chẽ từ khâu chăn nuôi, giết mổ đến phân phối, đảm bảo tất cả các công đoạn đều tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Hồi giáo và đạt tiêu chuẩn Halal. Điều này không chỉ giúp mở rộng thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm chăn nuôi dê và cừu Ninh Thuận mà còn nâng cao giá trị sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của các thị trường quốc tế, đặc biệt là tại các quốc gia Hồi giáo. Việc xây dựng chuỗi cung ứng trong chăn nuôi phải tuân thủ theo các yêu cầu sau:

Xây dựng quy trình chăn nuôi theo chuẩn Halal: trang trại chăn nuôi cần được tổ chức và vận hành theo tiêu chuẩn Halal, trong đó phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có sự giám sát đối với sức khỏe, động vật và kiểm soát nguồn gốc của thức ăn.

Xây dựng quy trình giết mổ theo chuẩn Halal: đây là một khâu rất quan trọng trong chuỗi cung ứng Halal, bao gồm các quy định nghiêm ngặt về phương pháp giết mổ:

Nhân sự thực hiện: Người giết mổ phải là người theo đạo Hồi và thực hiện nghi thức cầu nguyện trước khi giết mổ.

Phương pháp giết mổ: động vật phải được giết mổ bằng cách cắt đứt khí quản, thực quản và mạch máu chính bằng một lần cắt, để đảm bảo động vật chết nhanh chóng và chảy hết máu, vì máu cũng bị cấm trong thực phẩm Halal.

Trang thiết bị và vệ sinh: lò mổ phải được cấp chứng nhận Halal và phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, ngăn ngừa nhiễm chéo với các sản phẩm không phải Halal.

(4) <https://baoninhthuan.com.vn/news/150582p1c25/xay-dung-halal-xuat-khau-hang-hoa-ninh-thuan-den-cac-nuoc-hoi-giao.htm>

Xây dựng kênh phân phối sản phẩm theo chuẩn Halal: sau khi giết mổ, sản phẩm cần được vận chuyển và phân phối qua các kênh bán hàng đạt tiêu chuẩn Halal.

Chứng nhận Halal và kiểm tra định kỳ: để xây dựng chuỗi cung ứng Halal bền vững, các trang trại, lò mổ và hệ thống phân phối cần được cấp chứng nhận Halal và kiểm tra định kỳ để đảm bảo quy trình luôn tuân thủ các tiêu chuẩn. Các cơ quan chức năng và tổ chức chứng nhận Halal sẽ giám sát việc thực hiện quy trình này, cấp giấy chứng nhận cho các đơn vị tuân thủ đúng quy định.

Thứ hai, đào tạo kỹ thuật và nâng cao nhận thức của người nông dân. Một yếu tố không thể thiếu là việc đào tạo kỹ thuật và nâng cao nhận thức của người nông dân, các nhà sản xuất, và doanh nghiệp về tiêu chuẩn Halal. Việc này không chỉ giúp nâng cao chất lượng sản phẩm chăn nuôi mà còn đảm bảo mọi quy trình từ chăn nuôi đến giết mổ và phân phối đều tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Hồi giáo. Đây là yếu tố then chốt để nâng cao giá trị xuất khẩu và tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Thứ ba, ứng dụng công nghệ trong quản lý và liên kết với các tỉnh lân cận. Việc ứng dụng công nghệ vào quản lý và giám sát chăn nuôi có thể tạo ra tính minh bạch trong quá trình sản xuất, đồng thời giúp kiểm soát chất lượng sản phẩm Halal tốt hơn. Các hệ thống giám sát công nghệ cao, chẳng hạn như IoT (Internet of Things) và Blockchain, có thể theo dõi mọi giai đoạn của quy trình chăn nuôi và sản xuất thực phẩm, từ nguồn gốc động vật đến việc giết mổ và chế biến, đảm bảo các tiêu chuẩn Halal được duy trì chặt chẽ. Điều này không chỉ tăng cường niềm tin từ người tiêu dùng mà còn mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường toàn cầu cho các sản phẩm Halal.

Xây dựng liên kết với các tỉnh lân cận như Khánh Hòa, Bình Thuận... để xây dựng chuỗi cung ứng rộng hơn là rất quan trọng, bởi việc hợp tác này có thể tạo ra một khối lượng sản phẩm lớn và ổn định hơn, đáp ứng đủ nhu cầu xuất khẩu. Việc hình thành một chuỗi cung ứng chặt chẽ không chỉ giúp cải thiện năng lực cạnh tranh của sản phẩm Halal tại địa phương mà

còn tạo ra lợi thế trong việc tiếp cận thị trường quốc tế, đặc biệt là những thị trường có nhu cầu tiêu thụ sản phẩm Halal cao như Đông Nam Á và Trung Đông.

Thứ tư, tăng cường đầu tư phát triển cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật. Tăng cường thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ hiệu quả phát triển ngành chăn nuôi (*thủy lợi, giao thông, điện...*), nhất là ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng các vùng, khu quy hoạch phát triển chăn nuôi của tỉnh. Xây dựng các Trung tâm nghiên cứu, chuyển giao khoa học, công nghệ và dịch vụ cung ứng giống, vật tư, thiết bị phục vụ chăn nuôi gắn với khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, người dân cùng tham gia đầu tư.

Phát triển các sản phẩm chăn nuôi dê và cừu tại Ninh Thuận theo tiêu chuẩn Halal có thể được liên hệ, lồng ghép vào giảng dạy tại chương trình Trung cấp Lý luận Chính trị tại Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận. Cụ thể là tại học phần D.I, bài 5: “Quản lý hoạt động kinh tế ở cơ sở”, mục II: “Nội dung quản lý hoạt động kinh tế ở cơ sở”, giảng viên có thể lồng ghép, liên hệ vào một trong số các “Nội dung của quản lý hoạt động kinh tế ở cơ sở” đó là “Định hướng, hỗ trợ quản lý hoạt động kinh tế ở cơ sở”. Việc định hướng, hỗ trợ của chính quyền địa phương căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch, chương trình, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và chỉ đạo của cấp trên. Trên cơ sở đó, chính quyền địa phương xây dựng, cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế của cấp trên và của địa phương. Thực hiện các hoạt động hỗ trợ sản xuất kinh doanh phát triển kinh tế trên địa bàn, chẳng hạn như các hoạt động về khuyến nông, hỗ trợ doanh nghiệp và nông dân trong tiếp cận đất đai và tín dụng, hỗ trợ xây dựng chuỗi liên kết, chuỗi giá trị, hỗ trợ đào tạo lao động... Thông qua các ví dụ, dẫn chứng về việc phát triển các sản phẩm chăn nuôi dê và cừu tại Ninh Thuận theo tiêu chuẩn Halal, sẽ giúp học viên hiểu rõ hơn về nội dung “Định hướng, hỗ trợ quản lý hoạt động kinh tế ở cơ sở”. ■

THÔNG TIN MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH NĂM 2024

❖ CN. Trần Thị Lệ Hằng*

1. Kết quả đạt được về công tác tổ chức năm 2024

Thứ nhất, về công tác cán bộ:

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 26/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận đạt chuẩn; xây dựng dự thảo Nghị quyết về hỗ trợ kinh phí đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ cho giảng viên trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Ngày 28/3/2024 Đảng ủy Trường Chính trị tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 61B-NQ/ĐU về kiện toàn tổ chức bộ máy theo Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 26/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận đạt chuẩn, đồng thời Ban Giám hiệu đã lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Kế hoạch số 44A-KH/TCT, ngày 03/4/2024 về thực hiện Nghị quyết số 61B-NQ/ĐU.

Thực hiện Kế hoạch số 243-KH/TU, ngày 10/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thi thăng hạng chức danh từ ngạch Giảng viên lên Giảng viên chính. Kết quả Trường đã được Ban Tổ chức Tỉnh ủy bổ nhiệm ngạch và xếp lương Giảng viên chính đối với 04 trường hợp.

Thực hiện Kế hoạch số 190-KH/TU, ngày 15/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thi tuyển cán bộ lãnh đạo một số sở, ban, ngành cấp tỉnh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Kết quả Trường đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bổ nhiệm đồng chí Lê Thị Thu Hiền giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh kể từ 01/7/2024.

Căn cứ Quy định số 33-QĐ/TU ngày 31/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và thực hiện quy trình bổ phiếu kín tại các cuộc họp cán bộ chủ chốt, Ban Giám hiệu vào ngày 19/6/2024 tại phòng họp cơ quan, Trường Chính trị tỉnh. Kết quả Trường đã Bổ nhiệm lại 06 đồng chí giữ chức vụ lãnh đạo Trường, Phó Phòng, Khoa.

Thực hiện Kế hoạch số 60-KH/TCT, ngày 24/5/2024 của Trường Chính trị tỉnh về luân chuyển vị trí công tác đối với viên chức, Trường đã thực hiện việc luân chuyển đối với 03 trường hợp từ Khoa sang Phòng và từ Phòng sang Khoa

Thực hiện Quyết định số 2387-QĐ/TU, ngày 07/8/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm đối với viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng chí Trương Tiến Hưng, kể từ 01/11/2024. Đồng thời, Trường được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công phụ trách điều hành hoạt động của Trường đối với đồng chí Nguyễn Thị Thanh Huyền, kể từ ngày 01/11/2024 tại Quyết định số 2664-QĐ/TU, ngày 30/10/2024.

Căn cứ Quy định số 13-QĐ/TU, ngày 22/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác quy hoạch cán bộ; Hướng dẫn số 02-HD/BTCTU, ngày 17/3/2022 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ. Trên cơ sở đó, Trường Chính trị đã rà soát thực hiện quy trình quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý Trường Phó, Phòng, Khoa nhiệm kỳ 2020-2025 đối với 10 trường hợp; quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030 đối với 20 trường hợp theo Quyết định số 93-QĐ/TCT, ngày 10/7/2024 của Trường Chính trị tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 78-KH/TCT, ngày 10/7/2024 của Trường Chính trị tỉnh về thi tuyển chức danh Phó trưởng Phòng, Khoa thuộc Trường Chính trị tỉnh, sáng ngày 18/10/2024, Trường Chính trị tỉnh tổ chức khai mạc kỳ thi tuyển chức danh Phó trưởng Phòng, Khoa với 02 chức danh là Phó trưởng Phòng Quản lý Đào tạo và Nghiên cứu Khoa học; Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng, đoàn thể thuộc Trường Chính trị tỉnh. Đồng thời, ngày 05/11/2024, Hội đồng thi tuyển chức danh Phó trưởng phòng, khoa thuộc Trường Chính trị tỉnh (Hội đồng thi) tổ chức thi trình bày Chương trình hành động đối với các ứng viên đã hoàn thành phần thi viết.

* CV phòng Tổ chức-Hành chính-Quản trị.

Kết quả được Hội đồng thi lựa chọn 02 đồng chí để thực hiện các thủ tục bổ nhiệm chức danh Phó trưởng Khoa Xây dựng Đảng, đoàn thể và Phó Trưởng phòng Quản lý Đào tạo và Nghiên cứu Khoa học, kể từ ngày 01/12/2024.

Thứ hai, về thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ viên chức và người lao động:

Thực hiện phụ lục hợp đồng tăng tiền lương đối với 02 người lao động theo Nghị định số 111/NĐ-CP và 04 hợp đồng ngắn hạn; nâng phụ cấp thâm niên đối với 12 đồng chí, trong đó có 03 đồng chí diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra quyết định; nâng lương trước thời hạn năm 2023 có 03 đồng chí trong đó 01 đồng chí diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra quyết định; quyết định nâng lương thường xuyên đối với 04 đồng chí trong đó 01 đồng chí diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra quyết định; quyết định hưởng phụ cấp ưu đãi nghề 45% đối với 01 giảng viên.

Thứ ba, về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức Trường:

- Đào tạo Tiến sĩ: tiếp tục đào tạo 01 đồng chí tham gia Nghiên cứu sinh tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật,

- Đào tạo Thạc sĩ: Tiếp tục đào tạo Thạc sĩ đối với 03 đồng chí; đăng ký nhu cầu đào tạo Thạc sĩ 04 đồng chí.

- Lý luận chính trị:

+ Trung Cấp: Tiếp tục đào tạo Trung cấp Lý luận chính trị hệ không tập trung đối với 01 đồng chí; cử 01 đồng chí tham gia đào tạo lớp Trung cấp Lý luận chính trị hệ không tập trung.

+ Bồi dưỡng: 02 đồng chí tham gia lớp Bồi dưỡng QLNN ngạch Chuyên viên chính; 44 lượt tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong tỉnh và ngoài tỉnh.

Thứ tư, về thực hiện công tác thông tin, tổng hợp về công tác tổ chức:

Xây dựng dự thảo Nghị quyết về hỗ trợ kinh phí đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ đối với giảng viên trình độ Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo tiến độ thực hiện Đề án 05-ĐA/TU, ngày 26/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn; Báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII

gắn với việc thực hiện Kế hoạch số 92-KH/TU, ngày 21/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Báo cáo kết quả công tác quản lý biên chế từ tháng 01/2022 đến tháng 6/2024; Báo cáo về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay.

2. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

2.1. Phương hướng, nhiệm vụ

Một là, tiếp tục đề xuất Ban Tổ chức Tỉnh ủy tuyển đủ số lượng viên chức trong chỉ tiêu biên chế được giao để đáp ứng tốt yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, nhất là trong công tác giảng dạy, đào tạo, bồi dưỡng những năm tiếp theo.

Hai là, tiếp tục phối hợp với Sở Tài chính hoàn thiện hồ sơ Nghị quyết hỗ trợ kinh phí tham gia đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ đối với giảng viên Trường Chính trị tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ba là, tiếp tục thực hiện tốt các chế độ chính sách nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn cho đội ngũ viên chức và người lao động kịp thời và đúng quy định.

Bốn là, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị cho đội ngũ viên chức, đảm bảo đủ chuẩn, đáp ứng yêu cầu về xây dựng Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận đạt chuẩn tại Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 26/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.2. Giải pháp

Thứ nhất, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường trong việc xây dựng và thực hiện các tiêu chí tại Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 26/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thứ hai, tiếp tục đề xuất Ban Tổ chức Tỉnh ủy tuyển dụng đủ số lượng biên chế so với tổng biên chế được giao; có cơ chế mở rộng đối tượng thi thăng hạng từ ngạch giảng viên và tương đương lên ngạch giảng viên chính và tương đương.

Thứ ba, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ viên chức đủ chuẩn đảm bảo số lượng, chất lượng, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hoàn thiện các tiêu chí xây dựng Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận đạt chuẩn mức 1 thành công sớm hơn dự kiến. ■

THÔNG TIN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ NINH THUẬN
VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG
VÀ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC NĂM 2024

❖ ThS. Phan Thị Thanh Kiều*

Theo Kế hoạch số 260-KH/TU ngày 04/01/2024 của Ban Thường vụ tỉnh ủy Ninh Thuận về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024, Ban Thường vụ tỉnh ủy giao cho Trường Chính trị Ninh Thuận thực hiện 34 lớp với số lượng 2.574 học viên, gồm:

** Lớp năm 2023 chuyển sang: 08 lớp, với 464 học viên:*

- 06 lớp Trung cấp Lý luận chính trị, số lượng 409 học viên;
- 02 lớp Bồi dưỡng, số lượng 55 học viên;

** Lớp mở mới trong kế hoạch năm 2024: 26 lớp, với 2.110 học viên:*

- 04 lớp Trung cấp Lý luận chính trị, số lượng 220 học viên;
- 22 lớp Bồi dưỡng với 1.890 học viên;

1. Kết quả Đào tạo, bồi dưỡng

Thực hiện ý kiến chỉ đạo nêu trên của Thường trực Tỉnh ủy, từ tháng 01/2024 đến ngày 31/12/2024, Trường Chính trị đã chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng với kết quả như sau:

** Các lớp năm 2023 chuyển sang: 08 lớp với 464 học viên.*

** Các lớp mở mới: 26 lớp với 2.110 học viên, trong đó:*

- Các Lớp Trung cấp Lý luận Chính trị: 04/04 lớp đạt tỷ lệ 100%, với 240/220 học viên đạt tỷ lệ 109,09% so với kế hoạch được giao;

- Các Lớp Bồi dưỡng thực hiện: 22 lớp, với 1.685 học viên.

- Giờ giảng của giảng viên: Năm 2024 trường có 21 giảng viên và giảng viên kiêm nhiệm, đã thực hiện được: 8.770.61/2.744.40 giờ giảng được giao, vượt 319,58%.

Trường đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng với kết quả 34/34 lớp đạt 100%, với 2.503/2.574 học viên đạt 97,24% kế hoạch được giao. Bên cạnh đó, Trường tiếp tục tổ chức thực hiện 01 lớp bồi dưỡng ngoài kế hoạch với 86 học viên.

Như vậy, năm 2024 Trường đã tổ chức thực hiện được 35/34 lớp đạt 102,94%, với 2.589/2.574 học viên đạt 100,58%, (So với kế hoạch 260-KH/TU).

2. Kết quả hoạt động khoa học

** Thao giảng, dự giờ cấp Khoa: 18 giảng viên và giảng viên kiêm nhiệm tham gia, kết quả 06 giảng viên đạt loại Giỏi, 12 giảng viên đạt loại Khá.*

** Thi Giảng viên dạy giỏi cấp trường: 06 giảng viên tham gia, kết quả 5 giảng viên đạt loại Giỏi và 01 giảng viên đạt loại Khá.*

** Giờ nghiên cứu khoa học: đã thực hiện 11.165/4.102 giờ, vượt 272,184% giờ được giao.*

** Giờ nghiên cứu thực tế: đã thực hiện 3.080/2.240 giờ, vượt 137,5% giờ được giao.*

** Đề tài Khoa học cấp cơ sở: thực hiện 02 đề tài khoa học cấp cơ sở, với chủ đề: (1) “Phát huy nguồn lực lao động trong*

* CV phòng QLĐT&NCKH.

phát triển kinh tế ở huyện Ninh Hải tỉnh Ninh Thuận”, do ThS. Nguyễn Thị Hồng, Phó Trưởng khoa Lý luận cơ sở; (2) “Nâng cao hiệu quả công tác quản lý học viên các lớp Trung cấp Lý luận Chính trị ở Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận”, do ThS. Lê Thị Dung, Chuyên viên phòng Quản lý Đào tạo và Nghiên cứu Khoa học. Nghiệm thu đề tài với kết quả là 02 đề tài xếp loại Đạt.

** Hội thảo khoa học cấp Tỉnh:*

- Thực hiện Kế hoạch số 100-KH/TCT ngày 16/9/2024 của Hiệu trưởng Trường Chính trị về tổ chức hội thảo khoa học với chủ đề: “*Vận dụng nội dung tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vào thực tiễn xây dựng và phát triển tỉnh Ninh Thuận giai đoạn hiện nay*”, có 52 bài tham luận, trong đó có 01 đề dẫn và 76 đại biểu tham dự.

** Hội thảo khoa học cấp trường:*

- Thực hiện kế hoạch số 31-KH/TCT ngày 18/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Chính trị về tổ chức hội thảo khoa học với chủ đề “*Nâng cao chất lượng công tác quản lý học viên ở Trường Chính trị tỉnh Ninh Thuận*”, có 22 bài tham luận, trong đó có 01 đề dẫn và 28 đại biểu tham dự.

- Thực hiện kế hoạch số 68-KH/TCT ngày 11/6/2024 của Hiệu trưởng Trường Chính trị về tổ chức hội thảo khoa học với chủ đề “*Hoàn thiện tổ chức bộ máy Trường Chính trị Ninh Thuận theo tiêu chí trường chính trị đạt chuẩn mức 1 năm 2025, mức 2 năm 2030*”, có 25 bài tham luận, trong đó có 01 đề dẫn và 29 đại biểu tham dự.

* *Tọa đàm khoa học:* Thực hiện Công văn số 55-CV/VHCM, ngày 28/10/2024 của Viện Hồ Chí Minh và các Lãnh tụ của Đảng, cùng phối hợp Trường chính trị tổ chức tọa đàm khoa học nằm trong khuôn khổ Đề tài khoa học cấp Nhà nước KX.02.04/21-25 với

chủ đề “*Nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội thời kỳ đổi mới - Thực tiễn và kinh nghiệm của tỉnh Ninh Thuận*”. Tham dự tọa đàm có 35 đại biểu là lãnh đạo, giảng viên của Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng; Lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; lãnh đạo, nguyên lãnh đạo của Trường qua các thời kỳ và tập thể viên chức của Trường.

* *Hội thảo khoa học cấp Khoa:* Khoa Lý luận cơ sở; Khoa Xây dựng Đảng, đoàn thể; Khoa Nhà nước-Pháp luật đã tổ chức Hội thảo với tổng số bài viết gồm 03 khoa 48 bài tham luận.

* *Đề tài sáng kiến, giải pháp cấp cơ sở:* có 02 sáng kiến, giải pháp công tác trong lĩnh vực giảng dạy và quản lý được công nhận.

* *Bài Chính luận:* Thực hiện Kế hoạch số 32-KH/TCT ngày 18/3/2024 của Hiệu trưởng, Trường Chính trị Ninh Thuận về việc Tổ chức thực hiện cuộc thi viết chính luận khoa học do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì. Đội ngũ viên chức Trường đã tham gia với tổng số 17 bài viết chính luận.

* *Thông tin tư liệu:* Xuất bản lưu hành nội bộ 02 Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Trường, 01 kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp Tỉnh và 03 bản Thông tin Lý luận và Thực tiễn số 16, 17 và số 18;

* *Xuất bản 02 tập sách:* (1) “*Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch*”; (2) “*Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng văn hóa Trường Đảng và giảng dạy lý luận chính trị tại Trường Chính trị Ninh Thuận*”.

* *Đăng trên trang Website của Trường:* Có 96 tin, bài. ■

(Nguồn báo cáo
Trường Chính trị Ninh Thuận)